



TRONG SỐ NÀY



TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN

4. Công bố điều chỉnh quy hoạch dự án xây dựng ĐHQG-HCM
6. Đại học Quốc gia TP.HCM ký kết hợp tác với CSUF, Hoa Kỳ
10. Càng hung hăng, Trung Quốc càng đơn độc
12. Hội nghị giao ban hoạt động công đoàn các Đại học Quốc gia, Đại học Vùng năm 2014 tại ĐHQG-HCM
14. Hội thảo khoa học cấp quốc gia:
"Chiến thắng Điện Biên Phủ - Những vấn đề lịch sử"
16. Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân:
ĐHQG-HCM là một địa chỉ tin cậy về khoa học - công nghệ

KHOA HỌC GIÁO DỤC

21. Sự vận động của Thơ Việt Nam
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954)
29. Trung tướng Lê Nam Phong (biệt danh) Đại đội trưởng đầu trợ
33. "Đồng hướng dẫn" giúp nghiên cứu sinh
lấy hai bằng tiến sĩ cùng một lúc
38. Kỷ niệm 5 năm thành lập Trung tâm Lý luận Chính trị ĐHQG-HCM
42. Rạng danh đất Việt:
Được lưu tên trên bức tường Viện Ung thư Anderson
44. Khi người Mỹ biết "chân trần chí thép"
48. Tọa đàm khoa học
"Đón nhận truyện ngắn đương đại Nam Bộ - Song ngữ Việt - Anh"
60. Công nghệ làm lạnh
giúp giảm chi phí thu và lưu giữ carbon
61. Phú Quý - huyện đảo tiền tiêu của Tổ quốc
64. Bay cùng ý tưởng sáng tạo sinh viên
66. S-IDEAS 2014: Sinh viên mong muốn
cải thiện đời sống, phục vụ cộng đồng
69. Chế tạo thành công robot rắn giúp lắp ráp cánh máy bay

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

71. Rạp hát - Nét văn hóa thị dân Sài Gòn
75. Chân què cháo cóc
78. Thomas L.Friedman: Hãy sống và tư duy như người dân nhập cư,
người lao động thủ công, doanh nhân và người bồi bàn

SỐ 162.2014

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tổng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Dung

Tổ chức bản thảo:

CN. Phạm Hữu Nghĩa

Trình bày:

Đặng Đức Lợi

Công bố điều chỉnh quy hoạch dự án xây dựng ĐHQG-HCM

Ngày 18/4/2014, Đại học Quốc gia Tp.HCM đã tổ chức lễ công bố điều chỉnh quy hoạch dự án xây dựng ĐHQG-HCM tỉ lệ 1/2000 theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 21/3/2014.



PGS.TS Lê Văn Nam, Giám đốc Ban Quản lý Dự án xây dựng ĐHQG-HCM hứa sẽ cùng các đơn vị phối hợp xây dựng ĐHQG-HCM theo điều chỉnh quy hoạch dự án.

PGS.TS Lê Văn Nam, Giám đốc Ban Quản lý Dự án xây dựng ĐHQG-HCM cho biết ĐHQG-HCM đã xây dựng theo quy hoạch chi tiết 1/2000 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ năm 2003. Ngày 21/3/2014, dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu về quy mô đào tạo và các chức năng mới theo kế hoạch chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM. Đồng thời rà soát, hoàn chỉnh dự án theo các yêu cầu phát triển mới về quy mô đào tạo, bối cảnh phát triển của khu vực và hoàn thiện khu ĐHQG-HCM trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của quốc gia; xây dựng các công cụ quản lý mang tính tổng thể về quy hoạch kiến trúc, cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật, làm cơ sở cho công tác quản lý đầu tư xây dựng và thu hút các nguồn lực phát triển dự án; làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng, lập mới hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết các dự án thành phần.



Tại buổi lễ, các đại biểu đã nghe ThS.KTS. Lê Hoàng Phương - Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn quốc gia - Bộ Xây dựng giới thiệu đồ án điều chỉnh quy hoạch tỉ lệ 1/2000 ĐHQG-HCM.

Ngoài việc thông tin về quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án của Thủ tướng Chính phủ, trong dịp này, ĐHQG-HCM cũng đã tổ chức ký bàn giao hồ sơ đồ án cho các đơn vị có liên quan.

ĐHQG-HCM bàn giao hồ sơ đồ án cho các đơn vị có liên quan.



Phối cảnh tổng thể ĐHQG-HCM theo điều chỉnh quy hoạch dự án.



Phối cảnh trường ĐH Bách khoa tại Khu đô thị ĐHQG-HCM.



Phối cảnh trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn ĐHQG-HCM cơ sở Thủ Đức.



Phối cảnh trường ĐH Công nghệ Thông tin ĐHQG-HCM.



Các tòa nhà của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng ĐHQG-HCM đã được xây dựng như phối cảnh.



ĐHQG-HCM và CSUF ký kết thỏa thuận nhằm thúc đẩy mối quan hệ hợp tác của hai đơn vị.

Đại học Quốc gia TP.HCM ký kết hợp tác với CSUF, Hoa Kỳ

Nhằm khẳng định và tiếp tục phát triển mối quan hệ hợp tác từ những năm qua, ngày 4/4/2014, ĐHQG-HCM và trường California State University, Fullerton, Hoa Kỳ (California State University, Fullerton - CSUF) đã ký kết thỏa thuận hợp tác nhân chuyến sang thăm ĐHQG-HCM của Hiệu trưởng Mildred García và đoàn đại biểu CSUF tại Tp.HCM. PGS.TS Phan Thanh Bình, Giám đốc ĐHQG-HCM cùng lãnh đạo các Ban chức năng, các trường thành viên ĐHQG-HCM đã tiếp đón và làm việc với Đoàn.

Với thế mạnh là một hệ thống đại học hàng đầu, đa ngành đa lĩnh vực của Việt Nam, trong những năm qua, ĐHQG-HCM và CSUF đã phát triển mối quan hệ hợp tác tốt đẹp trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là hợp tác trong lĩnh vực quản trị đại học với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực quản lý chất lượng cao nhằm phục vụ cho hệ thống ĐHQG-HCM cũng như chia sẻ kinh nghiệm về quản trị đại học cho các đơn vị giáo dục ngoài hệ thống.

Đến thăm ĐHQG-HCM lần này, ngoài việc ký kết văn bản thỏa thuận ghi nhớ hợp

tác giữa hai bên, GS. Mildred García và đoàn CSUF cũng đã trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm với cán bộ quản lý chủ chốt của ĐHQG-HCM về các đề tài Quản trị đại học và Huy động nguồn tài trợ cho giáo dục Đại học. Ngoài ra, đoàn CSUF cũng đã giao lưu với sinh viên ĐHQG-HCM về chủ đề "Sinh viên và các kỹ năng cần thiết trong thời đại toàn cầu hóa".

"Đây là một trải nghiệm tuyệt vời. Buổi trò chuyện đã trên tinh thần học hỏi và có tính học thuật cao. CSUF mong muốn phát triển hơn nữa mối quan hệ hợp tác với đối tác thân thiết là ĐHQG-HCM", Hiệu



Hai bên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về Quản trị đại học...



...và về cách huy động nguồn tài trợ cho giáo dục Đại học.

trường CSUF chia sẻ.

CSUF là một trường đại học trong hệ thống California State University (CSU), hệ thống đại học có quy mô lớn nhất và đa dạng nhất của Hoa Kỳ với tổng cộng 23 cơ sở đào tạo, 447.000 sinh viên và 45.000 cán bộ, giảng viên. CSU nói chung và CSUF nói riêng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của bang California và của Hoa Kỳ, có tầm ảnh hưởng quan trọng và tích cực đến sự phát triển kinh tế và đời sống của bang California thông qua việc đào tạo nguồn nhân lực, các hoạt động nghiên cứu và dịch vụ nhằm gắn kết đại học với cộng đồng và xã hội. CSUF là một trường đại học có tính đa dạng cao, trường xếp thứ 6 của Hoa Kỳ về tỉ lệ sinh viên thuộc các nhóm dân tộc thiểu số theo học các chương trình đào tạo bậc cử nhân. Các

thế mạnh trong đào tạo của trường gồm Kinh tế, Nghệ thuật, Truyền thông, Khoa học kỹ thuật và Máy tính, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và nhân văn, Khoa học Sức khỏe và Giáo dục.



Hiệu trưởng Mildred Garcia trả lời các câu hỏi của sinh viên ĐHQG-HCM về các kỹ năng cần thiết trong thời đại toàn cầu hóa.



Buổi trò chuyện diễn ra sôi nổi với nhiều câu hỏi được đặt cho lãnh đạo CSUF.



Đến thăm ĐHQG-HCM là "một trải nghiệm tuyệt vời" của Đoàn đại biểu CSUF, Hoa Kỳ.



TS. Nguyễn Đức Nghĩa, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM chia sẻ cách thức hoạt động của ĐHQG-HCM dưới sự lãnh đạo của Đảng.

ĐHQG-HCM tiếp đoàn khảo sát của Ban tuyên giáo Trung ương

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Thường trực Ban Bí thư về việc xây dựng đề án "Giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp ủy đảng, nhất là về công tác chính trị tư tưởng ở các trường cao đẳng, đại học trong cả nước", sáng 21/4/2014, đoàn khảo sát của Ban Tuyên giáo Trung ương do đồng chí Nguyễn Đắc Hưng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục và Đào tạo Dạy nghề, Ban Tuyên giáo Trung ương đã đến làm việc với ĐHQG-HCM.

Tham dự buổi làm việc còn có Đ/c Đỗ Quốc Anh, Vụ trưởng Cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo tại TP.HCM; Đ/c Bùi Văn Linh, Phó Vụ trưởng, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đ/c Đào Văn Lừng, Vụ trưởng, trưởng Cơ quan thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương tại TP.HCM; Đ/c Lê Thị Liên Tâm, Phó phòng Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Thành ủy; Đ/c Nguyễn Công Mậu, Phó Bí thư Đảng ủy ĐHQG-HCM; Tiến sĩ Nguyễn Đức Nghĩa, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM

cùng các đồng chí lãnh đạo Ban CTSV, Ban ĐH-SĐH, Công đoàn, Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM; Đảng ủy-Ban Giám hiệu, phòng CTSV, Đào tạo, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội Sinh viên các trường thành viên.

Tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Công Mậu đã báo cáo thực trạng hoạt động của Đảng ủy ĐHQG-HCM giai đoạn 2004-2013, khẳng định vai trò của Đảng ủy trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác chính trị tư tưởng; tổ



Phó Bí thư Đảng ủy ĐHQG-HCM Nguyễn Công Mậu báo cáo thực trạng hoạt động của Đảng ủy ĐHQG-HCM giai đoạn 2004-2013.



Đại diện các tổ chức, đơn vị chia sẻ các giải pháp trong công tác chính trị tư tưởng.

chức, cán bộ; đoàn thể và xây dựng Đảng. Đại diện Đảng ủy-Ban Giám hiệu các trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội Sinh viên đã làm rõ những thuận lợi và yêu cầu của mô hình nhất thể hoá Bí thư-Thủ trưởng tại ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên, trực thuộc; các giải pháp tăng cường công tác giáo dục chính trị tư

tưởng, nắm bắt tâm tư và giải quyết những vấn đề phát sinh tư tưởng trong cán bộ đảng viên, giáo viên và sinh viên.

Trong mười năm qua, Ban chấp hành Đảng bộ ĐHQG-HCM đã đoàn kết, thống nhất, có quyết tâm cao để lãnh đạo và cùng với các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; tạo sự thống nhất trong hệ thống ĐHQG-HCM, bước đầu đáp ứng được yêu cầu của Đảng và Nhà nước về xây dựng mô hình Đại học Quốc gia, phục vụ nhu cầu nguồn nhân lực có trình độ và chuyên môn cao cho quá trình công nghiệp hóa đất nước. Hệ thống tổ chức của Đảng bộ không ngừng lớn mạnh, với số lượng 11 cơ sở đảng (có 06 Đảng bộ cơ sở), 866 đảng viên (có 123 đảng viên sinh viên) ở đầu năm 2004, đến nay Đảng bộ ĐHQG-HCM bao gồm 14 cơ sở đảng (có 10 Đảng bộ cơ sở), với 1.927 đảng viên (có 385 đảng viên là sinh viên).

Để tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, đảm bảo "đến năm 2020, ĐHQG-HCM là một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao hàng đầu và nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, có một số lĩnh vực hoạt động đạt chuẩn mục khu vực và quốc tế. Có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của TP HCM và khu vực Nam bộ. Đến năm 2025, ĐHQG-HCM hình thành nền tảng đại học định hướng nghiên cứu, sánh ngang các đại học tiên tiến trong khu vực, trong đó có một số lĩnh vực và nhiều ngành, chuyên ngành đạt trình độ quốc tế", cần thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau:

- Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, xây dựng cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh. Phát huy dân chủ ở cơ sở;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chính trị tư tưởng;

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác tổ chức cán bộ;

- Lãnh đạo hoạt động các Đoàn thể.

Đến năm 2020, ĐHQG-HCM là một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao hàng đầu và nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam,



PGS.TS Nguyễn Ngọc Dung

Trao đổi giữa phóng viên Báo Công an thành phố Hồ Chí Minh với PGS.TS Nguyễn Ngọc Dung, Trưởng khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM, về việc Trung Quốc vi phạm luật pháp quốc tế, đặt giàn khoan trái phép trên thềm lục địa và vùng biển thuộc đặc quyền kinh tế của nước ta.

CÀNG HUNG HĂNG, TRUNG QUỐC CÀNG ĐƠN ĐỘC

Phóng viên: *Đã hơn 10 ngày Trung Quốc hạ đặt dàn khoan HD 981 trong vùng biển thuộc đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Dù chính phủ và nhân dân Việt Nam, cả dư luận thế giới, phản đối mạnh mẽ, Trung Quốc vẫn ngang nhiên triển khai hành động sai trái và ngày càng tỏ ra hung hãn khi điều hàng chục tàu hộ vệ, máy bay tiêm kích để mở rộng vùng bảo vệ dàn khoan. Giáo sư có ý kiến gì về cách ứng xử này của Bắc Kinh?*

PGS.TS Nguyễn Ngọc Dung. Dư luận thế giới ủng hộ chúng ta đồng thời phản đối mạnh mẽ phía Trung Quốc. Điều này chứng tỏ lẽ phải và chân lý thuộc về Việt Nam. Trung Quốc vẫn hành xử theo lối "lấy thịt đè người" của kẻ mạnh, bất chấp luật pháp quốc tế; đó là phép hành xử kém văn minh và không thể chấp nhận trong thời đại ngày nay. Tôi nghĩ, trong vụ việc này, Trung Quốc càng hung hăng ngạo mạn bao nhiêu thì lại càng đơn độc trong lương tri của cộng

đồng quốc tế bấy nhiêu. Cách hành xử vô luật pháp như thế chỉ làm xấu đi hình ảnh một Trung Quốc vĩ đại, từng có những giai đoạn phát triển văn minh rực rỡ, từng có những đóng góp lớn vào kho tàng văn hóa loài người. Cuối cùng là một Trung Quốc lẻ loi, không tương xứng với vị thế của nước lớn, một thành viên của Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc.

Phóng viên: *Hiện tình hình tại Trung Quốc đang nóng lên bởi rất nhiều vấn đề trong nước, đặc biệt là sự trỗi dậy của các khu tự trị, biểu tình phản đối và khủng bố nổ ra liên tục. Việc dựng lên các tranh chấp trên vùng biển vốn không thuộc chủ quyền của Trung Quốc gần đây có phải là cách mượn Biển Đông để hạ nhiệt dư luận trong nước?*

- Cách giải thích như trên là cơ sở. Nhưng còn những lý do khác nữa. Thời gian này, tình hình quốc tế có nhiều sự kiện khiến Trung Quốc có thể

lợi dụng. Đó là: 1. Chuyển thăm 4 nước đồng minh châu Á của tổng thống Mỹ Obama, mà thông qua sự kiện giàn khoan HD 981, Trung Quốc rất muốn xem Mỹ sẽ phản ứng ra sao, nếu xảy ra va chạm tại khu vực; 2. Khủng hoảng Ucraina đang thu hút sự quan ngại của toàn thế giới, nhất là Mỹ và NATO, sẽ ít ai chú ý đến hành động của Trung Quốc tại biển Đông; 3. Cuộc diễn tập quân sự Nga - Trung, khiến Nga phải tính đến lợi ích của mình trong tam giác Nga - Trung - Việt; 4. Trước thêm hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 24 tại Myanmar, Trung Quốc muốn làm một phép thử đối với sự thống nhất của tổ chức này. Tôi cho rằng, việc Trung Quốc chọn thời điểm đưa giàn khoan HD 981 vào vùng lãnh hải thuộc đặc quyền kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh quốc tế như vậy là có tính toán kỹ lưỡng, gây cho Việt Nam những khó khăn nhất định.



Phóng viên: *Theo giáo sư, bài học nào chúng ta cần lưu ý trong quan hệ với Trung Quốc?*

- Trong chính sách bang giao, các triều đại phong kiến Trung Quốc thường dùng sách lược mua chuộc các ngoại phiên rồi phong vương cho họ. Dần dần các ngoại phiên lọt vào lãnh thổ Trung Quốc. Trung Quốc cũng có chính sách đồng hóa lâu dài và nhất quán đối với những tộc người khác. Khoảng hai thập niên gần đây, khi tiến sang châu Phi, Trung Quốc thường sử dụng sách lược mua chuộc giới lãnh đạo bản xứ, thông qua đó để nắm người dân địa phương. Đó là những bài học

lịch sử sâu sắc mà chúng ta nên nhớ.

Trung Quốc là một nước lớn, lại là thành viên của Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, đáng ra phải là tấm gương thực thi luật pháp quốc tế mới phải. Đáng này, Trung Quốc làm ngược lại, vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế.

Phóng viên: *Giáo sư có thể đánh giá phản ứng của nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế trước hành động gây hấn của Trung Quốc. Điều giáo sư muốn nhắn nhủ đến giới trẻ qua sự kiện này?*

- Khi vụ việc xảy ra, Chính

phủ và nhân dân Việt Nam đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của mình; có phản ứng chừng mực và thiện chí vì nền hòa bình trên biển Đông và khu vực, vì tình hữu nghị lâu dài giữa hai dân tộc Việt Nam và Trung Quốc. Ngay trong nội bộ nhân dân Trung Quốc cũng có tiếng nói đầy trách nhiệm phê phán việc làm sai trái của chính phủ họ, ủng hộ lập trường của Việt Nam. Việc làm thuận lẽ phải của Việt Nam đã nhận được sự đồng tình ủng hộ rộng rãi của bạn bè quốc tế; tôi nghĩ - là một lẽ đương nhiên.

Dân tộc ta có một nền đạo lý lâu đời, "lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo". Tuổi trẻ ngày nay đang ra sức học tập, rèn luyện để tiếp tục gánh vác sự nghiệp của ông cha trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Tôi rất tin vào thế hệ trẻ và cho rằng: tuổi trẻ Việt Nam có đủ bản lĩnh và trí tuệ để gánh vác những nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, đáp ứng tốt trước những đòi hỏi mới của lịch sử dân tộc.

Theo Báo Công an thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15/5/2014.



Tàu Trung Quốc
ngang ngược
xâm phạm
vùng biển Việt Nam

HỘI NGHỊ GIAO BAN

hoạt động công đoàn các Đại học Quốc gia, Đại học Vùng năm 2014 tại ĐHQG-HCM

Ngày 9/5/2014, Công đoàn Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp.HCM, ĐHTH Thái Nguyên, ĐHTH Huế, ĐHTH Đà Nẵng đã tổ chức Hội nghị giao ban hoạt động công đoàn năm 2014 tại ĐHQG-HCM. Hội nghị nhằm đề ra định hướng chương trình hành động của công đoàn trong việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 BCHTW khóa XI; đồng thời nghiên cứu và đề xuất các kiến nghị của Công đoàn trong việc triển khai Nghị định 141/2013/NĐ-CP.



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt,
Phó Giám đốc thường trực
ĐHQG-HCM mong muốn hệ
thống Công đoàn phối hợp chặt
chẽ với chính quyền các cấp
nhằm tạo sự đồng thuận cao
trong đội ngũ cán bộ viên chức.

Tham dự hội nghị có ông Trần Công Phong, Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam; PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc thường trực ĐHQG-HCM; ông Nguyễn Công Mậu - Phó Bí thư thường trực Đảng ủy ĐHQG-HCM cùng hơn 100 đại biểu là lãnh đạo công đoàn, văn phòng, các ban chức năng Công đoàn Giáo dục Việt Nam, các ĐHQG và ĐH vùng, Đại diện Ban chấp hành các Công đoàn Cơ sở trực thuộc Công đoàn Đại học Quốc gia, Đại học Vùng; Thành viên Ủy ban Kiểm tra, Cán bộ văn phòng Công đoàn

Đại học Quốc gia, Đại học Vùng và các đại biểu nguyên là thành viên Ban Thường vụ Công đoàn ĐHQG-HCM.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt đánh giá cao hoạt động ý nghĩa này của các công đoàn ĐHQG và ĐH vùng; đồng thời mong muốn và ủng hộ việc hệ thống Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp nhằm tạo sự đồng thuận cao trong đội ngũ cán bộ viên chức; tiếp tục chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ viên chức, giảng viên; đồng thời làm tốt công tác xây dựng, đào tạo đội ngũ giảng viên,



Hội nghị nghe báo cáo tổng hợp hoạt động của các công đoàn ĐHQG, ĐH vùng năm học 2012-2013 và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2013-2014.

nhà khoa học có trình độ cao, đóng góp nguồn nhân lực nòng cốt cho ngành giáo dục Việt Nam.

Tại hội nghị, các đại biểu đã nghe báo cáo tổng hợp hoạt động của các công đoàn ĐHQG, ĐH vùng năm học 2012-2013 và nhiệm vụ trọng tâm năm học 2013-2014; đồng thời trình bày tham luận và trao đổi các ý kiến xoay quanh việc chú ý quyền lợi, chính sách đối với nhà giáo từ đó phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong việc

thực hiện Nghị quyết TW 8 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam và Nghị định 141/2013/NĐ-CP.

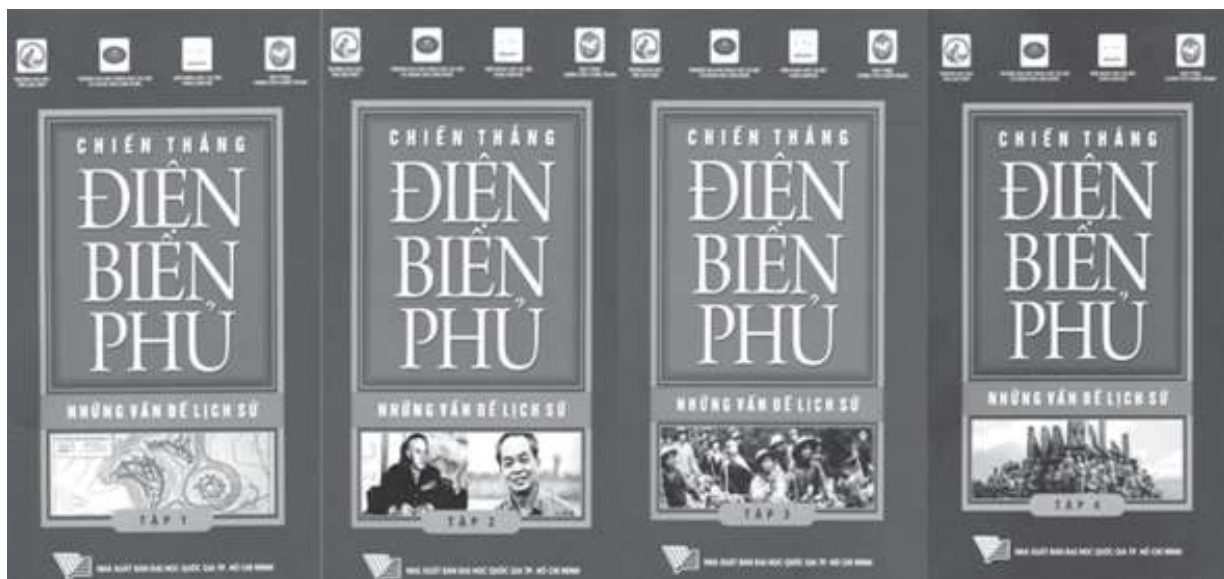
Kết luận hội nghị, Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam Trần Công Phong chia sẻ thêm thông tin và mong muốn các công đoàn ĐHQG và ĐH vùng sẽ tiếp tục đoàn kết, thực hiện tốt nhiệm vụ và phát huy vai trò nòng cốt góp phần thúc đẩy sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.



Chủ tịch Công đoàn ĐHQG-HCM Lâm Tường Thoại (phải) trao cờ luân lưu cho Công đoàn ĐHQG Hà Nội - đơn vị đăng cai Hội nghị năm 2015.



Toàn cảnh Hội nghị giao ban hoạt động công đoàn các ĐHQG và ĐH vùng năm 2014.



Hội thảo khoa học cấp quốc gia: "Chiến thắng Điện Biên Phủ - Những vấn đề lịch sử"

Sáng ngày 6-5-2014, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ và Bảo tàng Chứng tích chiến tranh phối hợp tổ chức hội thảo khoa học "Chiến thắng Điện Biên Phủ - Những vấn đề lịch sử" tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Ban Tổ chức hội thảo

Hội thảo tổ chức nhân kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954- 7/5/2014) và ký kết Hiệp định Genève. Hội thảo có sự tham dự của PGS.TS. Võ Văn Sen - Hiệu trưởng Trường Đại học KHXH&NV TP.HCM, PGS.TS. Vũ Quang Hiến - Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội; TS. Nguyễn Văn Hiệp - Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một, Thiếu tướng, GS.TS. Trịnh Vương Hồng - Nguyên Viện

trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam; Đại tá, PGS.TS. Trần Ngọc Long - Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam - Tổng Biên tập Tạp chí Lịch sử Quân sự; PGS.TS. Phan Xuân Biên - Nguyên Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy Tp.HCM - Phó Chủ tịch Hội KHLS Việt Nam; ThS. Nguyễn Minh Giao - UVBTV - Trưởng ban Tuyên giáo tỉnh Bình Dương; Thiếu tướng Võ Thành Đức - Giám đốc CA tỉnh Bình Dương;

PGS.TS. Đinh Quang Hải - Phó Viện trưởng Viện HLKHXH Việt Nam - Phó Tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử; PGS.TS. Trần Đức Cường - Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện HLKHXH Việt Nam - Nguyên Phó Chủ tịch Viện HLKHXH Việt Nam; PGS.TS. Võ Kim Cương - Tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử; GS.TS. Đỗ Quang Hưng - Nguyên Viện trưởng Viện Tôn giáo Viện HLKHXH; GS.TS. Trần Thị Vinh - Trường Đại

học Sư phạm TP.HCM; GS.TS. Nguyễn Ngọc Cơ - Trường Đại học Sư phạm TP.HCM; Đại diện Ban Tuyên giáo các Tỉnh ủy, Thành ủy vùng Nam Bộ và hơn 200 nhà khoa học, nhà nghiên cứu, giảng dạy lịch sử, sinh viên và các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương đến tham dự.

Hội thảo nhằm khẳng định tầm vóc to lớn, giá trị lịch sử trọng đại của chiến thắng "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" mà dân tộc Việt Nam đã làm nên từ hơn nửa thế kỷ trước; nhìn lại những vấn đề lịch sử của cuộc chiến tranh Pháp - Việt với đỉnh cao là giai đoạn 1953 - 1954; những tương quan và mối quan hệ quốc tế trong thời kỳ kháng chiến và chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954; những hoạt động phối hợp chiến trường cả nước và các nước bạn trong thời kỳ chiến dịch Điện Biên Phủ; những ảnh hưởng, tác động và âm vang của Điện Biên Phủ đối với sự nghiệp cách mạng nước ta, với khu vực và phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới. Hội thảo cũng nêu vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử Khu di tích Chiến dịch Điện Biên Phủ trong giai đoạn hiện nay.

Hội thảo tập trung thảo luận 4 chủ đề chính: từ Chiến dịch Điện Biên Phủ đến Hội nghị Genève; Chiến dịch Điện Biên Phủ và Hội nghị Genève - những khía cạnh quốc tế; phối hợp chiến trường với Chiến dịch Điện Biên Phủ; Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève - giá trị và bài học kinh nghiệm.

Với hơn 200 bài viết được

gửi đến, Ban biên tập đã chọn 147 bài in thành bộ sách "Chiến thắng Điện Biên Phủ - Những vấn đề lịch sử" gồm 4 tập. Đây là bộ sách có giá trị khoa học đối với công tác nghiên cứu, đào tạo đồng thời, phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, lòng tự hào dân tộc cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay.

Hội thảo khoa học "Chiến thắng Điện Biên Phủ - Những vấn đề lịch sử" đã nhận được sự quan tâm sâu sắc của nhà khoa học trong cả nước, trong đó có nhiều giáo sư, Tiến sĩ đầu ngành của Khoa học Lịch sử nước ta hiện nay. Những vấn đề lịch sử tập trung trong bốn chủ đề: Từ chiến dịch Điện Biên Phủ đến hội nghị Genève, Chiến dịch Điện Biên Phủ và Hội nghị Genève - Những khía cạnh quốc tế, Phối hợp chiến trường với chiến dịch Điện Biên Phủ, Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève - Giá trị và bài học kinh nghiệm. Tại các phiên thảo luận của hội thảo tập trung làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, thực tiễn to lớn, những bài học của của chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại đối với cách mạng Việt Nam. Đây là bộ sách có giá trị khoa học đối với công tác nghiên cứu, đào tạo trong các cơ quan khoa học, các trường đại học, cao đẳng; đồng thời phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, lòng tự hào cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay.

Tại phiên khai mạc hội thảo, TS. Nguyễn Văn Hiệp - Hiệu

trưởng Đại học Thủ Dầu Một nhấn mạnh: "Với sự quan tâm của đông đảo các nhà khoa học trên cả nước, đặc biệt là hai trung tâm khoa học lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, hội thảo tập trung trí tuệ, tâm huyết của các nhà nghiên cứu giàu kinh nghiệm trong giới Sử học Việt Nam, hy vọng sẽ có nhiều nghiên cứu, phát hiện, lý giải, bình luận lịch sử, cung cấp thông tin, giới thiệu những góc độ tiếp cận mới về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, cũng làm sáng tỏ và khẳng định giá trị lịch sử, về những bài học của chiến thắng Điện Biên Phủ. Còn nhiều vấn đề cần được nghiên cứu một cách thấu đáo và toàn diện hơn. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là một trong những sự kiện vẫn đang tiếp tục đòi hỏi phải được soi rọi bằng nguồn tài liệu và tư duy nghiên cứu mới. Các nhà khoa học, đặc biệt là giới sử học, cần nhiều nỗ lực làm cho hào quang của chiến thắng Điện Biên Phủ tiếp tục tỏa sáng trong hành trình xây dựng và phát triển của dân tộc Việt Nam".

Hội thảo "Chiến thắng Điện Biên Phủ - Những vấn đề lịch sử", sẽ mang lại giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc về nhiều vấn đề quan trọng của đất nước, con người, trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam; giúp cho việc nâng cao nhận thức về truyền thống lịch sử, cách mạng và kháng chiến của dân tộc ta, góp phần động viên các thế hệ hôm nay cùng phấn đấu xây dựng đất nước theo mục tiêu độc lập dân tộc, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân: ĐHQG-HCM là một địa chỉ tin cậy về khoa học - công nghệ

"ĐHQG-HCM là một địa chỉ tin cậy về khoa học - công nghệ, trong thời gian qua, Bộ KH&CN đã nhờ tới ĐHQG-HCM rất nhiều để thuyết phục Quốc Hội ban hành các bộ luật, các dự án về KH-CN". Đó là phát biểu của Bộ trưởng Bộ KH&CN mở đầu buổi triển lãm "Giới thiệu sản phẩm sáng tạo và kết nối doanh nghiệp" của ĐHQG-HCM tổ chức ngày 16/5 tại trường ĐH Bách Khoa (ĐHQG-HCM).



Đây là buổi triển lãm nhân kỷ niệm đầu tiên ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5. Ngày 18/6/2013 tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật khoa học và công nghệ (sửa đổi) - Luật số 29/2013/QH13. Đây là

văn bản hết sức quan trọng đối với ngành khoa học và công nghệ, được kỳ vọng là sẽ đem đến một luồng gió mới cho nền KH&CN Việt Nam. Điều 7 luật KH&CN năm 2013 lấy ngày 18/5 hàng năm là ngày KH&CN Việt Nam.



8 ký kết chuyển giao công nghệ đã được ký trong triển lãm. Trong ảnh, Trường ĐH Kinh tế - Luật ký kết chuyển giao công nghệ với Công ty TNHH GBSOFTS.
Ảnh Bản tin ĐHQG-HCM



Bộ đàn đá của trường ĐH KH&NV đem đến triển lãm một không khí mới.

Là một trong những đơn vị đi đầu của cả nước về nghiên cứu, chuyển giao KH-CN, ĐHQG-HCM luôn nỗ lực hết mình trong các hoạt động xúc tiến chuyển giao công nghệ. Triển lãm lần đầu tiên về KH-CN của ĐHQG-HCM đã thu hút 50 gian hàng với hơn 130 sản phẩm trải khắp ba nhóm lĩnh vực: Kỹ thuật và công nghệ, Khoa học XH&NV - Kinh tế-Luật - Quản lý và Khoa học cơ bản. Đây là những thành quả tiêu biểu của tập thể ĐHQG-HCM, là dịp để giới thiệu các sản phẩm khoa học và công nghệ do các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, sinh viên ĐHQG-HCM cũng

như các doanh nghiệp nghiên cứu và phát triển đến các nhà đầu tư doanh nghiệp, các đối tác và xã hội. Đây cũng là lần đầu tiên ĐHQG-HCM định hình và hình thành mối liên kết cung - cầu giữa ĐHQG-HCM với các nhà đầu tư, doanh nghiệp, đưa sản phẩm KH&CN tới gần thị trường hơn, đồng thời khuyến khích, động viên, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu trong cán bộ, giảng viên, sinh viên và xã hội.

PGS.TS Phan Thanh Bình - Giám đốc ĐHQG-HCM khẳng định "Triển lãm không chỉ để giới thiệu các sản phẩm nghiên cứu mà còn là nơi các doanh nhân gặp gỡ, giao lưu và quảng bá sản phẩm của mình". Từ triển lãm này cũng đã có rất nhiều doanh nhân, các công ty tham gia.

Trong khuôn khổ triển lãm, ngoài hoạt động chính là giới thiệu các sản phẩm sáng tạo, các trung tâm KH&CN, Phòng thí nghiệm trọng điểm sẽ mở cửa đón khách tham quan và giới thiệu rộng rãi các hoạt động KH&CN của đơn vị đến đông đảo nhân dân.

Tại triển lãm, ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên đã ký 8 ký kết về hợp tác chuyển giao công nghệ đó là ký kết giữa: Phòng thí nghiệm nghiên cứu và ứng dụng Tế bào gốc với Công ty TNHH Thế giới Gen và Bệnh viện Đa khoa Vạn Hạnh; Trường ĐH Kinh tế - Luật với Công ty TNHH Intelligent Financial Reseach & Consulting Việt Nam và Cty TNHH GBSOFTS; Phòng thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia Điều khiển số và kỹ thuật hệ thống với Trung tâm thông tin KH&CN TPHCM và Trung tâm Công nghệ Sinh học TPHCM và Tập đoàn Hòa Phát, Cty CP Cơ khí chế tạo máy Long An. Đây là những chuyển giao khoa học mang tính ứng dụng rộng rãi.

Cùng trong triển lãm, BTC cũng đã mở tọa đàm chủ đề "Quý KH&CN - Kết nối hoạt động R&D đến doanh nghiệp". Triển lãm này là một trong 14 sự kiện cấp Bộ nhằm hưởng ứng ngày KH&CN Việt Nam năm 2014.

TS Nguyễn Quân (Bộ trưởng Bộ KH&CN): Cộng đồng khoa học Việt Nam phải luôn nỗ lực, sát cánh bên nhau



TS Nguyễn Quân, Bộ trưởng Bộ KH&CN phát biểu tại triển lãm

T rải qua hơn nửa thế kỷ, KH&CN Việt Nam đã ghi những dấu mốc quan trọng trên chặng đường phát triển. Trên chặng đường ấy có nhiều thăng trầm lịch sử, nhưng với tinh thần không ngừng vươn lên, KH&CN Việt Nam có quyền tự hào vì có những đóng góp quan trọng tạo nên trang sử vàng của đất nước. Nhiều thành tựu KH&CN đã được ứng dụng vào sản xuất và đời sống tạo nên một diện mạo xã hội mới ngày càng văn minh, hiện đại. Chỉ tính riêng trong năm 2013, nhiều thành tựu nổi bật được ghi nhận như: trong lĩnh vực nông nghiệp, đã thực hiện thành công dự án "giải mã gen một số giống lúa bản địa của Việt Nam", mở ra triển vọng khai thác trình tự gen phục vụ nghiên cứu chọn tạo các giống lúa mới đem lại hiệu quả cao trong sản xuất; trong lĩnh vực công nghiệp -

năng lượng, đã hoàn thành việc chuyển đổi nhiên liệu lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt sang nhiên liệu có độ giàu thấp, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao; trong lĩnh vực y - dược, đã nghiên cứu và áp dụng thành công kỹ thuật can thiệp nội mạch thiết thực phục vụ điều trị bệnh phình động mạch chủ cho người dân; số lượng bài báo công bố quốc tế của Việt Nam năm 2013 là 2.105 bài, tăng gần 10% so với năm 2012. Đặc biệt, trong lĩnh vực xây dựng cơ chế, chính sách: Luật KH&CN năm 2013 đã được Quốc hội thông qua với tỷ lệ nhất trí cao, cộng đồng KH&CN đánh giá là " làn gió mới" cho sự phát triển của KH&CN...

Năm 2014 là năm có nhiều sự kiện ý nghĩa quan trọng đối với ngành KH&CN của đất nước, mà trước hết là năm đánh dấu chặng đường 55 năm xây dựng và phát triển của Bộ KH&CN. Trong hơn nửa thế kỷ qua, thành công lớn nhất mà KH&CN Việt Nam đã làm được chính là đã hoàn thiện được nền tảng pháp lý cho sự phát triển KH&CN phù hợp với nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, hình thành được đội ngũ nhân lực KH&CN đông đảo về số lượng, đa dạng về lĩnh vực, trong đó có những cá nhân, tập thể tầm cỡ khu vực và quốc tế ở một số ngành KH&CN quan trọng.

Năm 2014 cũng là năm đầu tiên triển khai Luật KH&CN 2013 vào cuộc sống với rất nhiều

nội dung mới, trong đó thực hiện quy định tại điều 7 của Luật, Bộ KH&CN sẽ tổ chức Lễ công bố Ngày KH&CN Việt Nam 18.5 và tổ chức Tuần lễ KH&CN Việt Nam. Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt không chỉ đối với những người làm khoa học mà còn đối với cả đất nước. Lần đầu tiên trong lịch sử chúng ta tổ chức Ngày hội KH&CN, và hoạt động này sẽ được tổ chức thường niên nhằm phổ biến pháp luật về KH&CN, biểu dương, tôn vinh đội ngũ cán bộ làm công tác KH&CN, tuyên truyền và phổ biến rộng rãi các thành tựu KH&CN, nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của KH&CN, động viên khích lệ thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên say mê nghiên cứu khoa học, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Để KH&CN của đất nước ngày càng phát triển, có thể sánh vai cùng các nước trong khu vực và trên thế giới, điều tôi mong mỏi nhất là cộng đồng khoa học luôn nỗ lực luôn sát cánh bên nhau, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra. Trước mắt, trong năm 2014 cần tập trung xây dựng và thực hiện các nghị định và thông tư hướng dẫn thực hiện luật KH&CN với tinh thần đổi mới; sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2010 - 2020, bắt tay vào xây dựng mô hình một Viện nghiên cứu KH&CN

Công bố quyết định nhân sự lãnh đạo Khu Công nghệ phần mềm ĐHQG-HCM

Ngày 16/5/2014, ĐHQG-HCM đã tổ chức lễ công bố các quyết định nhân sự lãnh đạo Khu Công nghệ phần mềm ĐHQG-HCM. Theo đó, Giám đốc ĐHQG-HCM bổ nhiệm TS. Võ Thiếu Hưng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Khu CNPM, PGS.TS Nguyễn Anh Thi giữ chức vụ Giám đốc, PGS.TS Lê Văn Trung và PGS.TS Đỗ Phúc giữ chức vụ Phó Giám đốc Khu CNPM.



PGS.TS Nguyễn Anh Thi, Giám đốc Khu Công nghệ phần mềm ĐHQG-HCM phát biểu nhận nhiệm vụ

Trước đó, tại các Quyết định số 223/QĐ-ĐHQG-TCCB và 224/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 19/3/2014, Giám đốc ĐHQG-HCM cũng đã đề TS. Trịnh Ngọc Minh và KTS Nguyễn Duy Lý được thôi giữ chức Phó Giám đốc Khu CNPM do hết nhiệm kỳ và thực hiện nhiệm vụ công tác mới theo quyết định của Giám đốc Khu CNPM.

Phát biểu giao nhiệm vụ tại buổi Lễ, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Phó Giám đốc Thường trực ĐHQG-HCM chúc mừng Ban lãnh đạo mới của Khu CNPM đồng thời nhấn mạnh: "Nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết nhất đặt ra đối với Hội đồng và Ban Giám đốc Khu CNPM nhiệm kỳ 2013-2017 là nhanh chóng xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2014-2017, xác định rõ mô hình tổ chức và hoạt động của Khu CNPM theo hướng xây dựng Khu CNPM trở thành một hệ sinh thái khởi nghiệp, một trung tâm đổi mới

tiên tiến (V-KIST), một trung tâm KH&CN xuất sắc trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, phát triển tiềm năng trí tuệ của trí thức Việt Nam.

Để thực hiện mô hình này cần có một hệ thống cơ chế chính xác hoàn chỉnh, sự quan tâm và ủng hộ của Chính phủ, Quốc hội, và trên hết là sự quyết tâm

của cả cộng đồng khoa học. Chỉ có như thế, KH&CN Việt Nam mới có thể cất cánh, đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt trao quyết định bổ nhiệm cho Ban Lãnh đạo Khu Công nghệ phần mềm

sáng tạo của Khu vực TP.HCM trong lĩnh vực CNTT-TT, góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Khu vực và cả nước. Chiến lược phát triển mới của Khu CNPM phải phối kết hợp hiệu quả các nguồn lực của ĐHQG-HCM và cộng đồng doanh nghiệp trong nước để có thể nhanh chóng xây dựng thành công một hệ sinh thái khởi nghiệp trong lĩnh vực CNTT-TT tự duy trì, bền vững".

Thay mặt lãnh đạo ĐHQG-HCM, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt mong muốn Ban lãnh đạo mới của Khu CNPM sẽ có nhiều sáng tạo trong quản lý điều hành, thực hiện thành công sứ mạng tạo dựng môi trường doanh nghiệp trong lòng đại học, góp phần thực hiện sứ mạng phục vụ cộng đồng của ĐHQG-HCM.

Thay mặt lãnh đạo Khu CNPM, PGS.TS Nguyễn Anh Thi cảm ơn sự tín nhiệm của Đảng ủy Ban Giám đốc ĐHQG-HCM và nhấn mạnh: "Hội đồng Khu CNPM và Ban Giám đốc Khu CNPM sẽ phối hợp chặt chẽ trong công tác chỉ đạo, điều hành để thực hiện mục tiêu xây dựng Khu CNPM trở thành một môi trường kết nối hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu và kinh doanh, một "bệnh viện thực hành" của sinh viên khối ngành Công nghệ thông tin - Truyền thông".

Công bố quyết định bổ nhiệm lại Giám đốc Trung tâm Quản lý Ký túc xá ĐHQG-HCM

Ngày 15/4/2014, ĐHQG-HCM đã tổ chức lễ Công bố quyết định Số 221/QĐ-ĐHQG-TCCB của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc bổ nhiệm lại Giám đốc Trung tâm Quản lý Ký túc xá ĐHQG-HCM. Theo đó, ông Trần Thanh An tiếp tục được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Quản lý Ký túc xá ĐHQG-HCM từ ngày 17/3/2014.



TS. Nguyễn Đức Nghĩa, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM trao Quyết định bổ nhiệm Giám đốc TTQLKTX cho ông Trần Thanh An (bìa trái).

T trung tâm Quản lý Ký túc xá (TTQLKTX) là đơn vị dịch vụ, phục vụ đào tạo trực thuộc ĐHQG-HCM với chức năng, nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho sinh viên nội trú. Với diện tích 42ha, gồm 39 tòa nhà từ 5 đến 16 tầng, TTQLKTX có khả năng tiếp nhận tất cả sinh viên các trường trên địa bàn Tp.HCM, Bình Dương có nhu cầu vào ở nội trú. Với số lượng sinh viên nội trú lớn, TS. Nguyễn Đức Nghĩa - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM mong rằng Giám đốc Trần Thanh An sẽ tiếp tục quản lý tốt, phối hợp với các đơn vị phát triển dịch vụ phục vụ nhu cầu sinh hoạt của sinh viên, giúp



Ông Trần Thanh An được đồng nghiệp tín nhiệm, ủng hộ giữ chức vụ Giám đốc TTQLKTX.

KTX không chỉ là nơi ở mà còn là môi trường để sinh viên rèn luyện và trưởng thành.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, Ông Trần Thanh An cảm ơn sự quan tâm, hợp tác, ủng hộ của Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, các trường thành viên

ĐHQG-HCM, tập thể cán bộ viên chức TTQLKTX và hứa sẽ cùng với tập thể CBVC TTQLKTX nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

... *Kháng chiến ba nghìn ngày*
Không đêm nào vui bằng đêm nay
Đêm lịch sử Điện Biên sáng rực
 (Hoan hô chiến sĩ Điện Biên - Tố Hữu)

Những dòng thơ hào hùng đã ghi lại dấu ấn thời kỳ lịch sử oanh liệt của dân tộc: cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ.

Một thời kỳ đã trở thành huyền thoại. Không chỉ bởi tầm vóc vĩ đại của cuộc chiến, không chỉ bởi dư âm chiến thắng vang dội khắp năm châu, không chỉ bởi thời kỳ ấy đã sản sinh ra cả

một thể hệ anh hùng, mà còn bởi đó là giai đoạn cả đất nước tiếp nối truyền thống yêu nước của cha ông, sát cánh bên nhau trong những tháng ngày gian khó nhất. Đó là thời kỳ “thức dậy” lòng tự hào dân tộc.

Đó cũng chính là thời khắc “tỉnh thức” của thơ ca Việt Nam. Bước ra từ nền “Thơ mới”, thơ ca đã kịp thời chuyển mình, hòa chung không khí chiến đấu. Thời kỳ chống thực dân Pháp đã mở

đường cho nền thơ ca kháng chiến, để tạo nên thành tựu rực rỡ cho giai đoạn thơ ca chống đế quốc Mỹ sau này.

Giai đoạn kháng chiến chống Pháp đã tạo nên bước ngoặt trong tiến trình thi ca dân tộc. “Thơ mới” tuy hiện đại, phá cách nhưng vẫn còn đó những điển tích, hình ảnh tượng trưng ước lệ với những khuôn thước, mẫu mực, lề thói cũ, chỉ đến thời kỳ kháng chiến chống Pháp, thơ ca mới thực sự

SỰ VẬN ĐỘNG CỦA Thơ Việt Nam

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945-1954)

Nguyễn Thị Lan Anh -

Khoa Lịch sử Trường ĐH KHXH & NV - ĐHQG-HCM

trở nên hiện đại. Sự hiện đại ấy thể hiện ở sự phát triển đồng đảo của đội ngũ các thi sĩ - chiến sĩ, ở hình thức thơ, ở cách gieo vần luật tự do phóng khoáng hơn, nó cũng thể hiện ở hệ thống đề tài chủ đề mới, và, ở ngôn ngữ, hình ảnh thơ. Thời kỳ này, thơ ca toát lên vẻ giản dị, gần gũi mà vẫn đầy nghệ thuật và xúc cảm. Thoát ra khỏi hệ thống thi pháp cũ, thơ ca kháng chiến chống Pháp đã thật sự hòa mình vào cuộc sống, vào cuộc chiến đấu.

Có thể nói, chưa bao giờ lịch sử thi ca Việt Nam lại chứng kiến sự xuất hiện một cách nhanh chóng và đồng đảo đội ngũ các nhà thơ đến vậy. Khi những loạt đại bác đầu tiên từ Pháo Đài Láng (Hà Nội) tấn công vào khu vực đóng quân của Pháp báo hiệu một cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc (đêm 19-12-1946) cũng là lúc khai sinh ra một thế hệ các nhà thơ mới - nhà thơ Cách mạng. Sau 9 năm kháng chiến, đội ngũ ấy đã tăng lên một cách đáng kể. Nếu theo quan niệm của Balzac, mỗi nghệ sĩ là một người thư ký của thời đại, thì các nhà thơ là những người thư ký trung thành, tài hoa và anh dũng. Họ chính là những chiến sĩ trên mặt trận văn hóa nghệ thuật. Có thể kể đến những tên tuổi như Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Trần Mai Ninh, Hoàng Cầm, Hồng Nguyên, Trần Hữu Thung, Anh Thơ, Quang Dũng, Nông Quốc Chấn, Hữu Loan, Thôi Hữu, Giang Nam, Hoàng Nhuận Cầm... thậm chí cả những thi sĩ của thời kỳ Thơ mới cũng “tẩy trần” để hòa mình vào cuộc kháng chiến, như Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Thâm Tâm, Nguyễn

Bính, Lưu Trọng Lư... Hẳn nhiên, không khí chiến đấu khẩn trương sục sôi đã khiến mỗi cá nhân không thể thờ ơ. Họ “nhập cuộc” với tâm thế mới, dưới ánh sáng của lòng yêu nước và ý thức về vận mệnh dân tộc. Cái Tôi cá nhân độc tôn được thay bằng cái Tôi trữ tình Cách mạng.

Với mong muốn tìm hiểu về sự vận động phát triển của thơ ca thời kỳ này, cũng đồng thời muốn khẳng định, *chính sự chuyển mình lịch sử của dân tộc Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp đã tạo ra những động lực mạnh mẽ, to lớn cho sự hiện đại hóa của thơ ca*, ở phạm vi bài viết này, chúng tôi sẽ đi vào tìm hiểu những phương diện sau: Thể loại thơ, ngôn ngữ thơ và hình ảnh thơ.

1. Trước hết, về thể loại, có thể nói thơ ca kháng chiến chống Pháp vừa là sự rộ nở, vừa có sự hiện đại, cách tân hóa về mặt thể loại.

1.1. Thể 4 chữ, 5 chữ vốn là những thể thơ truyền thống song hầu như vắng bóng trong thời kỳ Thơ mới thì ở thời kỳ này lại được sử dụng một cách khá thường xuyên và thành thực. Với đặc trưng gọn, sắc bởi sự giới hạn số lượng câu chữ trong mỗi câu thơ, thể 4 chữ, 5 chữ tỏ ra đặc địa trong việc thể hiện nhịp điệu khẩn trương, giục giã của kháng chiến. Mỗi bài thơ thể 4 chữ, 5 chữ đều sắc gọn như những khẩu lệnh, nhịp nhàng như nhịp bước quân hành. Âm hưởng, nhịp điệu nhanh, mạnh của các bài thơ 4 chữ, 5 chữ làm dậy lên không khí hào hứng, tươi vui và lạc quan của cuộc chiến, đồng thời ca ngợi tinh thần mới, ý thức mới của

mỗi công dân trước vận mệnh đất một cách tự nhiên. Tố Hữu đã rất thành công với những thể thơ này, có những bài thơ đã đi sâu vào tiềm thức của người đọc như “Lượm”, “Cá nước”, “Bà mẹ Việt Bắc”, “Voi”... Ngoài ra có thể kể thêm một số tác phẩm như “Trường Sơn”, “Nhớ lấy để trả thù” (Chế Lan Viên), “Đêm nay Bác không ngủ” (Minh Huệ), “Chiều mưa đường số 5” (Thâm Tâm), “Ngò cái đơm hoa” (Nguyễn Bính), “Hôn” (Phùng Quán)...

1.2. Thể lục bát và điệu, nhịp nhàng với câu 6 câu 8 vốn quen thuộc trong tâm thức người Việt và được coi là “hồn dân tộc”, ở thời kỳ này vẫn khẳng định được vai trò của mình. Thể lục bát và thể thơ 7 chữ, 8 chữ có đặc điểm không bị gò bó, giới hạn về mặt câu chữ như thể 4 chữ, 5 chữ nên có chiều rộng, độ sâu, phù hợp với mạch cảm xúc lớn. Hẳn cũng là phù hợp với cuộc kháng chiến vốn bề bộn các sự kiện, mà nếu sự giải bày, miêu tả bị bó hẹp thì sẽ không lột tả được hết hiện thực lịch sử. Bởi chiến tranh đâu chỉ là những âm hưởng giục giã, cũng cần lắm những phút giây trầm lắng, để chiêm nghiệm về cuộc sống và cuộc chiến.

Không thể không nhắc đến bài thơ “Việt Bắc” của Tố Hữu. Đây là một bài thơ trữ tình Cách mạng, vừa nhịp nhàng cân đối lại tràn đầy da diết ân tình. Bài thơ nói về mối quan hệ khăng khít giữa chiến khu và người Cách mạng, tái hiện lại được chặng đường chiến đấu gian khó của đất nước, nhưng mạch thơ lại chảy tràn trong dòng xúc cảm triu mến, thân thương. Không còn chết chóc, sừng sần và gian

nguy nữa, chỉ còn đó niềm lạc quan, lòng tin yêu và sự hi vọng vào Cụ Hồ, vào kháng chiến và Cách mạng. Bài thơ là bức họa giản dị mà tuyệt đẹp về một vùng chiến khu tràn đầy màu sắc và ấm áp tình người.

1.3. Về thể 6 chữ, 7 chữ, 8 chữ, có thể nhận thấy giai đoạn này sử dụng phổ biến nhất thể 7 chữ, trong đó phải kể đến “Tây Tiến”, “Đôi mắt người Sơn Tây” (Quang Dũng), “Núi đôi” (Vũ Cao)... “Tây tiến” hào sảng, bi tráng nhưng cũng đầy chất nhạc, chất thơ. “Núi đôi” lay động đến tận tâm can bởi nỗi đau, bởi tình yêu riêng đã quyện hòa với lý tưởng.

Điều đáng nói, là ở các thể loại trên đều có những đổi mới, cách tân nhất định.

Đầu tiên, đó là cách ngắt các chữ trong cùng một câu thơ, ví dụ bài thơ “Không nói” (Nguyễn Đình Thi). Đây là bài thơ thuộc thể 5 chữ, nhưng câu cuối cùng lại được ngắt thành ba dòng:

Nào đồng chí bắt tay

Em

Bóng nhỏ

Đường lầy

Cũng có thể tìm thấy cách ngắt chữ tương tự với bài thơ thể 5 chữ “Lại về” của Tố Hữu.

Tiếp đến, sự cách tân ấy thể hiện ở việc xen trộn giữa các thể loại thơ trong cùng một bài thơ. Ví dụ bài thơ “Đôi mắt người Sơn Tây” của Quang Dũng vốn thuộc thể 7 chữ, nhưng lại có hẳn một đoạn hoàn toàn là thể 5 chữ. Bài “Nhớ Bắc” (Huỳnh Văn Nghệ) vốn là thể 7 chữ nhưng lại được mở đầu bằng một câu thơ 6 chữ. Bài “Trường Sơn” (Chế Lan Viên) vốn là thể 4 chữ, riêng khổ thơ kết bài lại được làm theo thể lục bát, khiến mạch thơ đang nhanh, khỏe chợt mệnh mang tình cảm. Cũng có thể kể thêm bài thơ “Bình yên” (Hoàng Cầm) thuộc thể thơ 5 chữ nhưng đôi chỗ được xen kẽ bằng những câu thơ 4 chữ. Bài thơ “Cho đời tự do” (Tố Hữu) thuộc thể lục bát, những gần kết thúc, nhịp thơ tự nhiên dần trải mệnh mang bởi sự xuất hiện của hai câu thơ 7 chữ. Hay bài thơ thể 4 chữ “Bà mẹ Việt Bắc” (Tố Hữu) được xen vào ba câu thơ tự do khiến mạch

thơ đột ngột chuyển từ tươi vui sang rung rung.

Cách ngắt dòng hay xen trộn giữa các thể thơ có tác dụng nhấn mạnh, gợi độ nhấn nhá, gây ấn tượng, giúp khắc họa rõ nét hình ảnh thơ và tạo nên những hiệu ứng cảm xúc nhất định nơi người đọc. Sự “ngăn dòng” hoặc “khơi dòng” mạch thơ đầy chủ ý như trên cũng đồng thời giúp nhà thơ bộc lộ rõ hơn tâm tư tình cảm của mình.

1.4. Nhưng, đạt đến dấu mốc của sự “hiện đại”, phải kể đến *thơ tự do*. Nếu như trong thời kỳ Thơ mới, người ta chỉ mới biết đến “Say đi em” của Vũ Hoàng Chương - một trong những bài thơ hiếm hoi của thể tự do, thì giai đoạn kháng chiến chống Pháp là sự nở rộ của thể loại này. Đặc trưng của thơ tự do là không bị gò bó bởi vần luật cũng như không bị hạn chế bởi số lượng câu chữ. Mạch thơ chảy tràn, tự do nhưng vẫn có được âm hưởng nhịp nhàng riêng đặc trưng, do có được sự phối hợp ăn ý ở các thanh bằng trắc giữa các câu thơ.

Hiển nhiên, những sự kiện



dồn dập của kháng chiến đã bao phủ lên toàn bộ hiện thực cuộc sống thời bấy giờ. Khi mà cả đất nước đứng lên trong một sứ mệnh chung - giải phóng dân tộc, thơ ca cũng cần phải sáng tạo ra những cách thức riêng để tái tạo lại hiện thực rộng lớn ấy. Mà, chẳng có mạch cảm xúc nào có thể chảy tràn, vừa dồn dập vừa tha thiết như thơ tự do. Bao chứa trong mình tất cả những ưu điểm của chiều sâu cảm xúc, độ rộng sự kiện, độ dài của thời gian, thơ tự do tự khẳng định mình, trở thành phương tiện đắc địa để “chép lại” lịch sử và bày tỏ xúc cảm. Bởi thế mà đã 60 năm kể từ chiến thắng Điện Biên, nhưng sẽ chẳng ai có thể quên được những “Nhớ máu”, “Tình sông núi” (Trần Mai Ninh), “Bên kia sông Đuống” (Hoàng Cầm), “Đất nước” (Nguyễn Đình Thi), “Đèo Cả”, “Màu tím hoa sim” (Hữu Loan), “Đồng chí” (Chính Hữu), “Hoan hô chiến sĩ Điện Biên” (Tố Hữu)...

Đây là những dòng thơ tự do chảy tràn trong mạch cảm xúc, trong niềm nhớ thương, nỗi hoang hoải đến ám ảnh: “Chiều hành quân/Qua những đồi sim/...Những đồi hoa sim dài trong chiều không hết/Màu tím hoa sim/Tím cả chiều hoang biển biếc” (Màu tím hoa sim - Hữu Loan).

Kìa là những câu thơ hào sảng, tự do, phóng túng đầy ngạo nghễ: “Ồ cái gió Tuy Hòa/Cái gió chuyên cần/Và phóng túng/Gió đi ngang, đi dọc/Gió trẻ lại-lung chùng/Gió nghỉ/Gió cười/Gió ca lên lòng lộng...” (Nhớ máu - Trần Mai Ninh).

Còn đây là những câu thơ giản dị, trong sáng, như một nỗi

niềm luyến tiếc nhẹ nhàng trong bài thơ “Đất nước” (Nguyễn Đình Thi): “Sáng mát trong như sáng năm xưa/Gió thổi mùa thu hương cốm mới/Tôi nhớ những ngày thu đã xa/Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội/Những phố dài xao xác heo may/Người ra đi đầu không ngoảnh lại/Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy...”, để rồi nở bùng thành những xúc cảm về một đất nước rách xé đau thương nhưng anh dũng quật cường: “Ôi những cánh đồng quê chảy máu/Dây thép gai đâm nát trời chiều...”, và cuối cùng vỡ òa trong cảm hứng sử thi: “Nước Việt Nam từ máu lửa/Rũ bùn đứng dậy sáng lòa”.

Thơ tự do thời kỳ kháng chiến chống Pháp tuy chưa thực sự nở rộ đến đỉnh cao, nhưng nó trở thành tiền đề quan trọng cho sự phát triển và đạt đến thành tựu rực rỡ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, mà nổi bật là những bài trường ca bất hủ như “Mặt đường khát vọng” (Nguyễn Khoa Điềm), “Những người đi tới biển” (Thanh Thảo), “Lửa đèn” (Phạm Tiến Duật)... Quan trọng hơn, sự xuất hiện của thơ tự do giai đoạn này đã thực sự đánh dấu mốc cho sự hình thành của nền thơ ca mới trong tiến trình phát triển: nền thơ ca hiện đại.

Như vậy, lịch sử của dân tộc đã ghi lại được dấu ấn của mình trong thơ ca, hay nói cách khác, thơ ca đã kịp thời chuyển biến đổi mới chính mình để phù hợp với cuộc sống chiến đấu. Cuộc chiến tranh với quy mô rộng lớn đã phá vỡ trật tự cuộc sống thường nhật của mỗi con người, gắn kết họ bởi lòng yêu nước và tự hào dân tộc để cùng sát cánh bên nhau trong cuộc chiến đấu cam

go. Và, sự phá vỡ những trật tự thông thường của các thể loại thơ ca cũng phần nào phản ánh sự tác động của đời sống chiến đấu trong sáng tác nghệ thuật.

2. Tuy nhiên, để tiến đến một nền thơ ca hiện đại cũng đồng thời là nền thơ ca kháng chiến, không chỉ có sự đổi thay về mặt thể loại. Thời kỳ này cũng đồng thời chứng kiến sự chuyển biến, đổi mới về mặt **ngôn ngữ thơ**.

Hãy quay lại một chút về thời kỳ Thơ mới. Ngôn ngữ Thơ mới ảnh hưởng đậm nét bởi ngôn ngữ thơ Đường và thơ hiện đại Pháp. Vì vậy nên ngôn ngữ Thơ mới tuy hiện đại nhưng vẫn hoa mỹ, mang đậm những điển tích, điển cố, đầy tính ước lệ, tượng trưng. Ngôn ngữ Thơ mới trang trọng, lãng mạn, mới, đôi khi vô cùng lạ lùng, thậm chí rợn ngợp (có thể tìm thấy ở thơ Hàn Mặc Tử hay Chế Lan Viên), chỉ phù hợp với tầng lớp tiểu tư sản mà xa lạ với ngôn ngữ đời sống và nhận thức chung của số đông người tiếp nhận.

Trong khi đó, ngôn ngữ thơ thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp hầu như không còn là thứ ngôn ngữ của một bộ phận, một tầng lớp nhất định trong xã hội nữa. Dấu vẫn còn chút rơi rớt thứ ngôn ngữ thơ lãng mạn của Thơ mới (ví dụ “Tây Tiến” của Quang Dũng), nhưng ngôn ngữ thơ thời kỳ này đã dần tìm đến cuộc sống. Nó trở về thứ ngôn ngữ quần chúng, bình dân: giản dị, đời thường và chân thành, mang đậm dấu ấn của kháng chiến.

2.1. Trước hết, dễ dàng nhận ra sự xuất hiện dày đặc của *ngôn ngữ chiến đấu* - thứ ngôn ngữ chỉ

có thể xuất hiện từ khi cuộc kháng chiến bùng nổ. Những cụm từ như “Đảng”, “Cụ Hồ”, “chiến sĩ”, “người lính”, “đồng chí”, “đồng bào”, “chiến trận”, “chiến khu”, “bom”, “đạn”, “súng”, “hành quân”... được nhắc đến trong thơ một cách thường trực. Hiện thực kháng chiến đã hoàn toàn ùa vào ngôn ngữ thơ.

2.2. Bên cạnh đó, *ngôn ngữ đời thường, khẩu ngữ địa phương* cũng được đưa vào thơ ca. Cuộc kháng chiến đã huy động được lực lượng toàn dân, từ thành phố tới nông thôn, từ đồng bằng tới miền núi, từ miền xuôi lên miền ngược, vì thế ngôn ngữ thơ cũng mang đậm dấu ấn của những khẩu ngữ địa phương, vùng miền. Bên cạnh ngôn ngữ bình dị của người chiến sĩ - nông dân trong “Đồng chí” (Chính Hữu), cũng không khó để bắt gặp cách xưng hô đặc trưng vùng núi chiến khu Việt Bắc như “mế”, “ông kè”, “bủ” (Tố Hữu); thứ ngôn ngữ thôn quê: “Nhà em phơi lúa chưa khô/Ngô chứa vào bồ, sắn thái chưa xong” (Phá đường - Tố Hữu); và cả thứ ngôn ngữ đậm chất miền Trung: “Đồng chí nư vui vui/Đồng chí nư dạy tôi dăm cái chữ/Đồng chí mô nhớ nư/ Kể chuyện Bình Trị Thiên/Cho bày tôi nghe ví/Bếp lửa run run đôi vai đồng chí/-Thuở trong nớ hiện chừ vô cùng gian khổ/Đồng bào ta phải kháng chiến ra rì” (Nhớ - Hồng Nguyên), hay: “Thương anh, nỏ có - cầu anh mạnh/Anh nện thẳng Tây bẻ sọ sừa” (Lời quê - Hồ Vi).

2.3. Những *tên gọi, địa danh các vùng miền* trên khắp đất nước cũng xuất hiện dày đặc trong thơ. Trong lòng mỗi người, hẳn ai

cũng có cho riêng mình một địa danh, cũng chính là quê hương nơi mình đã sinh ra và lớn lên. Khi rời bỏ quê hương đi theo tiếng gọi đất nước, những địa danh ấy sẽ chẳng còn là những tên gọi vô tri vô giác nữa, mà đã trở thành một miền nhớ, miền thương ẩn nơi phần sâu kín nhất trong tâm hồn mỗi người con xa quê.

Trong Thơ mới, những địa danh ấy phần nhiều mang tính ước lệ (“thôn Đoài thôn Đông” - Nguyễn Bính), là phương tiện, là cái cớ để truyền tải cảm xúc (Đầy thôn Vĩ Dạ - Hàn Mặc Tử), đôi khi không có thật (cõi Thiên thai, chốn Bồng lai - Tản Đà, Thế Lữ)... thì trong thơ kháng chiến chống Pháp, những địa danh này được nhắc tới như một chủ thể, một “nhân vật” có tâm hồn, sống động mà gần gũi, giản dị. Những địa danh như sông Đuống, Đông Hồ, Kinh Bắc, chợ Hối, chợ Sủi, bãi Trầm Tĩnh, Huê Cầu... (Bên kia sông Đuống - Hoàng Cầm) là biểu trưng của truyền thống văn hóa, là nỗi đau của người con khi nghe tin quê hương loạn lạc trong bom đạn. “Việt Bắc” (Tố Hữu) dày đặc những địa danh kèm theo đặc điểm nổi bật của “chốn quê”, của đặc trưng vùng miền: “Muối Thái Bình ngược Hà Giang/Cày bừa Đông Xuất, mía đường tỉnh Thanh/Ai về mua vại Hương Canh/Ai lên mình gửi cho anh với nàng/Chiều Nga Sơn, gạch Bát Tràng/Vải tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông”. Còn có cả những con phố của “Hà Nội 36 phố phường” thân thương: “Quanh co, chen nhau rộn ràng Đồng Xuân/Xanh tươi bát ngát Tây Hồ/Hàng Đào ríu rít Hàng

Đường, Hàng Bạc, Hàng Gai...” (Người Hà Nội - Nguyễn Đình Thi), và cả những địa danh xa xôi, heo hút, chứa đầy hiểm nguy, thử thách: “Mờ soi Bình Định trắng mờ/Phú Phong rộng/Phú Cát lì/An Khê cao vun vút” (Tình sông núi - Trần Mai Ninh), hay: “Đèo Cầm/Núi cao ngất!/Mây trời Ai Lao...” (Đèo Cầm - Hữu Loan)... “Thôn Đoài thôn Đông” trong “Núi đôi” của Vũ Cao đã trở thành nơi ghi dấu những kỷ niệm êm đềm, cũng đồng thời là nơi chứng kiến nỗi mất mát đau thương khôn xiết, để tạo động lực cho người lính trên mỗi bước đường hành quân với niềm tin sắt son vào chiến thắng.

Có thể nói, chưa bao giờ trong thơ lại có sự góp mặt của nhiều địa danh đến vậy. Đi vào trong thơ, những địa danh ấy đâu chỉ là những cái tên nữa. Chúng chính là hiện thân của tâm tư và tình cảm, của ý chí và quyết tâm, của niềm tin và hi vọng. Được nhắc tới hàng ngày trong cuộc sống đời thường, nhưng khi xuất hiện trong thơ, thì chúng vừa có nét thân thương gần gũi, lại vừa trở thành một biện pháp “nghệ thuật hóa” chân thực và tài hoa.

Việc đưa *ngôn ngữ kháng chiến, ngôn ngữ giản dị đời thường, những khẩu ngữ địa phương* và đưa *tên gọi, địa danh của các vùng miền* đất nước vào trong thơ đánh dấu bước chuyển mình của thơ ca. Từ đặc trưng ngôn ngữ ước lệ, tượng trưng của thời thơ trước, thơ chống Pháp đã thật sự “nhập cuộc”, trở thành thơ của nhân dân, của kháng chiến.

3. Một yếu tố quan trọng khác đánh dấu sự chuyển biến của thơ kháng chiến chống Pháp,

đó là sự vận động của **hình ảnh thơ**. Đến đây, chúng ta lại phải quay ngược trở lại thời Thơ mới để làm phép so sánh. Hình ảnh trong Thơ mới hướng tới thiên nhiên, con người, nhưng được tạo dựng trong sự lãng mạn, thường là buồn man mác, như thể nỗi sầu tự ngàn đời thấm sâu vào từng chi tiết, vật cảnh, vào từng tế bào, mạch máu người thi sĩ. Về nhân vật con người, ám ảnh nhất là hình ảnh nhân vật trữ tình buồn cô độc, buồn rợn ngợp, dường như họ mang sẵn trong lòng mối sầu thiên thu. Bên cạnh đó, hình ảnh người “khách chinh phu” ngang tàng, ngạo nghễ nhưng đầy cô độc cũng là một trong những hình ảnh phổ biến.

Sang đến thời kỳ kháng chiến chống Pháp, hình ảnh trong thơ có sự vận động, đổi thay rõ rệt. Cũng như **thể loại** hay **ngôn ngữ, hình ảnh thơ** thời kỳ này không còn mang tính tượng trưng ước lệ nữa, mà hướng tới những hình ảnh có thực, chân thật và sống động. Tuy vậy, những năm đầu tiên của cuộc kháng chiến, hình ảnh trong thơ vẫn còn mang tính hoa mỹ và sự cầu kỳ, càng về sau càng trở nên giản dị, gần gũi, phù hợp với quan niệm thời đại mới.

3.1. Trước hết, đó là *hình ảnh về đất nước*. Đó là đất nước đẹp đẽ, tươi tắn, ngời sáng của sự xanh tươi, trù phú - đất nước thuộc quyền sở hữu của mỗi người Việt Nam: “Trời xanh đây là của chúng ta/Núi rừng đây là của chúng ta/Những cánh đồng thơm ngát/Những nẻo đường bát ngát/Những dòng sông đỏ nặng phù sa” (Đất nước - Nguyễn Đình Thi). Cũng đồng thời là đất nước của sự nối tiếp 4000 năm lịch sử:

“Nước cũ bốn nghìn năm/Theo cờ mới trẻ như hai mươi tuổi” (Ngọn quốc kỳ - Xuân Diệu).

Đó là đất nước tươi đẹp, đầy màu sắc nơi chiến khu Cách mạng: “Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi/Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng/Ngày xuân mơ nở trắng rừng/.../Ve kêu rừng phách đổ vàng...” (Việt Bắc - Tố Hữu) và cũng là đất nước của truyền thống dân gian: “Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong/Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp” (Bên kia sông Đuống - Hoàng Cầm).

Đó còn là đất nước của một nền văn minh nông nghiệp, lam lũ, nghèo khó nhưng âm áp tình người: “Quê hương anh nước mặn đồng chua/Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá” (Đồng chí - Chính Hữu).

Cũng vẫn là đất nước ấy, nhưng được tái hiện lại một cách anh dũng quật cường trong chiến tranh. Đất mẹ trở thành bức thành lũy che chắn cho những người con của mình: “Nhớ khi giặc đến giặc lùng/Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây/Núi giăng thành lũy sắt dày/Rừng che bộ đội rừng vây quân thù” (Việt Bắc - Tố Hữu).

Và đất nước ấy chợt vụt sáng trong thời khắc cả dân tộc vùng lên, thặng hoa trong chiến đấu và chiến thắng, rạng rỡ bởi ánh sáng mới: “Nước Việt Nam từ máu lửa/Rũ bùn đứng dậy sáng lòa” (Đất nước - Nguyễn Đình Thi).

3.2. *Hình ảnh Bác Hồ* - người Cha của dân tộc cũng trở thành nguồn cảm hứng cho các nhà thơ Cách mạng. Tố Hữu với “Việt Bắc” đã tái hiện lại hình ảnh một vị lãnh tụ giản dị, luôn gần gũi, triu mến với quần chúng: “Nhớ

ông Cụ mắt sáng ngời/Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường”, nhưng ẩn sâu bên trong vẻ ngoài bình dị ấy là một sức mạnh tinh thần bất diệt: “Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta/Ta bỗng lớn ở bên Người một chút” (Sáng tháng Năm).

Cũng như Tố Hữu, Chế Lan Viên hay Nông Quốc Chấn cũng thành công trong việc khắc họa hình ảnh một vị cha già - một “ông Cụ” đôn hậu, mến thương: “Lại có Cụ Già đi chân đất/Mặc bộ quần áo Nùng/.../Cụ Già cười, vẫy chào người đứng đón” (Bộ đội Cụ Hồ - Nông Quốc Chấn).

“Đêm nay Bác không ngủ” của Minh Huệ tái hiện chân thực và cảm động hình ảnh “người Cha mái tóc bạc” trắng đêm không ngủ vì lo cho vận mệnh đất nước.

Những bài thơ như “Ảnh Cụ Hồ”, “Thơ dâng Bác” cũng chính là tấm lòng biết ơn tha thiết mà Xuân Diệu gửi tới vị cha già dân tộc. Tuy nhiên, hình ảnh Bác Hồ trong những bài thơ này chưa thật sự gần gũi, cách khắc họa hình ảnh mang nặng tính hình thức, ngôn ngữ thơ quá trang trọng.

3.3. Ngoài hình ảnh về đất nước, về Cụ Hồ, thơ ca kháng chiến chống Pháp còn tập trung khắc họa *hình ảnh người lính - người chiến sĩ, anh bộ đội Cụ Hồ*. Không còn là người lính bị động trong ca dao: “Thùng thủng trống đánh ngũ liên/Chân bước xuống thuyền nước mất như mưa” của thời kỳ phong kiến nữa, hình ảnh người lính trong thơ ca thời kỳ này hiện lên chân thực, giản dị, gần gũi và sống động. Họ đẹp bởi sự chủ động trong cuộc sống

thường nhật và trong chiến đấu.

Tuy vậy, thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến, do vẫn bị ảnh hưởng bởi lễ thói Thơ mới, nên cách đặc tả người lính cũng phần nào còn xa lạ với hình ảnh đời thường. Ví dụ hình ảnh đoàn quân Tây Tiến của Quang Dũng. Dù sao, không thể phủ nhận những hình ảnh ấy thật đẹp: ngang tàng, anh dũng và hào hoa. Đó là những người chiến sĩ xuất thân từ đất kinh kì, họ bước vào cuộc chiến với tâm thế lãng mạn và kiêu bạc, thách thức ngay cả cái chết: “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh/Áo bào thay chiếu anh về đất/Sông Mã gầm lên khúc độc hành”.

Nhà thơ Chính Hữu, trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến cũng xây dựng nên hình ảnh những người lính phong trần với bài thơ “Ngày về”: “Rách tả tôi đôi giày vụn dậm/Bụi trường chinh phai bạc áo hào hoa”.

Tuy nhiên, càng đi sâu vào cuộc kháng chiến, hình ảnh người lính càng trở nên gần gũi, thân thương. Thoát khỏi những hình ảnh đầy kiêu bạc, hào hoa, phong trần, người lính thời kỳ sau hồn hậu, tự nhiên, chân chất, mang đậm dấu ấn của những chàng thanh niên thôn quê.

Hình ảnh người lính giai đoạn sau vừa phản ánh ý thức đi sâu đi sát, tái hiện chân thực cuộc kháng chiến của các nhà thơ, vừa thể hiện một thực tế: trong cuộc kháng chiến chống Pháp, người chiến sĩ chủ yếu là những thanh niên thôn dã, xuất thân từ những làng quê nghèo. Họ rời bỏ quê hương, bàn tay quen cầm cày cuốc bắt đầu làm quen với súng đạn; cuộc sống bình yên nơi lũy tre làng được thay bằng cuộc sống đầy hiểm nguy nơi chiến

trận.

Vì xuất thân từ làng quê, nên họ hồn hậu vô cùng. Thật thà, chất phác, nhưng luôn lạc quan yêu đời, biết tin tưởng vào ngày chiến thắng là đặc điểm nổi bật của những người chiến sĩ - nông dân: “Đằng nớ vợ chưa?/Đằng nớ?/Tớ còn chờ độc lập/Cả lũ cười vang bên ruộng bắp/Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu” (Nhớ - Hồng Nguyên).

Cũng là những người lính thôn quê, hình ảnh người chiến sĩ trong bài “Đồng chí” (Chính Hữu) sáng lên bởi vẻ đẹp tâm hồn, bởi tình đồng chí: “Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới/Đầu súng trăng treo”. Quả là một hình ảnh đẹp lãng mạn, hình ảnh ấy đã trở thành biểu tượng của ý chí chiến đấu và khát vọng hòa bình.

Biết bao khó khăn, thiếu thốn mà người chiến sĩ phải đối mặt, nhưng dường như những khó khăn ấy lại khiến họ ý thức sâu sắc hơn nhiệm vụ của mình. Càng vất vả đau thương, ngọn lửa của lòng nhiệt tình Cách mạng trong họ càng ngời sáng. Họ vẫn chiến đấu với niềm tin, lòng lạc quan tỏa ra từ sức trẻ, từ ý chí quyết thắng: “Có đêm gió bắc lạnh lùng/Áo quần rách nát lá dùm che thân/Khó khăn đau ốm muôn phần/Lấy đâu đủ thuốc mặc dần bệnh nguôi/... /Đến nay họ về đây/Giữ vùng miền núi Cấm/Thỏ phỉ quét xong rồi/Đồn Tây xa chực dậm/Kiến thiết lại bản xóm/Bị giặc đốt tan tành” (Lên Cấm Sơn - Thôi Hữu).

Và đặc biệt, họ đẹp vô cùng bởi sự hiền ngang, dững cảm trong chiến đấu: “Những đồng chí chôn thân làm giá súng/Đầu bịt lỗ châu mai/Bằng mình qua

núi thép gai/Ào ào vũ bão/Những đồng chí chèn lưng cứu pháo/Nát chân nhắm mắt còn ôm/Những bàn tay xẻ núi lăn bom/Nhất định, mở đường, cho xe ta lên chiến trường tiếp viện” (Hoan hô chiến sĩ Điện Biên - Tố Hữu). Đó là những hình ảnh có thật xuất hiện trong cuộc chiến, để từ đó làm nên chiến thắng vang dội Điện Biên.

Cũng có phút giây những người lính lắng mình lại trong nỗi đau, niềm mất mát. Người lính trong “Màu tím hoa sim” (Hữu Loan) chết lặng trước cái chết của người vợ nơi quê nhà. Người lính trong “Núi đồi” cũng ngẩn ngơ bởi mất đi “người em gái nhỏ”. Nhưng, cũng đôi khi phút lắng mình ấy chỉ là những xúc cảm nhẹ nhàng, dịu ngọt và đầy âu yếm: “Những đêm dài hành quân nung nấu/Bống bồi hồi nhớ mắt người yêu” (Đất nước - Nguyễn Đình Thi).

Tuy nhiên, đời sống nội tâm của người lính thời kháng chiến chống Pháp chưa được các nhà thơ chú ý đi sâu tìm hiểu và khắc họa. Những phút lắng mình của người lính chống thực dân Pháp vô cùng hiếm hoi. Họ mới chỉ được xây dựng bởi những hình ảnh bên ngoài mà thiếu vắng phần nội tâm - một trong những yếu tố quan trọng để tạo nên hình ảnh sinh động, toàn diện nơi người chiến sĩ. Phải đến thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, người chiến sĩ mới thực sự được chú ý khắc họa về mặt tâm hồn với những suy nghĩ, trăn trở, day dứt, xúc cảm và rung động, với đầy đủ các cung bậc cảm xúc của nội tâm. Chính điều này giúp hình ảnh người chiến sĩ thời kỳ chống Mỹ trở nên đẹp hơn, tinh

té hơn, toàn diện hơn và tạo được sự đồng cảm đối với người đọc hơn.

3.4. Quay trở lại với hình ảnh trong thơ thời kỳ kháng chiến chống Pháp, *hình ảnh người phụ nữ* cũng đi vào thơ ca như một biểu tượng về một đất nước Việt Nam chịu thương chịu khó, âm thầm nhẫn nại nhưng những cũng thật sắt son vững vàng.

Người phụ nữ, ấy là những người mẹ, người chị, người em gái của những người chiến sĩ. Họ vừa là hậu phương, là chốn nhớ, chốn thương của mỗi người lính, họ cũng đồng thời âm thầm góp sức mình cho kháng chiến. Họ là điểm tựa về mặt tinh thần cho người đi xa, họ cũng là người chủ của gia đình nơi hậu phương: họ thay người đàn ông vững tay cày, tiếp tế cho kháng chiến.

Hình ảnh người mẹ bao giờ cũng gợi lên niềm xúc động sâu xa trong mỗi người con. Nhẫn nại, cam chịu, cả đời chất chiu lam lũ... nhưng chẳng bao giờ mẹ nghĩ tới những hi sinh của bản thân, mà chỉ canh cánh trong lòng nỗi lo toan cho con cái: “Bầm ơi có rét không bầm!/Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn/ Bầm ra ruộng cấy bầm run/ Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non/ Mạ non bầm cấy mấy đon/Ruột gan bầm lại thương con mấy lần” (Bầm ơi - Tố Hữu). Những “bà bầm”, “bà bủ” trong thơ Tố Hữu là những hiện thân của những người mẹ Việt Nam truyền thống.

Thậm chí, dù mù lòa, mẹ vẫn không thôi quán xuyến việc nhà: “Sào khoai, con lợn, mù rồi vẫn chăm/Lần mò nhúm lửa, nấu com/Tối tắm, sờ soạng đêm hôm ngõ ngang” (Bà cụ mù lòa - Xuân Diệu).

Họ là nạn nhân của chiến tranh. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chẳng thể kể xiết những tai ương, đau thương và mất mát mà họ phải gánh chịu, đôi khi, họ bỏ mạng ngay chốn quê nhà. Người em gái nhỏ trong “Núi đôi” (Vũ Cao) hay người vợ chiến sĩ trong “Màu tím hoa sim” (Hữu Loan) bị giặc giết khi tuổi đời còn phơi phới, khi những ước vọng về tương lai còn căng tràn trong từng nếp thở. Những cái chết ấy gây bi phẫn và gợi niềm cảm thương sâu sắc.

Nhưng, được tôi luyện trong chiến tranh, những người phụ nữ đâu chỉ biết cam chịu. Từ vai trò nạn nhân của chiến tranh, họ đã chủ động tìm đến con đường Cách mạng. Dưới ánh sáng thời đại mới, họ - những người phụ nữ tất tả lam lũ đã trưởng thành về mặt tư tưởng. Giác ngộ Cách mạng, biết đấu tranh cho cuộc sống mới nên ở họ tỏa ra vẻ đẹp vừa truyền thống, vừa khỏe khoắn hiện đại: “Mẹ bồng con đang bú/ Đi Đại hội Nông dân/Mẹ chăm chú tinh thần/Con trong tay thiếp ngủ”.

Họ trở nên vui vẻ, lạc quan, họ biết tự hào khi chồng con mình trở thành anh bộ đội cụ Hồ, và họ đặt trọn niềm tin vào kháng chiến: “Tuông rồi chết tât/Biết đâu có ngày/Trời còn có mắt/Cụ Hồ về ngay” (Bà mẹ Việt Bắc - Tố Hữu).

Tuy nhiên, *hình ảnh đất nước, hình ảnh Bác Hồ, hình ảnh người lính* hay *hình ảnh người phụ nữ* trong thơ chống Pháp chưa được nâng lên thành *hình tượng*, chỉ đến thời kỳ thơ kháng chiến chống Mỹ mới xuất hiện nhiều hình tượng như những tượng đài kì vĩ

về Tổ quốc, về tầm vóc và tâm hồn con người Việt Nam. Đó là những hình tượng đẹp, được tạo nên từ nguồn cảm hứng lớn lao về cuộc chiến, đất nước và con người. Kì vĩ, hào hùng, tuyệt đẹp, đầy chất nhạc chất thơ... những hình tượng ấy tạo nên những xúc cảm và niềm tự hào sâu sắc trong lòng mỗi người.

Chín năm trường kỳ kháng chiến đã khép lại bằng một cái kết đẹp: chiến thắng Điện Biên Phủ. Ba đợt tấn công với 56 ngày đêm “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, máu trộn bùn non” (Tố Hữu) được bù đắp bằng “chiến thắng chấn động địa cầu”. Xương máu được đền bù, mất mát đau thương được trả lại bằng tự do độc lập, cuộc sống từ đây đã khác.

Và thơ ca cũng trở nên khác xưa nhiều lắm! Nếu như chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm nên “thiên sử vàng” của dân tộc, thì chiến thắng ấy cũng đồng thời khai sinh ra một nền thơ mới - thơ ca Cách mạng.

Sự vận động của thơ ca thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp là một “cuộc chiến nội tại” không ngừng nghỉ. Mãi miết “vẽ lại” lịch sử theo cách riêng đầy nghệ thuật, thơ ca đã thực sự hòa cùng dòng chảy một thời kỳ đáng nhớ của đất nước. 60 năm đã trôi qua kể từ chiến thắng Điện Biên, nhưng giá trị một thời thơ đã trở thành giá trị vĩnh viễn trong tiến trình thi ca dân tộc. Bởi thời thơ ấy gợi nhắc về một khí thế, một tinh thần Việt Nam “lung đeo guom tay mềm mại bút hoa”* tự ngàn xưa...

.....

(* Thơ Chế Lan Viên)

Trung tướng LÊ NAM PHONG

Phạm Xuân Trường

(BIỆT DANH) ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG ĐẦU TRỌC

Tôi được gặp lại người Hiệu trưởng của mình tại căn nhà riêng của ông ở Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tướng Lê Nam Phong bước sang gần 90 tuổi, nhưng ông vẫn hồng hào, đầu óc minh mẫn, sáng suốt. Đặc biệt, chất giọng và đôi mắt rực lửa của vị tướng vẫn uy nghiêm như xưa. Những ký ức của chiến tranh trong ông vẫn đầy ắp và luôn hiện về cùng với đồng đội của mình. Ông cất nghĩa nhiều điều về chiến tranh đặc biệt là ở Điện Biên Phủ rất dễ hiểu và hấp dẫn.

Tôi biết Trung tướng Lê Nam Phong khi ông là Hiệu trưởng Trường sĩ quan Lục quân 2 nay là Trường Đại học Nguyễn Huệ. Lúc ấy, thỉnh thoảng ông lại xuống đơn vị cơ sở cấp tiểu đoàn của chúng tôi trò chuyện với học viên đào tạo sĩ quan. Đặc biệt, những khi đơn vị tổ chức kể chuyện chiến đấu, bao giờ ông cũng dự và phát biểu cuối cùng. Chúng tôi thật sự thích thú được nghe ông kể chuyện chiến đấu các trận đánh cụ thể. Ông diễn đạt nôm na, cất nghĩa về chiến thuật, kỹ thuật khá hay. Có thể nói rằng nhân chứng lịch sử Điện Biên Phủ càng ngày càng ít, những người còn lại cũng yếu dần do tuổi tác sức khỏe, độ minh mẫn. Tuy nhiên, trung tướng Lê Nam Phong là người trực tiếp chỉ huy các trận đánh với cương vị là "đại đội trưởng đầu trọc" do độ lùi của thời gian cách nhìn của ông



Trung tướng Lê Nam Phong và Đại tướng Võ Nguyên Giáp năm 1997, ảnh chụp lại.

cũng bắt đầu có sự khách quan và trải nghiệm hơn. Tôi nhớ rõ trong buổi tối hôm đó, tại bãi sân rất rộng, cả tiểu đoàn chúng tôi đang nghe kể chuyện chiến đấu. Kể chuyện chiến đấu là một nội dung quan trọng trong quá trình truyền thụ tri thức, kinh nghiệm cho học viên đào tạo sĩ quan. Có

một điều đã xảy ra tại buổi kể chuyện ngày đó, một cán bộ cao cấp có học hàm, học vị đã trình bày diễn biến của quân ta tại mặt trận Điện Biên Phủ. Ông này đã nói thao thao bất tuyệt trong đó có một chi tiết là quân ta tổ chức diễn văn công cho bộ đội xem ngay trên chiến trường. Nghe

đến đây tôi thấy mặt ông đỏ, mắt giật giật. Khi kết luận buổi nói chuyện, ông khẳng định:

- "Ở Điện Biên Phủ chiến trường dữ dội làm gì có diễn văn công".

Mưa, bụi, tiếng nổ đạn, pháo binh, người chết, ác liệt dữ dội làm sao mà diễn văn công được. Diễn văn công chỉ ở sau khu vực tập kết, điều này sau này tôi ngẫm lại mới đúng. Thực tiễn quan trọng lắm, chỉ có qua chiến đấu như ông thì mới hiểu thực tế sâu sắc về sự ác liệt của chiến tranh đến mức nào. Ông nhớ lại đại đội 225 thuộc Tiểu đoàn 322, Trung đoàn 88, Đại đoàn 308. Đại đội 225 còn có tên "đại đội đầu trọc". Đơn vị ông quân số, súng đạn, trang bị liên tục bổ sung mà vẫn thiếu, nhiều chiến sĩ mới, ông chưa kịp nhớ tên đã vĩnh viễn nằm xuống trên mảnh đất này. Điện Biên Phủ rất hiểm nước. Mưa mới có nước, vì thiếu nước, sinh hoạt của bộ đội đã vô cùng vô cùng khó khăn lại càng trở nên khó khăn hơn. Cực khổ, thiếu thốn thì không sao tả xiết. Suốt ngày dầm mưa để đào hào, đánh lán. Nhìn anh em bùn đất từ đầu đến chân, ông nảy ra sáng kiến cạo trọc đầu, vừa thể hiện quyết tâm chiến đấu vừa cho mát, cho tiện và lúc đánh giáp lá ca không bị bọn lính Pháp cao hơn túm tóc, sáng kiến này được cả đại đội đồng tình. Thế là người nọ cạo tóc, cạo đầu cho người kia, chĩa máy chóc cả đơn vị đầu trọc lóc như sư. Từ đó, đại đội 225 có cái tên: "Đại đội trưởng đầu trọc" và ông mang biệt danh "đại đội trưởng đầu trọc" từ đây. Về sau này khi Đại tướng Võ Nguyên Giáp gặp lại ông, vẫn ông gọi "đại đội trưởng

đầu trọc".

Để cất sân bay Mường Thanh, phải diệt đồn 311A (tức điểm cao 311A) ở phía Tây, điểm cao này có hào sâu và dây thép gai chằng chịt bao quanh. Trong cuộc họp bàn với cán bộ chỉ huy đại đoàn 308, trung đoàn 88 và đại đội 225 mà ông được dự để chuẩn bị cho cuộc tiến công điểm cao 311A, chính Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã góp ý phải đào hầm ngầm dưới đất (còn gọi là hầm dũi) để tiến sát đồn địch. Đại tướng nhấn mạnh: nếu bộ đội chạy trên bãi trống thì thương vong sẽ rất lớn. Ông đã thấy đó là một sáng kiến lớn và tự nguyện chấp hành. Bộ đội khẩn trương đào hào đến gần điểm cao 311A. Ngay sau khi tới sát 311A ông cho bộ đội đưa bộc phá lên đánh. Bộc phá vừa nổ, toàn thể đơn vị xung phong từ hầm không chạy trên mặt đất. Sau chiến thắng Him Lam đêm 14 rạng sáng ngày 15 tháng 3 năm 1954, Trung đoàn 88 vinh dự nhận nhiệm vụ đánh trận đầu tiên của Đại đoàn 308 nhằm tiêu diệt cụm cứ điểm Độc lập với sự phối hợp của Trung đoàn 165 Đại đoàn 312 dưới sự chỉ viện hỏa lực của hai

đại đội pháo 105 ly thuộc Đại đoàn 351. Đồi độc lập dài 700 mét, rộng 150 mét ở phía Bắc trung tâm Mường Thanh 4km, có hệ thống lô cốt và chiến hào vững chắc, hàng rào dây thép gai bao bọc dày trên 100 mét, do tiểu đoàn 5, trung đoàn 7 bộ binh ở Mường Thanh - Hồng Cúm chi viện mạnh. Có thể xem đây là cánh cửa thép phía bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

15 giờ ngày 14 tháng 3 năm 1954, ta đã hoàn tất việc đào hào để tiến quân, điểm gần nhất đã tới cách địch 150 mét. Tiểu đoàn 29 được giao nhiệm vụ làm mũi đột kích chủ yếu của Trung đoàn 88, có Tiểu đoàn 322 làm đội dự bị.

- Đại đội Tô Văn là mũi nhọn của Tiểu đoàn 29.

Đại đội 225 (do tôi chỉ huy) là đội xung kích - bộc phá của Tiểu đoàn 322 đánh hướng thứ yếu.

17 giờ, lựu pháo 105 của ta bắn vào khu đồi Độc Lập, lập tức địch ở Mường Thanh bắn trả lại. Sự việc này tiếp diễn đến nửa đêm và lựu pháo của ta phải bắn kéo dài để chờ sơn pháo 75 ly và cối 120 đến. Do vậy, bộ đội ta phải chịu đựng nhiều đợt pháo



105 ly và 155 ly của địch dội xuống trận địa trong nhiều giờ liền. Trời mưa như trút nước, hào giao thông ngập nước, bùn quánh lại, di chuyển rất khó khăn. Sau khi sơn pháo 75 ly và cối 120 ly chiếm lĩnh xong trận địa, 3 giờ 15 phút sáng ngày 15 tháng 3, lệnh của Chỉ huy trưởng truyền xuống.

- Chuẩn bị! Lựu pháo sẽ bắn dồn dập thêm một loạt nữa. Hỏa lực các đơn vị phải phối hợp. Sau 15 phút, xung kích tranh thủ "mở cửa". Đúng 3 giờ 30 phút, nổ súng!

Và đúng 3 giờ 30 phút, từ phía đông pháo 105 ly đã gầm lên, trút bão lửa xuống đồi Độc Lập. Ở tuyến hỏa lực bắn trực tiếp, cách đồn địch 100 mét, mười khẩu đội Bazôka đồng loạt phóng đạn lồm vào các hỏa điểm; 9 khẩu ĐKZ cùng 6 khẩu đại liên Mácxim cùng bắn thẳng vào cứ điểm.

Đến nay đã 60 năm trôi qua, đại đội 225 Tiểu đoàn 322 của trung đoàn 88 anh hùng chỉ còn lại 4 người. Tôi Lê Nam Phong đại đội trưởng đồng chí Phạm Đức liên lạc, Trần Tường chiến sĩ, Trần Nam chiến sĩ

Ông nhớ lại: "Đúng lúc tôi đang kiểm tra lại vị trí xuất phát xung phong và động viên chiến sĩ chuẩn bị tinh thần cho một trận đánh mang tính quyết định mở màn chiến dịch, thì trung đoàn trưởng điện xuống hỏi":

- Đại đội đã sẵn sàng chưa? tôi trả lời:

- Tất cả đã sẵn sàng xuất kích. Tôi vừa nói xong thì pháo binh ta dội lửa xuống đồn giặc. Trời đất rung chuyển. Cứ điểm địch trên đồi độc lập mù mịt khói lửa. Tôi dẫn đầu đại đội xông lên, sau khi đại đội 211 bộc phá dọn đường

qua bãi mìn và kềm gai, đánh cùng với đơn vị đồng chí Nguyễn Ngọc Doãn trung đoàn 165- Đại đoàn 312. Quân địch dựa vào lô cốt chống trả quyết liệt. Đại đội chủ công của Trung đoàn 165 đang quần nhau quyết liệt với chúng. Chúng tôi đã phối hợp chặt chẽ với trung đoàn 165 đánh tiêu diệt sở chỉ huy và tiểu đoàn Âu- Phi. Đến 6 giờ 30 phút ngày 15 tháng 3 năm 1954, Đại đoàn 308 và Đại đoàn 312 đã tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Độc Lập. Đại đội trưởng Đại đội 213 Nguyễn Phạm dùng súng ngắn tiêu diệt giặc. Sau khi diệt được 3 tên địch, anh bị thương nặng và đã trút hơi thở cuối cùng ngay tại chiến trường khói lửa.

Đối với tôi, trận đánh đồi Độc Lập đã nghi dấu ấn sâu sắc về cách đánh giặc mưu trí và dũng cảm, khéo léo và linh hoạt. Đặc biệt quan trọng là bài học về "mở cửa" khi phát động công kích, xung phong. Bài học thực tế chiến đấu đồi Độc Lập ngấm sâu vào tâm trí tôi. Nhất là cách đánh thọc sâu, chia cắt vùng tung thâm, đánh vào sở chỉ huy. Đó cũng là bài học cho bộ binh cấp phân đội sau này ứng dụng và phát huy trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong các trận công đồn diệt địch ở Điện Biên Phủ tôi là một đại đội trưởng xung kích; đến khi đánh Xuân Lộc tôi là sư trưởng. Dù ở cương vị chỉ huy nào tôi vẫn muốn xông pha cùng đồng đội, đi với cùng đơn vị nhỏ, không chỉ cùng họ đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi. Khi cờ trắng đầu hàng của thực dân Pháp xuất hiện ngày càng nhiều ở chiến trường Điện Biên Phủ và quân ta ào ạt xông lên, tung mìn,

tung ngụy trang lên trời mừng chiến thắng. Thực tình khi làm đại đội trưởng, tôi đã mơ trở thành tướng giỏi. Thật tình khi làm đại đội trưởng, tôi đã mơ có ngày làm sư trưởng như các ông Vương Thừa Vù, Sư trưởng Sư 308. Lê Trọng Tấn, sư trưởng Sư 312, Lê Quảng Ba, sư trưởng Sư 316, Hoàng Minh Thảo, Sư trưởng Sư 304. Có một kỷ niệm mà ông cho rằng không thể nào quên trong đợt tiến công sân bay Mường Thanh của đội quân xung kích chúng tôi. Vào đầu cuộc tiến công, ngày 20 tháng 4 năm 1954, Đại đội 225 của tôi được sự hỗ trợ của Đại đội 213, đã phản xung phong, khôi phục và giữ vững trận địa. Lúc đó Đại đội 213 do chính trị viên Nguyễn Hữu Hiệp và đại đội trưởng Mai Viết Thiềng chỉ huy, vừa về tới hào giao thông thì bị súng cối và pháo 105 ly của địch bắn tới tấp vào đúng trận địa của đại đội tôi, đồng thời pháo địch đồng loạt bắn cấp tập vào sau lưng đội hình Đại đội 211 và tổ chức phản kích giành lại địa bàn. Cuộc chiến đấu ác liệt đại đội trưởng Mai Viết Thiềng nhận lệnh phải kiên quyết chiếm lại đoạn hào đã mất. Giây phút nóng bỏng đó đã in sâu mãi mãi vào trí nhớ của cán bộ, chiến sĩ quân xung kích. Khi thấy chính trị viên đại đội cùng đơn vị không chút ngần ngại lao vụt ra sân bay chiến sĩ trẻ Nguyễn Quốc Ân, một thiếu sinh quân Việt Nam mới nhập ngũ sách súng xông ngay ra bám theo tổ chiến đấu Phạm Văn Diện. Trung liên súng trường quét hạ gục quân thù như ngã rạ. Từ điểm cao 206, các anh đã dũng cảm diệt địch, bảo vệ sườn trái cho đại đội tôi phối hợp đánh phản xung phong thắng lợi.



Ông là người rất thương cấp dưới, đặc biệt lúc ông làm Hiệu Trưởng Trường sĩ quan Lục quân 2, thời kỳ ấy đời sống cán bộ còn nhiều khó khăn, nhất là kinh tế, nhiều anh em cán bộ giảng viên vợ con từ miền Bắc, niềm Trung vào Nam theo chồng không có việc làm, ông chủ trương cấp đất, nhận vợ vào làm việc tại đơn vị. Từ lúc đó ông đã trần trở quân đội tương lai cần phải tiến lên chính quy hiện đại, ông đã chủ động cử đội ngũ cán bộ giảng viên đi đào tạo tại các học viện Nhà trường trong và ngoài quân đội. Vì thế đội ngũ cán bộ nhà trường sau này đều có trình độ sau Đại học và càng ngày càng phát triển. Trong cuộc đời của ông có những quyết đoán quan trọng để giành thắng lợi, cũng có những quyết đoán rất hay khi mà trong lương tâm, tình cảm của mình nếu điều đó là đúng với nghĩa của một người lính trận ông có thể làm được. Tôi nhớ lúc ấy, năm 1997, ông đã mời vợ chồng Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm nhà trường. Ông đã tổ chức đón tiếp hết sức trọng thể theo nghi thức quân đội. Ông đứng trước toàn

trường giới thiệu rõ ràng: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nguyên Tổng Tư lệnh quân đội Nhân dân Việt Nam suốt hai cuộc kháng chiến vừa qua. Sau đó ông mời vợ chồng Đại tướng duyệt đội danh dự đang bông sống chào và toàn trường trong đó có tôi duyệt đội ngũ chào mừng Đại tướng qua khán đài.

Thời điểm đón vợ chồng Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm trường cả hai đã nghỉ hưu nhưng với ông Đại tướng phải đón theo nghi thức quốc gia). Trung tướng Lê Nam Phong là người chỉ huy từng trải, nhưng cũng giàu cảm xúc luôn yêu quý các văn nghệ sĩ, nhất là các đoàn văn công trong

quân đội. Ông là người thường hay tổ chức các giải phong trào văn hóa văn nghệ tại đơn vị. Tổ chức các cuộc thi đấu giành cho tuổi trẻ nhất là học viên đào tạo sĩ quan mà ông quan tâm. Trung tướng Lê Nam Phong với các trận đánh lớn, từ lâu cán bộ chiến sĩ Sư đoàn 9 và Sư đoàn 7 cũng đã phong tặng ông mấy biệt danh mà nhiều người còn nhắc tới ngày nay: - "Năm bình toong" ông giải thích với chúng tôi vì đi đánh trận hồi đó tôi thường mang theo bên mình bi đông rượu đế. Chiến sỹ cần vụ cũng hăng hái mang theo rượu cho tôi. - "Năm Hỏa Lực" là vì đi đánh trận, khi công đồn diệt giặc trên chiến trường, tôi luôn quyết đoán, khẩn trương và táo bạo, buộc quân sĩ phải nhất mực tuân thủ để hành động.

Có thể nói cuộc đời tướng trận của Trung tướng Lê Nam Phong luôn là một bài học sâu sắc cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau. Người Đại đội trưởng đầu trọc nay đã gần 90 tuổi thế mà ông vẫn minh mẫn, trí tuệ hóm hỉnh và rất vui khi chuẩn bị cho kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.



GS.TS Phan Quốc Khánh



Với tư cách là nhà khoa học vừa làm nhiệm vụ đào tạo vừa hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS), dựa trên điều kiện hợp tác quốc tế và kinh nghiệm của mình, GS.TS Phan Quốc Khánh đã giúp các NCS ngành Toán trường ĐH Khoa học Tự nhiên lấy được hai bằng tiến sĩ trong nước và quốc tế cùng một lúc thông qua việc đồng hướng dẫn với nước ngoài. Đây là hướng đi được ĐHQG-HCM đánh giá cao và ủng hộ mở rộng.

"Đồng hướng dẫn" giúp nghiên cứu sinh lấy hai bằng tiến sĩ cùng một lúc

Minh Châu

Các NCS trong chương trình này được sự hướng dẫn của một Giáo sư trong nước và một Giáo sư của các trường đại học Pháp. Ngoài thời gian học tập trong nước, các NCS cũng tham gia học tập, nghiên cứu tại một trường đại học của Pháp, viết và bảo vệ luận án bằng tiếng Anh. Khi hoàn thành luận án, NCS sẽ bảo vệ trước hội đồng gồm các Giáo sư của Pháp và Việt Nam. Nếu bảo vệ thành công, NCS sẽ được trường đại học của Pháp xem xét cấp bằng tiến sĩ. Và sau khi hoàn thành các quy trình bảo vệ luận án tiến sĩ tại ĐHQG-HCM, NCS sẽ được cấp thêm bằng tiến sĩ của Việt Nam.

GS.TS Phan Quốc Khánh, Nguyên Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế, Nguyên Trưởng khoa Toán - Tin Trường ĐH Khoa học Tự nhiên cho biết: "Hình thức này ở Pháp gọi là Cotutelle tạm dịch là đồng hướng dẫn. Theo hình thức này, Pháp đòi hỏi người học phải đang là NCS chính thức ở nước bản địa. Bằng sự hợp tác và phối hợp của hai giáo sư ở Pháp và Việt Nam, các NCS có năng lực trong nghiên cứu khoa học và trình độ ngoại ngữ tốt sẽ có cơ hội lấy được hai bằng tiến sĩ trong cùng một thời gian đào tạo".

Được triển khai từ năm 2007, đến nay, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên ĐHQG-HCM đã có 06 nghiên cứu sinh tốt nghiệp theo chương trình hợp tác đồng hướng dẫn với các trường đại học của Pháp, tập trung

chủ yếu trong ngành Lý thuyết tối ưu. Trở trở về những khó khăn còn tồn tại, GS.TS Phan Quốc Khánh chia sẻ: "Mặc dù hình thức này giúp NCS có thể được ưu tiên trong việc xét học bổng ở Pháp và nhận hai bằng tiến sĩ cùng lúc. Tuy nhiên vì không có sự hỗ trợ về mặt tài chính nên việc mời các giáo sư nước ngoài để thành lập hội đồng quốc tế đã gây không ít khó khăn cho các NCS. Ngoài ra, việc đã được hội đồng quốc tế công nhận (trong Hội đồng quốc tế có cả các giáo sư Việt Nam) nhưng NCS vẫn phải chờ và làm thủ tục bảo vệ ở hội đồng trong nước với nhiều thủ tục gây mất rất nhiều thời gian và chưa hợp lý lắm". Nhà khoa học này cho rằng rất cần có cơ chế mở trong việc này bởi các tiêu chuẩn để được bảo vệ trước hội đồng quốc tế là khá cao so với hội đồng trong nước.

Ngoài hình thức Cotutelle, ĐHQG-HCM cũng có khoảng 40 NCS khác học tập, nghiên cứu dưới sự hướng dẫn và đồng hướng dẫn của Giáo sư từ các trường đại học, viện nghiên cứu nước ngoài. Hiện nay, ĐHQG-HCM cũng đang khuyến khích các nghiên cứu sinh viết và bảo vệ luận án bằng tiếng Anh. Năm 2013 vừa qua, ĐHQG-HCM đã có 4 luận án viết và bảo vệ bằng tiếng Anh.

PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM cho biết: "Từ nhiều năm trước, ĐHQG-HCM đã khuyến khích các NCS lấy hai bằng tiến sĩ cùng một lúc với điều kiện các trường đối tác phải có uy tín và được quốc tế công nhận. Hình thức đào tạo này đã góp phần tăng cường hợp tác quốc tế của ĐHQG-HCM, củng cố và phát triển sự tin cậy khoa học lẫn nhau giữa ĐHQG-HCM và các đối tác nước ngoài".

Ngày càng đi sâu vào môi trường quốc tế, ĐHQG-HCM là địa chỉ tin cậy khi thu hút một lượng nghiên cứu sinh là người nước ngoài đến học tập và nghiên cứu (Thái Lan, Hàn Quốc, Campuchia, Lào). Đến nay, đã có 05 NCS người nước ngoài bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại ĐHQG-HCM.



TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh giờ đang công tác tại Khoa Toán - Tin trường ĐH KHTN ĐHQG-HCM.

Khánh Lâm

** Chào anh, được biết anh vừa bảo vệ thành công luận án tiến sĩ theo chương trình hợp tác đồng hướng dẫn với nước ngoài. Anh có thể chia sẻ sơ nét về quá trình học tập, nghiên cứu khi làm NCS theo chương trình này?*

Theo ký kết giữa hai trường, tôi phải tham gia học tập và nghiên cứu ở cả Việt Nam và Pháp. Tôi bắt đầu quá trình học tập tại trường ĐH KHTN từ tháng 10/2010 và tại trường Bourgogne, Pháp từ tháng 8/2012. Một thuận lợi lớn của chương trình học là có thể lấy bằng Tiến sĩ của cả 2 trường cùng lúc, có cơ hội học tập ở nước ngoài. Tuy nhiên, việc tìm nguồn tài chính để du học cũng như sự thống nhất đề tài với Giáo sư 2 bên lại là khó khăn không nhỏ. Như trường hợp của tôi chẳng hạn, khi làm thủ tục giữa 2 trường phải cam kết là qua Pháp học thì trường bên kia mới công nhận, nhưng đến lúc gần đi thì không thể tìm nguồn tài chính từ cả 2 trường hoặc từ các Giáo sư. Rất may là lúc đó tôi được nhận học bổng chất lượng cao của Đại sứ quán Pháp nên có thể qua đó đúng thời hạn.

** Về thời gian, chương trình đào tạo... theo anh, hình thức này có gì nổi bật?*

Ưu điểm lớn của hình thức này là trong cùng một thời gian nhưng NCS có thể nhận được cả 2 bằng. Hơn nữa, cách bố trí

Tiến sĩ Nguyễn Lê Hoàng Anh chia sẻ về chương trình "đồng hướng dẫn"

thời gian học giúp tiết kiệm được chi phí cho cả NCS lẫn đơn vị tài trợ học bổng (nếu có). Ngoài ra, NCS còn có cơ hội làm việc ở môi trường mới năng động, chuyên nghiệp...; tiếp xúc với nền văn hoá mới, đặc biệt là tiếp cận với hướng nghiên cứu mới của Giáo sư nước ngoài. Đặc biệt, đây cũng là cơ hội tốt để NCS nâng cao khả năng ngoại ngữ và khả năng giao tiếp quốc tế.

** Còn việc hợp tác với Giáo sư, vấn đề tài chính, cấp bằng..., thưa anh?*

Sẽ rất thuận lợi nếu NCS tìm được các Giáo sư có cùng hoặc ít nhất là có điểm chung nào đó trong đề tài nghiên cứu. Khi đó, các Giáo sư sẽ cùng định hướng và theo dõi quá trình nghiên cứu của NCS rất dễ dàng. Ngược lại, NCS sẽ cảm thấy rất khó khăn khi lĩnh vực nghiên cứu của các Giáo sư là khác nhau. NCS không thể tập trung trọn vẹn cho hướng nào cả và nội dung luận án sẽ rời rạc. Thậm chí có thể không hoàn thành luận án đúng thời gian.

Về vấn đề tài chính thì tôi nghĩ rằng nên có nguồn tài chính từ cả 2 trường cho những trường hợp thế này vì NCS rất khó tìm được nguồn (cũng có 1 số ít học bổng nhưng tính cạnh tranh rất cao). Do bắt buộc NCS phải sang Pháp học tập thì mới được công nhận, nên nếu vì lý do tài chính

không thể sang trường bên kia được thì chương trình cũng xem như thất bại.

Vấn đề cấp bằng thì hiện nay vẫn còn trường hợp bảo vệ phía nào phía đó cấp bằng. Ví dụ khi bảo vệ xong bằng TS Pháp, NCS hiển nhiên được trường bên Pháp cấp bằng, nhưng họ vẫn phải bảo vệ bên phía VN (sớm nhất cũng mất 3-4 tháng sau đó) để VN cấp bằng, trong khi lúc bảo vệ là hội đồng quốc tế có GS của cả 2 phía Việt Nam và Pháp. Tôi hy vọng chỉ cần bảo vệ 1 lần trước hội đồng quốc tế là được công nhận từ cả 2 phía. Điều này giúp tiết kiệm thời gian, tiền bạc của NCS và đơn vị đào tạo.

Theo tôi được biết các NCS của chương trình này đều có nhiều kết quả tốt khi báo cáo luận án. Từ đó có thể thấy được tính hiệu quả của chương trình.

** Với những yêu cầu cao, theo Anh, đối tượng nào sẽ phù hợp để học theo hình thức này?*

Tôi nghĩ rằng các NCS đều có thể tham gia chương trình này, đặc biệt là những bạn đã có những bài báo đăng ở tạp chí quốc tế và khả năng ngoại ngữ tốt. Điều này giúp các bạn có lợi thế để các Giáo sư bên Pháp chấp nhận hướng dẫn (khi xem hồ sơ). Và lưu ý là nên tìm trước nguồn hỗ trợ về tài chính để việc học bên Pháp thuận lợi và đúng thời gian.



Hội đồng quốc tế chấm khoá luận và TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh (lúc đó là NCS).



TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh và các Giáo sư hướng dẫn trong ngày bảo vệ luận án.

PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM: ĐHQG-HCM khuyến khích các NCS lấy hai bằng Tiến sĩ cùng một lúc



PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa

Đoàn Châu

** Thưa Giáo sư, được biết chương trình hợp tác đồng hướng dẫn với nước ngoài đang được triển khai rất tốt tại ngành toán trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Nghiên cứu sinh ra trường vừa được cấp bằng tiến sĩ của 2 trường vừa có cơ hội đi thực tập làm đề tài, vậy sắp đến ĐHQG-HCM có chủ trương hay khuyến khích các ngành khác mở rộng đào tạo theo hướng này không ạ?*

Không phải gần đây mà từ nhiều năm trước, ĐHQG-HCM đã khuyến khích các NCS lấy hai bằng tiến sĩ cùng một lúc, như một số NCS ngành Toán đã làm. Với điều kiện là trường nước ngoài phải có uy tín, được quốc

tế công nhận! ĐHQG-HCM ủng hộ các NCS này trong việc ký kết văn bản về đồng hướng dẫn, không phải sinh hoạt chuyên môn tại cơ sở đào tạo do đang nghiên cứu tại trường đối tác, chấp nhận hình thức luận án theo thông lệ quốc tế mà không dứt khoát phải tuân thủ những quy định có khi quá chặt chẽ cứng nhắc của Việt Nam, hỗ trợ một phần kinh phí để các giáo sư nước ngoài đến Việt Nam dự hội đồng chấm luận án (kết hợp các hoạt động đào tạo - nghiên cứu khác), rồi ra các văn bản bằng tiếng Anh để đối tác có căn cứ cấp bằng, cho phép các NCS được bảo vệ luận án hoàn toàn bằng tiếng Anh... Sắp tới, các quy chế cần được bổ sung cho phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế, ủng hộ bản chất tốt của chất lượng đào tạo, giảm những gò bó hình thức, tránh nặng nề không cần thiết. Chúng ta cần tập trung cao nhất cho chất lượng thật, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho chất lượng thật phát triển.

** Qua một thời gian chương trình khởi động và có nhiều NCS bảo vệ thành công đề tài, đã có sự phản hồi nào về phía các đối tác nước ngoài, thưa ông ?*

Tôi cho rằng các giáo sư nước ngoài đánh giá rất cao các NCS này. Các kết luận về luận án đều được cho ở mức Xuất sắc hoặc Rất tốt. Tập thể các giáo sư dự

hội đồng, dù đến từ nhiều nước khác nhau, đều bằng lòng với quy trình, thủ tục cũng như tinh thần khẩn trương trong công việc hành chính của phía chúng ta. Tôi cũng nghĩ rằng các giáo sư nước ngoài hiểu được hoàn cảnh phải nói là có khi rất khó khăn của các NCS về nhiều mặt, tinh thần vượt khó cao độ ở những bạn trẻ rất thông minh này. Tôi tin rằng các trường bạn mong muốn sẽ có nhiều NCS tương tự như vậy trong tương lai.

** Ông đánh giá như thế nào về các NCS tốt nghiệp theo chương trình này?*

Tôi luôn đánh giá cao các NCS tốt nghiệp theo hình thức này. Thứ nhất, họ đã đạt trình độ quốc tế, được quốc tế cấp bằng. Họ có kiến thức sâu, rộng, có trình độ ngoại ngữ cao, nhiều kỹ năng tốt, có tác phong làm việc khoa học say mê, nghiêm túc. Thứ hai, họ chính là các sứ giả khoa học trẻ, tài năng, góp phần mang lại uy tín cho khoa học - công nghệ Việt Nam nói chung và cho ĐHQG-HCM nói riêng. Thứ ba, họ góp phần tăng cường hợp tác quốc tế của ĐHQG-HCM, củng cố và phát triển sự tin cậy khoa học lẫn nhau, giúp những bạn đi sau được thuận lợi hơn. Tôi mong rằng các cơ sở đào tạo, các thầy cô hướng dẫn NCS tăng cường hơn nữa cách đào tạo theo hướng này.



TS. Vũ Thị Tú Anh, Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Trưởng Bộ phận Thường trực Đề án ủng hộ các mô hình của ĐHQG-HCM.



PGS.TS Đoàn Thị Minh Trinh, Phó Trưởng Ban Đại học & Sau Đại học ĐHQG-HCM trình bày báo cáo hoạt động triển khai đề án tại ĐHQG-HCM giữa kỳ năm 2014.

Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020: "ĐHQG-HCM có nhiều mô hình hay cần nhân rộng"

Sau khi nghe báo cáo tham luận và trao đổi tại Hội nghị giữa kỳ năm 2014 về việc thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 (Đề án) tại ĐHQG-HCM ngày 15/5/2014, TS. Vũ Thị Tú Anh, Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Trưởng Bộ phận Thường trực Đề án cho rằng ĐHQG-HCM đã triển khai được nhiều mô hình hay, khả thi, cần được nhân rộng trong cả nước.

Thay mặt Ban chỉ đạo Đề án tại ĐHQG-HCM, PGS.TS Đoàn Thị Minh Trinh, Phó Trưởng Ban Đại học & Sau Đại học ĐHQG-HCM cho biết: Năm 2014, ĐHQG-HCM tập trung nâng cao năng lực đội ngũ giảng dạy tiếng Anh, đồng thời thực hiện chương trình tiếng Anh tăng cường và phát triển các điều kiện giảng dạy cho giảng viên. Đặc biệt, sau hơn 2 năm triển khai Đề án, ĐHQG-HCM đã xây dựng đơn vị điển hình đổi mới dạy - học tiếng Anh không chuyên và năm 2015, ĐHQG-HCM đặt trọng tâm hướng đến việc xây dựng nhóm ngành điển hình bên cạnh các hoạt động khác nhằm phát huy hiệu quả Đề án.

Là những đơn vị điển hình trong việc thực hiện mô hình đổi mới dạy và học tiếng Anh không chuyên tại ĐHQG-HCM, tại Hội nghị, Trường ĐH Bách khoa và Trường ĐH Công nghệ Thông tin đã chia sẻ các cách thức được áp dụng tại trường, đồng thời đề xuất các giải pháp đi kèm cần

có như: cơ chế mua tài khoản phần mềm học tập online có thời hạn để hỗ trợ sinh viên học tập, tăng cường hoạt động ngoại khóa giúp sinh viên thực hành tiếng Anh...

Lo ngại việc chỉ còn một năm nữa, khi Cộng đồng kinh tế ASEAN được thành lập, sinh viên ra trường sẽ đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt về việc làm, TS. Đào Minh Hồng, Trưởng Khoa Quan hệ Quốc tế Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn nói: Hiện nay có những khoa, ngành đặc thù trong các trường đã và đang sử dụng tiếng Anh để giảng dạy. Tuy nhiên, trong tầm mắt của sinh viên không thể hiện được điều đó. Vì vậy, để khuyến khích sinh viên đăng ký học bằng tiếng Anh, giúp nâng cao trình độ tiếng Anh và khả năng cạnh tranh của sinh viên, cần cấp bằng phụ cho những chương trình đào tạo có số tín chỉ các môn học tiếng Anh đạt tối thiểu 1/3 tổng số tín chỉ chương trình". Đề xuất này cũng là "tiếng nói chung" của nhiều

đại biểu khác tại Hội nghị.

Phát biểu tại Hội nghị, TS. Vũ Thị Tú Anh cho rằng đây là Hội nghị chất lượng với nhiều bài tham luận và góp ý hay, có tính khả thi cao khi nhân rộng. Phó Vụ trưởng đề nghị với những mô hình và cách làm đó, ĐHQG-HCM cần có báo cáo điển hình để làm thí điểm ở các trường đại học trong cả nước. Bên cạnh đó, cần xây dựng nguồn học liệu mở để sử dụng trong toàn hệ thống, đồng thời nghiên cứu, đề xuất cơ chế xã hội hóa tiếng Anh tăng cường với những giải pháp, mô hình toàn diện, đồng bộ. TS. Vũ Thị Tú Anh tin rằng các mô hình mà ĐHQG-HCM đang triển khai sẽ được Ban Chỉ đạo Đề án ủng hộ mạnh mẽ và có sự đầu tư nhiều hơn để nhân rộng.

Kết luận Hội nghị, PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM hoan nghênh các đóng góp của các đại biểu trong việc triển khai, chia sẻ nhiều phương pháp sáng tạo, thiết thực khi thực hiện Đề án, đồng thời cho biết lãnh đạo ĐHQG-HCM cũng như Ban Chỉ đạo Đề án tại ĐHQG-HCM sẽ tiếp thu, ghi nhận các đề nghị, đề xuất trên cơ sở phát huy hiệu quả và đảm bảo tính bền vững của Đề án. ĐHQG-HCM cũng mong muốn Ban chỉ đạo Đề án cấp quốc gia tiếp tục tạo điều kiện để ĐHQG-HCM hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kỷ niệm 5 năm thành lập Trung tâm Lý luận Chính trị ĐHQG-HCM



Ngày 14/4/2014, Trung tâm Lý luận Chính trị ĐHQG-HCM đã tổ chức Lễ kỷ niệm 5 năm thành lập và hội thảo khoa học "Những vấn đề cơ bản và cấp bách của triết học Mác - xít trong điều kiện hiện nay".

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt, Phó Giám đốc Thường trực ĐHQG-HCM chúc mừng sự phát triển của Trung tâm Lý luận Chính trị sau 5 năm thành lập.

Trong tâm được thành lập theo quyết định số 372/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 15/4/2009 của Giám đốc ĐHQG-HCM, có nhiệm vụ quản lý và tổ chức các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu lý luận chính trị, đánh giá chất lượng đào tạo trong hệ thống ĐHQG-HCM, liên thông liên kết với các đơn vị trong và ngoài ĐHQG-HCM và bước đầu liên kết quốc tế, góp phần vào sự phát triển chung của ĐHQG-HCM.

Sau 5 năm thành lập, Trung tâm đã hình thành cơ cấu hoàn thiện với 3 phòng chức năng và 6 bộ môn chuyên môn với đội ngũ cơ hữu và cộng tác viên đông đảo, có trình độ trên đại học, đáp ứng cho việc nghiên cứu khoa học và giảng dạy lý luận chính trị trình độ đại học và sau đại học.

Bên cạnh công tác giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn và nghiên cứu khoa học, mỗi năm Trung tâm còn đứng ra tổ chức và đồng tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm khoa học các cấp, có ý nghĩa khoa học quan trọng

và gây tiếng vang tốt ra ngoài xã hội như: Hội thảo: "Quán triệt vận dụng Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI vào việc giảng dạy các môn Lý luận chính trị trong các trường đại học và cao đẳng", Hội thảo "Bàn về những giải pháp phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay", Hội thảo: "Tổng kết việc thực hiện Nghị Quyết 01 của Bộ Chính Trị (khóa VII) về công tác lý luận và định hướng đến năm 2020", Hội thảo: "Sức sống của chủ nghĩa Mác Lênin trong thời đại ngày nay"; Tọa đàm về "Tổng kết 30 năm sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam"...

Phát biểu tại Lễ kỷ niệm, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Phó Giám đốc Thường trực ĐHQG-HCM chúc mừng và ghi nhận những thành tựu của Trung tâm trong công tác giáo dục đào tạo các môn khoa học lý luận, chính trị; đồng thời yêu cầu Trung tâm tiếp tục hoạt động bám sát chức năng, nhiệm vụ đã được Giám đốc ĐHQG-HCM giao phó; trong đó chú ý tăng cường công tác tổ chức, đào tạo đội



Những đóng góp của Trung tâm Lý luận Chính trị và Giám đốc Trung tâm Đinh Ngọc Thạch đã được Thủ tướng Chính phủ ghi nhận và quyết định tặng bằng khen.

ngũ giỏi và tâm huyết; đẩy mạnh đào tạo sau đại học, tăng cường liên kết mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ lý luận trình độ cao ở các tỉnh, thành phía Nam; xây dựng và triển khai các dự án, đề tài khoa học trọng điểm; biên soạn giáo trình, sách tham khảo chất lượng tốt; xúc tiến chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện việc chuyển từ Trung tâm lên Học viện.

Nhân dịp này, ĐHQG-HCM cũng đã tổ chức trao bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho PGS.TS Đinh Ngọc Thạch - Giám đốc Trung tâm Lý luận Chính trị ĐHQG-HCM nhằm ghi nhận quá trình cống hiến của tập thể LLCT, ĐHQG TP.HCM nói chung và cá nhân Giám đốc

Trung tâm LLCT nói riêng.

Với sự đồng thuận, tinh thần đoàn kết, gắn bó, trách nhiệm và tâm huyết của đội ngũ cán bộ, viên chức; sự động viên, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo ĐHQG-HCM và sự giúp đỡ, phối hợp của các ban chức năng, các đơn vị trong hệ thống, Trung tâm Lý luận chính trị ĐHQG-HCM tin tưởng và quyết tâm thực hiện thành công "Chiến lược xây dựng và phát triển Trung tâm Lý luận chính trị ĐHQG-HCM giai đoạn 2012 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020", phát triển Trung tâm thành Học viện, trở thành đầu mối gắn kết các hoạt động liên quan đến lĩnh vực này trong toàn ĐHQG-HCM.

Sau lễ kỷ niệm, Trung tâm tổ chức Hội thảo khoa học "Những vấn đề cơ bản và cấp bách của triết học Mác - Xít trong điều kiện hiện nay" với hơn 20 bài viết đăng kỷ yếu.





Vì những đóng góp to lớn cho đất nước Việt Nam GS.TS Klaus Krickeberg được ĐHQG-HCM trao bằng Tiến sĩ danh dự.

Trao bằng Tiến sĩ danh dự cho nhà khoa học vì Việt Nam

50 năm qua, nhà khoa học người Đức GS.TS Klaus Krickeberg đã đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam, đặc biệt là việc đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học thống kê trong quá trình phát triển y tế cộng đồng tại Việt Nam và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa nhân dân các nước Việt Nam, Pháp và Đức. Nhằm ghi nhận những đóng góp to lớn đó của Giáo sư Klaus Krickeberg, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) đã quyết định trao bằng tiến sĩ danh dự cho Giáo sư.



GS.TS Klaus Krickeberg là người có công lớn trong việc đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học thống kê để phát triển y tế cộng đồng tại Việt Nam.

GS.TS Klaus Krickeberg là người Đức, học và làm việc tại Đức, Pháp và Việt Nam. Giáo sư đã có những nghiên cứu đóng góp vô cùng to lớn cho đất nước Việt Nam trong các lĩnh vực toán học và y tế cộng đồng trong suốt 50 năm. Trong quá trình làm việc tại Việt Nam, giáo sư đã tiến hành nhiều công trình nghiên cứu, xuất bản sách, đóng góp cho quá trình phát triển của đất nước. Cụ thể: Từ năm 1975, GS.TS Klaus đã bàn bạc hợp tác với GS. Lê Văn Thiêm, GS. Hoàng Tụy, GS. Tôn Thất Tùng để ứng dụng toán thống kê trong y tế, chẩn đoán được hỗ trợ bằng máy. Từ năm 1984-1987, GS.TS Klaus là cố vấn của UNICEF tại Hà Nội cho các chương trình chăm sóc bà mẹ, trẻ em, sốt rét, lao dịch tễ học tại các trạm y tế làng xã. Năm 2005, GS.TS Klaus đã giúp đỡ tỉnh

Thái Bình về đề án hỗ trợ Trường Cao đẳng Y khoa trong lĩnh vực y tế cộng đồng, và dự án này đã được thông qua vào tháng 5/2008.

Phát biểu tại buổi Lễ, PGS.TS Phan Thanh Bình, Giám đốc ĐHQG-HCM đã gửi lời cảm ơn đến GS.TS Klaus Krickeberg - "một người Đức nhưng trái tim luôn đập cho Việt Nam".

GS.TS. Klaus Krickeberg sinh ngày 1/3/1929 tại Ludwigslust, Đức. Ông lấy bằng cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ tại Trường Đại học Humboldt. Ông đã trải qua nhiều cương vị khác nhau như trợ giảng, giảng viên tại đại học Humboldt, Viện Khoa học Đức từ năm 1951 đến 1953; giảng viên tại trường đại học Wyrzburg và Hamburg, từ năm 1954-1958; Giáo sư, Giám đốc Viện toán ứng dụng đại học từ năm 1958-1971; Trưởng khoa Khoa học, Đại học Heidelberg, từ 1966 đến 1967; giảng viên tại trường đại học Bielefeld, từ 1971 đến 1974, giảng viên trường đại học Paris 5. Là giảng viên thỉnh giảng của những trường đại học danh tiếng trên thế giới: University of Illinois, USA, 1955-56; University of Wisconsin, USA, 1956-57; Aarhus University, Denmark, 1959-60; University of Rennes, France, 1962; Columbia University, New York, 1964-65; Academy of Sciences of the Soviet Union, 1966; University of Havana, Cuba, 1968, 1971, 1972; University of Buenos Aires, 1970; Catholic University of Valparaíso, Chile, 1973.



Sinh viên ĐHQG-HCM tặng hoa cảm ơn GS.TS Klaus Krickeberg.

Tiến sĩ Phan Minh Liêm, đến từ Khánh Hòa, đã có đóng góp quan trọng trong nghiên cứu về giải pháp chống ung thư tại viện nghiên cứu ung thư hàng đầu thế giới. Tên của tiến sĩ đã được lưu trên bức tường danh dự của Viện Ung thư MD Anderson.

Rạng danh đất Việt: Được lưu tên trên bức tường Viện Ung thư Anderson

MD Anderson (trụ sở tại Houston, Texas, Mỹ) là trung tâm ung thư số 1 của Mỹ do tạp chí US News của Mỹ xếp hạng trong suốt 12 năm qua. Được nghiên cứu ở trung tâm này là mơ ước của hàng ngàn bác sĩ, nhà khoa học nghiên cứu chống ung thư trên toàn thế giới.

Năm 1998, Phan Minh Liêm nhận được học bổng của tổ chức Soleil Francophone để sang Pháp học một năm chương trình lớp 10 nhờ thành tích đoạt giải nhì môn tiếng Pháp trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm lớp 9. "Khi học ở Pháp, mình bị thu hút bởi các thí nghiệm rất hay của môn sinh học và phát hiện niềm đam mê của mình đối với ngành này. Nhờ sự hướng dẫn của gia đình và các thầy cô, mình nhận ra được giá trị to lớn của những kết quả nghiên cứu y sinh, như việc tìm ra vắc xin có thể giúp hàng triệu người ngăn ngừa bệnh tật. Từ đó, mình quyết định theo đuổi con đường nghiên cứu trong lĩnh vực này, với ước mơ phát triển các liệu pháp mới để giúp được đông đảo người bệnh", Liêm nhớ lại.



Theo tiến sĩ Liêm, để thành công cần 3 yếu tố: đạo đức, sức khỏe và tài năng - Ảnh: N.V

15 công trình nghiên cứu cùng với các cộng sự

Thi đỗ vào ngành Công nghệ Sinh học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM năm 2001, Liêm sớm tham gia các hoạt động phong trào và nghiên cứu khoa học. Với sự cố gắng liên tục và các đóng góp cho cộng đồng, Liêm đã vinh dự nhận được học bổng nghiên cứu sinh tiến sĩ của Quỹ giáo dục VN (VEF) vào năm thứ 3 của chương trình đại học. Liêm đến Mỹ năm 2005.

Được nghiên cứu trong môi

trường chuyên nghiệp tại trung tâm ung thư hàng đầu thế giới MD Anderson ở Texas, tiến sĩ Liêm như cá gặp nước. Hiện tiến sĩ Liêm có 15 công trình nghiên cứu xuất bản cùng với các cộng sự trên các tạp chí khoa học quốc tế về công nghệ sinh học và ung thư, như tạp chí của Viện Hàn lâm khoa học quốc gia Mỹ (Proceedings of The National Academy of Sciences), tạp chí của Viện Ung thư quốc gia Mỹ (Journal of National Cancer Institute)...

"Sau 6 năm làm việc với Liêm, tôi đặc biệt ấn tượng ở Liêm bởi năng lực lãnh đạo và tinh thần vì cộng đồng. Liêm là sinh viên quốc tế đầu tiên và duy nhất cho tới thời điểm này vinh dự làm Chủ tịch Hội Sinh viên sau đại học tại Đại học Texas - Viện Anderson, đây là điều rất đặc biệt trong suốt 73 năm lịch sử của Viện Anderson. Điều này tự nó đã nói lên sự đánh giá cao của cộng đồng ở viện đối với tài năng và đạo đức của Liêm. Từ sự kết nối của Liêm, tôi đã tới VN và có cơ hội làm việc với các chuyên gia về phòng chống ung thư ở Bộ Khoa học - Công nghệ VN, lãnh đạo các viện lớn và tôi lấy làm hạnh phúc vì đã góp phần vào nỗ lực chống lại bệnh ung thư ở đất nước các bạn".

Giáo sư Mong - Hong Lee, Tổng biên tập và là người sáng lập tạp chí khoa học Cancer Hallmarks, công tác tại Khoa Phân tử và tế bào ung thư, Viện Ung thư MD Anderson.

Năm 2010, tiến sĩ Liêm được vinh dự bầu làm Chủ tịch Hội Sinh viên sau đại học của Đại học Texas - Viện Anderson. Trong lịch sử 73 năm từ khi viện thành lập, đây là lần đầu tiên và duy nhất một sinh viên quốc tế được bầu vào vị trí chủ tịch. Tiến sĩ Liêm làm rạng danh cộng đồng du học sinh Việt khi tên anh được vinh danh trên bức tường danh dự của trường này bởi các thành tích nghiên cứu và đóng góp cho cộng đồng.

Gien tiêu diệt tế bào ung thư

Một tin vui với những người bị ung thư là trong một nghiên cứu gần đây, nhóm của tiến sĩ Liêm đã phát hiện một gien có khả năng ức chế hữu hiệu quá trình tạo năng lượng của khối u. Khi gien này được kích hoạt, các tế bào ung thư nhanh chóng bị tiêu diệt, hoặc ngừng tăng trưởng cũng như mất khả năng di căn. "Chúng tôi hy vọng rằng các kết quả nghiên cứu này sẽ góp phần giúp phát triển các liệu pháp mới tấn công các tế bào ung thư một cách hiệu quả, chính xác mà không làm ảnh hưởng đến các tế bào khỏe mạnh", tiến sĩ Liêm nói.

Bên cạnh các nghiên cứu cơ bản, tiến sĩ Liêm còn tập trung

vào các nghiên cứu ứng dụng. Hiện nay, anh và các cộng sự đang phát triển các thiết bị mới kết hợp công nghệ nano và vi mao dẫn để phát hiện bệnh ung thư, bệnh truyền nhiễm và các bệnh khác.

"Vậy hướng phát triển tiếp theo của anh là gì?", tôi hỏi. "Mình sẽ tiếp tục nghiên cứu các phương pháp điều trị, phòng ngừa và chẩn đoán bệnh ung thư. Mình cũng đang làm việc với một số đối tác để phát triển các kết quả nghiên cứu khoa học thành các sản phẩm hữu ích để phục vụ bệnh nhân", tiến sĩ Liêm cho biết.

Phan Minh Liêm là một con người hành động, anh không chờ đến khi học xong mới trở về đóng góp cho quê hương. Trong năm 2013, tiến sĩ Liêm đã góp phần để bác nhíp cầu đưa các giáo sư hàng đầu về lĩnh vực nghiên cứu và điều trị ung thư của Trung tâm ung thư MD

Anderson sang VN. Với sự hỗ trợ tích cực của Quỹ giáo dục VN, Trường ĐH Khoa học tự nhiên TP.HCM, các giáo sư đã tổ chức thành công khóa học về các con đường truyền tín hiệu trong tế bào ung thư, nhằm cung cấp các kiến thức mới về ung thư cho các nhà khoa học, bác sĩ, dược sĩ và sinh viên tại VN.

Khi được hỏi về bí quyết thành công, tiến sĩ Phan Minh Liêm chia sẻ một cách thật giản dị: "Quá trình dẫn đến thành công cần có sự nỗ lực liên tục trên cả 3 phương diện: đạo đức, sức khỏe và tài năng; bao gồm cả khả năng chuyên môn và các kỹ năng cần thiết để sống chan hòa và đóng góp cho cộng đồng".

Dự định trước mắt của tiến sĩ Liêm là hợp tác cùng một số nhà nghiên cứu và các cộng sự xúc tiến thành lập tạp chí khoa học Vietnam Journal of Science để đóng góp cho sự phát triển của khoa học và công nghệ VN và thế giới.

Tiến sĩ Phan Minh Liêm từng được các giải thưởng danh giá: Giải thưởng của quốc hội Mỹ và chương trình nghiên cứu y học của Bộ Quốc phòng Mỹ về nghiên cứu ung thư (2010 - 2013); giải thưởng Phục vụ cộng đồng của Hiệp hội Sinh viên Đại học Texas tại Houston (2010); danh hiệu Học giả của Tổ chức Sylvan Rodriguez/Cancer Answers, Đại học Texas - Viện Ung thư MD Anderson dành cho các nhà khoa học nghiên cứu ung thư xuất sắc và có đóng góp hiệu quả cho cộng đồng...



Chẳng phải chỉ có James G.Zumwalt và cha của ông - Đô đốc Elmo Russell Zumwalt, cùng sang chiến trường Việt Nam thời ấy, nhưng sau chiến tranh, người viết về cuộc chiến bằng cách tiếp cận từ phía đối phương - như tác giả sách “Chân trần chí thép” (Công ty First News - Trí Việt dịch ra tiếng Việt, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2011), lại không nhiều.

KHI NGƯỜI MỸ BIẾT “CHÂN TRẦN CHÍ THÉP”

PGS.TS Hà Minh Hồng
Trường ĐH KHXH&NV

Người sĩ quan thủy quân lục chiến ấy cho rằng “Chiến tranh Việt Nam là cuộc chiến duy nhất mà người Mỹ đối đầu với người Việt Nam”; nhưng thực ra khi gọi người Việt Nam trong cuộc đối đầu ấy là người “chân trần chí thép”, thì cuộc chiến tranh của người Mỹ là chiến tranh gì? Chợt nhận ra người Mỹ bây giờ hình như không muốn cắt nghĩa từ học thuyết chiến tranh bài bản của mình nữa, mà muốn quên nó đi, mặc dù cho cuộc chiến ấy là “vết hằn không bao giờ phai mờ cho nước Mỹ”. Vì thế mở cuốn sách của James G.Zumwalt sẽ thấy, nhan đề “Bare feet, iron will” được chính tác giả chấp nhận dịch là “Chân trần chí thép” rất Việt Nam, nội dung và cách thể hiện lạ lắm.

Lạ nhất là cách viết của James G.Zumwalt, rất tự nhiên và chân thực, từ bố cục 11 phần khá logic đến 29 câu chuyện sống

động được chọn dịch trong đó. Những câu chuyện có vẻ còn dang dở và nhiều ẩn dụ (Chẳng hạn các chuyện: Trong bụng đã thú; Trận chiến kết thúc nhưng cuộc chiến thực sự mới bắt đầu; Chạy tìm sự sống; Bay đến tự do; Sai lầm suýt chết...), song nhìn chung là thú vị và rất thật, có tính điển hình và có cả chiều sâu, chuyện rất vui vì rất “lính”, rất nhân văn vì đó là chuyện của người Việt Nam trong chiến tranh yêu nước. Chính James G.Zumwalt qua sách này cũng muốn góp “cái nhìn mới về cuộc chiến”, khi ông quả quyết: “Hiếu được quyết tâm duy trì Đồng mìn Hồ Chí Minh cũng như bám trụ tại Địa đạo Củ Chi chính là hiếu được “chí thép” của họ”¹.

Chưa sách nào có cách viết như “Chân trần chí thép”, khi nó làm cho người từng sống và chiến đấu ở hậu phương hay tiền tuyến những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) như được xem lại cuốn phim đen trắng với đầy đủ tình tiết chân thực về cuộc sống thời chiến ở Trường Sơn, địa

đạo Củ Chi, ở hai miền Nam-Bắc Việt Nam những năm gian khổ, ác liệt, về những con người “chân trần” mà có “chí thép” đã sống, chiến đấu và chịu đựng.

James G.Zumwalt triết lý rằng trong chiến tranh “Tính phổ quát” là một nguyên tắc đơn giản, “*nó thừa nhận khổ đau là một phạm trù phi chiến tuyến, để từ đấy, một khi cuộc chiến kết thúc, một mảnh đất màu mỡ có thể được cày xới để gieo lên hạt giống của tình hữu nghị. Đó là một nguyên tắc mà tôi, khi đang trải qua bi kịch cá nhân, đã không nhìn thấy được*”. Nhưng thực ra James G.Zumwalt muốn mang đến là cho nhiều người thuộc cả nhiều bên chiến tuyến xưa, thông điệp rằng: “*tinh thần dân tộc và lòng tự hào luôn bùng cháy, thổi lên trong lòng mỗi người dân Việt Nam quyết tâm đánh đuổi ngoại bang. Tinh thần dân tộc, lòng tự hào và quyết tâm ấy phát triển thành một sức mạnh vĩ đại nhất – một CHÍ THÉP – giúp họ thực hiện được điều tưởng như không thể. Để cuối cùng, CHÍ THÉP đã đánh bại công nghệ của siêu cường*

*hùng mạnh nhất thế giới*². Rõ ràng những người đã biết “Chân trần chí thép” của một dân tộc biết chiến thắng, đã chiến thắng, thì họ cũng sẽ biết cách chia sẻ trải nghiệm với con người và đất nước có phẩm chất tốt đẹp ấy.

Cuộc chiến ấy kết thúc hàng chục năm rồi nhưng các cựu chiến binh của Mỹ lại đang đối diện với “cuộc chiến nội tâm”; phải chăng đó là cách họ thừa nhận sự ám ảnh của di sản quá khứ? Chỉ thấy James G.Zumwalt rất có lý khi viết “Để đảm bảo rằng bi kịch ấy không lặp lại, chúng ta cần phải thấu hiểu lẫn nhau. Bàn đạp để thực hiện điều đó là hai bên cần phải hiểu biết lẫn nhau hơn và thấu hiểu hơn nỗi chịu đựng của nhau”³. Hơn nữa điều đó cũng có nghĩa là ông đã có cách lý giải thỏa đáng nhất của mình về cuộc chiến – kể cả cuộc chiến ngoài mặt trận và cuộc chiến nội tâm kia.

Ai không thích cách gọi “kẻ thù cũ” của James G.Zumwalt, thì cũng cần hiểu cái tâm trạng của vị cựu Trung tá thủy quân lục chiến - binh chủng thiện chiến nhất của quân đội Hoa Kỳ, người từng tung hoành thời trai trẻ ở nhiều chiến trường trong nhiều cuộc chiến ở Panama, Vùng Vịnh, Irắc, rồi trở thành một trong những người Mỹ có “bi kịch” về chiến tranh. Sau cuộc đời binh nghiệp, James G.Zumwalt trở lại Việt Nam để “thấu hiểu kẻ thù”. Vì thế chắc chắn từng câu chuyện của khoảng 200 cuộc gặp đã biến chiến binh vốn trọng danh dự và bổn phận này, thành người có khả năng kết nối nhịp cầu hiểu biết và cảm thông. Tin và

hy vọng đây không phải là cuốn sách duy nhất của ông về đề tài này và sẽ có nhiều cuốn sách hay nữa của nhiều người, làm cầu nối cho sự thông hiểu và thiết lập tình hữu nghị.

Cũng lạ với người vốn xuất thân trong một gia đình truyền thống binh nghiệp, có hành trang thực tiễn của cả cha và con cùng là cựu chiến binh trong chiến tranh, đã dựng lại thành công bức tranh quá khứ chỉ từ thực tế phía bên kia, để nói về Chính phủ và đất nước của mình trong chiến tranh phi nghĩa. Có lẽ sự chân thực và cả những ám ảnh phải chịu đựng qua năm tháng thôi thúc ông đi-tìm-hiểu-viết, đã tạo nên những trang viết có nhiều sức thuyết phục.

James G.Zumwalt viết với động cơ “để sai lầm trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam không bao giờ xảy ra với các thế hệ người Mỹ trong tương lai”, chứ không nhằm “đưa ra một phát ngôn chính trị”. Mặc dù thế người đọc vẫn thấy ở đoạn kết có những dòng cảm xúc vượt quá khuôn khổ cá nhân một nhà báo: “Có lẽ sai lầm lớn nhất của chúng ta tại Việt Nam là đã không nhận ra rằng chúng ta đang chiến đấu với “thế hệ vĩ đại nhất” của đất nước này – một thế hệ với quyết tâm thống nhất và duy trì sự tồn tại của dân tộc sẵn sàng đứng lên đánh đuổi hết quân ngoại xâm này đến quân ngoại xâm khác”⁴.

Không lạ với những lời ôn tặng ở đầu sách dành cho người thân và ruột thịt, nhưng người cựu chiến binh này lại còn dành chung trang đề từ cho “58.000 người Mỹ đã bỏ mình trong cuộc chiến tranh Việt Nam”, cho “gần một triệu chiến binh Bắc Việt và

Việt cộng”, cho cả “254.000 quân nhân” chế độ Sài Gòn, cho “khoảng hai triệu công dân Việt Nam”⁵... Tấm lòng ấy và tri ân ấy quả là biết thấu hiểu, muốn thực tâm; thế nên sách tạo được tiếng vang lớn và thu hút sự quan tâm đặc biệt của dư luận Mỹ là phải. Quả thực khi người Mỹ như James G.Zumwalt đã biết “chân trần chí thép”, thì có thể tin họ đã hiểu đúng về chiến tranh: “có thể đánh bại một quân đội, nhưng không thể đánh bại một dân tộc”⁶ và “đánh nhau bằng vũ khí, chiến thắng bằng con người”⁷.

Chiến tranh Việt Nam đã đi qua mấy chục năm, nhiều thế hệ người Mỹ, người Việt đã và đang chung xây một niềm tin mới về hoà bình, hợp tác và phát triển. Nhưng không một thế hệ của bên nào được bỏ quên quá khứ trong hành trình đi tới, bởi đó là di sản lịch sử của mỗi quốc gia dân tộc. Vì thế hãy đồng tình với James G.Zumwalt khi ông dành những dòng cuối sách để viết bài thơ “Xin đừng quên” tưởng niệm những người hy sinh trong cuộc chiến vừa qua.

*Nhớ ngày chiến thắng
30 tháng Tư, 2014*

.....

1. James G.Zumwalt, Chân trần chí thép - Phần 9
2. James G.Zumwalt, Chân trần chí thép - Phần mở đầu
3. James G.Zumwalt, Chân trần chí thép - Phần mở đầu
4. James G.Zumwalt, Chân trần chí thép - Phần mở đầu.
5. James G.Zumwalt, Chân trần chí thép - Đề tặng
6. Tướng De Castries, Chỉ huy Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ năm 1954
7. Tướng George Patton, Chỉ huy quân sự nổi tiếng của Hoa Kỳ trong Chiến tranh thế giới lần thứ II

GS.TS Ngô Đức Thịnh: "Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ là sợi dây liên kết bản sắc văn hóa"



PGS.TS Võ Văn Sen, Hiệu trưởng Nhà trường phát biểu khai mạc

Hội thảo do trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM, Trung tâm nghiên cứu và bảo tồn Văn hóa Tín ngưỡng Việt Nam, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang phối hợp với UBND TP. Châu Đốc, Ban Quản lý lăng miếu núi Sam tổ chức.

Đến tham dự hội thảo có sự hiện diện của GS.TS Ngô Đức Thịnh, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và Bảo tồn Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam; TS. Huỳnh Văn Tới, Trưởng Ban Tuyên giáo tỉnh Đồng Nai; đồng chí Huỳnh Văn Đường, Phó Chủ tịch UBND TP. Châu Đốc, An Giang và đại diện Ban Quản trị lăng miếu núi Sam.

Về phía trường ĐHKHXH&NV, có sự tham dự của PGS.TS Võ Văn Sen, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, Trưởng

Đó là khẳng định của GS.TS Ngô Đức Thịnh, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và Bảo tồn Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam tại "Hội thảo khoa học tín ngưỡng thờ mẫu ở Nam Bộ - bản sắc và giá trị" tổ chức vào sáng ngày 24-4-2014 tại hội trường nhà D, Phòng D102, D202, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TP.HCM.

Ban Tổ chức hội thảo; TS. Ngô Thị Phương Lan, Phó Trưởng Ban Tổ chức hội thảo; TS. Nguyễn Khắc Cảnh, Phó Hiệu trưởng; GS. TS Ngô Văn Lệ, Nguyễn Hiệu trưởng; GS. TS Trần Ngọc Thêm, Giám đốc Trung tâm Văn hóa học lý luận và ứng dụng cùng 45 đại biểu, nhà nghiên cứu đến từ các tỉnh Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, Hà Nam, Hưng Yên, Lạng Sơn, Nam Định, Bình Dương, Đồng Nai, An Giang... và đông đảo học viên cao học, sinh viên Trường.

Trong bài phát biểu khai mạc hội thảo, PGS.TS Võ Văn Sen đã khẳng định: "Nền văn minh nông nghiệp lúa nước là nền tảng của những giá trị văn hóa, trong đó có tín ngưỡng thờ Mẫu. Nó mang khát vọng sinh sôi nảy nở, được chở che, bao dung tha thứ, thể hiện chữ "tâm" và "đức", đề cao vai trò của người mẹ, tín ngưỡng trọng âm tính của người Việt Nam. Đó cũng là cách để giải thoát khỏi sự ràng buộc của Nho giáo phong kiến, tạo nên diện mạo văn hóa cả nước nói

chung và vùng đất Nam bộ nói riêng, cùng với đó hình thành sự dung hợp đa văn hóa, nền văn hóa thống nhất trong đa dạng. Ban Tổ chức mong muốn các giáo sư, các nhà nghiên cứu, nghiên cứu sinh cùng thảo luận một cách cụ thể, sâu sắc các bình diện văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam, góp phần nâng cao nhận thức về văn hóa cho người dân, đặc biệt là giới trẻ trong quá trình hội nhập và phát triển".

Tại phiên chung, GS.TS Ngô Đức Thịnh và PGS.TS Phan Thị Yến Tuyết đã trình bày các báo cáo đề dẫn: "Đạo Mẫu, tính độc đáo dân tộc và giá trị nhân loại", "Hệ thống nữ thần biển trong tín ngưỡng thờ Mẫu và nữ thần ở vùng biển Nam Bộ". Các báo cáo đều nhấn mạnh "tín ngưỡng thờ Mẫu là tín ngưỡng dân gian phổ biến, mang bản sắc văn hóa độc đáo của người Việt. Tín ngưỡng thờ mẫu ở Nam Bộ là sợi dây liên kết bản sắc văn hóa, không chỉ đóng góp cho kho tàng văn hóa của Việt Nam mà cả nhân loại".



Các đại biểu cùng trao đổi, bàn bạc các bài tham luận

Ở phiên Tiểu ban, hội thảo chia làm 3 tiểu ban: Tiểu ban 1, chủ đề Các vấn đề lý luận tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ", Tiểu ban 2 với chủ đề "Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu và nữ thần ở Nam Bộ" và Tiểu ban 3, chủ đề "Tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu ở Nam Bộ".

Ở tiểu ban 1, các nhà nghiên cứu đã trình bày 5 tham luận: "Lạm bàn về niên biểu tục thờ Mẫu và cá tính "Nam Bộ" trong di sản đình miếu - lăng tẩm nữ quý tộc Nam Bộ thời cận đại (PGS.TS. Phạm Đức Mạnh), "Tính tích hợp và dung hợp trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt Nam Bộ" (PGS.TS Phan An), "Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ" (TS. Trần Hoàng Hảo), "Tục thờ nữ thần ở Nam Bộ" (nhà nghiên cứu Trương Ngọc Tường), "Bản sắc Nam Bộ qua tục thờ nữ thần - nghiên cứu tục thờ Bà Thủy" (PGS. TS. Trần Thị An).

Ở tiểu ban 2, các tác giả đã trình bày 5 tham luận: "Nữ thần

xứ Bắc gia nhập vào nhóm tôn giáo mới ở vùng đất mới: Về hình tượng Liễu Ngũ Nương thuộc Điều Trì Cung của Cao Đài" (ThS. Chu Xuân Giao), "Lễ hội dân gian gắn liền với các tục thờ Nữ thần ở Đồng Nai - Một góc nhìn" (ThS. Phan Đình Dũng), "Bàn thêm về hình tượng Muk (Bà Đen) - Một hóa thân của Nữ thần Po Ina Nagar người Champa trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Nam Bộ" (TS. Trương Văn Món), "Nghị thức diễn xướng bóng rối trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt Nam Bộ" (TS. Nguyễn Thị Hải Phượng), "Từ chùa Bà Ấn Giáo tại TP. HCM suy nghĩ về tục thờ Nữ thần của người Việt" (ThS. Nguyễn Thị Tâm Anh).

Ở tiểu ban 3, 5 tham luận được trình bày là "Di tích Chùa Bà (thị xã Thủ Dầu Một) với tín ngưỡng thờ bà Thiên Hậu ở Bình Dương và Việt Nam" (nhà nghiên cứu Lương Chánh Tông, Hoàng Thu Vân), "Dung lượng đa văn hóa qua tín ngưỡng thờ Thiên Hậu tại Nam Bộ Việt

Nam" (TS. Nguyễn Ngọc Thơ, Trịnh Xuân Tuyết), "Lễ hội Thiên Hậu Thánh Mẫu của người Hoa của Nam Bộ (Nghiên cứu trường hợp tại Thiên Hậu Cung - Thủ Dầu Một, Bình Dương và Miếu Thiên Hậu, Quận 5, TP.HCM)" (Nghiên cứu sinh Đặng Hoàng Lan), "Sự hội nhập Nữ thần người Hoa trong tín ngưỡng dân gian ở miền Đông Nam Bộ" (ThS. Nguyễn Thị Nguyệt, TS. Huỳnh Văn Tới), "Vai trò xã hội của tín ngưỡng thờ Thiên Hậu ở TP.HCM" (Lê Thị Thanh Thúy).

Sau đó, đại diện các tiểu ban đã trình bày báo cáo tổng kết và đánh giá nội dung thảo luận.

"Ngày họp thứ nhất của Hội thảo kết thúc thành công đã góp phần định hướng, tư vấn cho quá trình nghiên cứu, phát triển của tín ngưỡng thờ Mẫu. Đây là một hình thức trao đổi, đóng góp vào kho tàng lý luận khoa học và thực tiễn. Đồng thời, đây là điều kiện để giới trẻ, sinh viên có ý thức giữ gìn, nghiên cứu văn hóa, kho tàng lý luận, phân tích đánh giá những giá trị của tín ngưỡng thờ Mẫu của đồng bào Nam Bộ, gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống", GS.TS Ngô Văn Lệ chia sẻ.

Trong chuỗi các hoạt động xoay quanh hội thảo, chiều 24-4, Trung tâm Nghiên cứu và Bảo tồn Văn hóa tín ngưỡng Việt Nam đã tổ chức buổi nghi lễ hát chầu văn tại đền Hai Bà Trưng (số 23, Hoàng Hoa Thám, quận Bình Thạnh).

Ngày thứ hai của hội thảo diễn ra vào ngày 26-4 tại TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Tọa đàm khoa học "Đón nhận truyện ngắn đương đại Nam Bộ - Song ngữ Việt - Anh"

Hoàng Hải - Ngọc Thúy

Tập truyện là thành quả của hai năm dịch thuật, biên soạn các giảng viên Khoa Ngữ văn Anh, do TS. Nguyễn Thị Kiều Thu làm chủ biên. Đây đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐHQG-HCM được Hội đồng thẩm định thông qua vào tháng 9 năm 2012.

Phát biểu tại buổi tọa đàm, Phó Hiệu trưởng ThS. Phan Thanh Định cho biết: "Thực tế, hiện nay ở nước ta không có nhiều tập truyện ngắn được dịch qua tiếng Anh. Và đây là một trong những đề tài tạo được hiệu ứng tích cực. Nó thể hiện sự cố gắng rất lớn của nhóm tác giả. Nhân đây, Ban Giám hiệu Nhà trường một lần nữa biểu dương nhóm tác giả và mong muốn khoa Ngữ văn Anh sẽ tiếp tục có nhiều đề tài như thế để đóng góp cho văn học Nam Bộ, văn học Việt Nam."

Tập truyện gồm 16 tác phẩm của 16 tác giả thuộc các thế hệ khác nhau đã và đang sinh sống, làm việc tại Nam Bộ. Trong đó có những tác phẩm nổi tiếng như: Tiếng gọi ngàn của Đoàn Giỏi, Cô con gái của Lý Lan, Hẹn mặt trung đoàn của Lê Văn Thảo hay Bàn thờ tổ của một cô đào của cố nhà văn Nguyễn Quang Sáng...

Riêng phần đầu của tập truyện là bài nghiên cứu về sự hình

Ngày 21-4-2014, phòng Quản lý Khoa học - Dự án đã tổ chức giới thiệu cuốn sách "Đón nhận truyện ngắn đương đại Nam Bộ" phiên bản song ngữ Việt - Anh do các dịch giả là giảng viên Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM cùng các cộng sự thực hiện.



Bìa của cuốn sách.

thành và phát triển của thể loại truyện ngắn tại Nam Bộ, trải dài từ giai đoạn trước giải phóng và liên tục đến những năm về sau. Bài nghiên cứu này do GS.TS. Huỳnh Như Phương cùng với Lê Văn Thảo, một nhà văn thành danh đất Nam Bộ tổng hợp và biên soạn

Đặc biệt, lời mở đầu do chính Hiệu trưởng nhà trường PGS.TS Võ Văn Sen viết, cũng như phần giới thiệu bằng tiếng nước ngoài của GS người Australia, Harry Ameling soạn thảo.

"Nhóm tác giả chúng tôi biên



Phó Hiệu trưởng Phan Thanh Định phát biểu.



Chủ biên TS. Nguyễn Thị Kiều Thu giới thiệu tập truyện.



Các dịch giả chia sẻ những khó khăn trong quá trình dịch sang tiếng Anh.

soạn theo một chu trình khép kín. Từ bản dịch gốc của giảng viên đến khi hoàn thành tác phẩm phải trải qua các khâu hiệu đính chặt chẽ của chủ biên và GS Harry Aveling. Có những trường hợp phải gửi lại cho chính tác giả của truyện ngắn để đảm bảo không bỏ sót ý tưởng, tâm tư của họ.

Hơn thế nữa, hướng dịch vừa đảm bảo tính cổ điển của dòng văn học những năm 30 - 40, vừa đảm bảo tính hiện đại của truyện ngắn đương thời để tạo nên sự bao quát, đa dạng cho tập truyện. Nhóm dịch giả tự chọn cho mình truyện ngắn yêu thích để tác phẩm dịch sát ý và tâm huyết nhất". TS. Kiều Thu chia sẻ.

Tại buổi tọa đàm, các thầy cô, sinh viên đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến về vấn đề nâng cao tính phổ biến cho tập truyện, những điểm nhấn về lời tựa, câu từ của cuốn sách cũng như chỉ ra một số hạn chế của sách.

TS. Thu cho biết: "Tất nhiên, quá trình dịch cũng gặp không ít khó khăn về nhân lực, gặp những cụm từ phải đến tận nơi để tìm hiểu và tìm cụm từ đồng nghĩa



Nhóm tác giả chụp hình lưu niệm với sinh viên khoa Ngữ văn Anh



Các bạn sinh viên chăm chú lắng nghe

phù hợp trong tiếng Anh. Đặc biệt, nhiều tác phẩm giữa những năm 30 có những cụm từ cổ, cấu

trúc, cách ứng xử khác với hiện nay, tạo nên độ vênh so với cách dịch thời hiện đại."

An Chi

* **Trần Công Đức**, *Đồng Nai*: Nhân bài “Bồn tắm và bồn hoa” (Năng lượng mới số 306, 21-3-2014), xin ông An Chi cho hỏi thêm: giữa “bồn binh” với “bùng binh”, từ nào mới đúng? Hay hai từ này chỉ hai thứ khác nhau? Xin cảm ơn ông.

Trả lời: Bây giờ, “bồn binh” đã bị “bùng binh” thay thế hầu như “đều trời”. Lên mạng gõ “bồn binh” thì không thấy nhưng nếu gõ “bùng binh” thì ta sẽ được vô số kết quả. Chẳng hạn, trong một đoạn ngắn 109 chữ của bài “Xi nhan khi vào và ra bùng binh thế nào cho đúng?” trên *otosaigon.com*, “bùng binh” đã được dùng 4 lần, nghĩa là cứ 27¼ chữ thì có 2 chữ “bùng binh”:

“*Bùng binh*, hay còn gọi là vòng xoay, theo Đại từ điển (Nguyễn Như Ý chủ biên, NXB Văn hóa Thông tin, 1999) “là vòng xoay ở ngã năm, ngã sáu”. Có thể nói Sài Gòn là nơi có nhiều ngã năm, ngã sáu nhất nước. Thậm chí có ngã bảy Lý Thái Tổ “vượt chuẩn” *bùng binh*, không biết có được gọi là *bùng binh* không? Còn ngã năm Chuông Chó, ngã sáu Phù Đổng, ngã sáu Cộng Hòa... là những cái tên rất quen thuộc nhưng dường như người Sài Gòn vẫn thích gọi những ngã năm, ngã sáu bằng cái tên *bùng binh* hơn.” (Những chữ in nghiêng là do chúng tôi – AC).

Thực ra thì “bồn binh” và “bùng binh” vốn là hai thứ khác hẳn nhau, một ở trên cạn, một ở dưới nước. Xin xem những lời giảng hữu quan trong một số quyển từ điển. “Bùng binh” được giảng là:

“–” Khúc sông rộng lớn mà tròn” trong *Đại Nam quốc âm tự vị* của Huỳnh-Tĩnh Paulus Của (TĐ1);

BÙNG BINH & BỒN BINH

- “Khoảng đất rộng”, với thí dụ “Bùng binh trước chợ Bến Thành”, trong *Từ điển tiếng Việt* do Văn Tân chủ biên, 1967 (TĐ2);

- “Bồn binh”, trong *Việt Nam tự điển* của Lê Văn Đức, 1970 (TĐ3);

- “Vật bằng đất, trống ruột, có rạch một cái kẽ dùng để dành tiền”, trong *Tự điển Việt-Nam* của Ban tu thư Khai Trí, 1971 (TĐ4);

- “Vòng tròn ở ngã năm, ngã sáu”, trong *Đại từ điển tiếng Việt* do Nguyễn Như Ý chủ biên, 1999 (TĐ5);

- “Khu trống rộng nối các trục đường trong thành phố”, trong *Từ điển phương ngữ Nam Bộ* do Nguyễn Văn Ái chủ biên, 1994 (TĐ6);

- “Vòng tròn được xây cao [thường có hoa, cây cảnh bên trong] nằm ở giữa các ngã đường giao nhau để làm mốc cho xe cộ lưu thông”, và “Vật bằng đất nung, trống ruột, giống cái lọ phình bụng và kín miệng, có khe hở để bỏ tiền tiết kiệm”, trong *Từ điển tiếng Việt* của Trung tâm Từ điển học do Hoàng Phê chủ biên, 2007 (TĐ7).

Còn “bồn binh” thì không có trong TĐ1, TĐ2, TĐ5; hai tiếng này được chuyển chú về “bùng binh” trong TĐ6, TĐ7 và trong hai quyển khác thì được giảng là:

- “Công trường, mối đường rộng lớn trong thành-phố có hoặc không có trồng kiểng hay trụ đèn ở giữa để tiện việc lưu thông một chiều”, trong TĐ3;

- “Vườn có cây hoa hình tròn ở chỗ công cộng (thường trước kia có ban nhạc nhà binh hay lại đó tấu nhạc cho dân chúng nghe” trong TĐ4;

Cứ như trên thì “bùng binh” có 3 nghĩa tóm tắt như sau: –vật dụng (TĐ4, TĐ7); – khúc sông phình rộng (TĐ1) – vòng xoay

(TĐ2, TĐ3, TĐ5, TĐ6, TĐ7). Bây giờ, xin nhận xét về lời giảng hai tiếng “bùng binh” liên quan đến khái niệm “vòng xoay” trong những quyển từ điển hữu quan. TĐ2 ghi rằng “bùng binh” là “khoảng đất rộng”. Đây chỉ là một lời nói vu vơ chứ không phải một lời giảng. Trên khắp nước ta, rất nhiều địa phương có những “khoảng đất rộng” mà thanh thiếu niên có thể tận dụng làm sân bóng nhưng đó không phải là những “bùng binh”. TĐ3 quy “bùng binh” về “bồn binh” là mặc nhận rằng giữa hai cách nói này, “bồn binh” mới là cách nói chính xác, chính thức được chọn vào từ điển. TĐ5 giảng “bùng binh” là “vòng tròn ở ngã năm, ngã sáu” nhưng “vòng tròn” chỉ là một danh từ hình học thuần túy còn “bùng binh” thì lại là “bồn hình tròn” bằng đất hoặc xi-măng (chưa kể [những] nét nghĩa khác). TĐ5 còn sai ở chỗ giảng rằng cái “vòng tròn” đó nằm “ở ngã năm, ngã sáu”. Cũng trật lất. Phải nói rằng ở nước ta thời Tây thì cái “bùng binh” đầu tiên nằm ở Nam Kỳ; mà ở Nam Kỳ thì cái “bùng binh” đầu tiên nằm ở Sài Gòn; mà ở Sài Gòn thì cái “bùng binh” đầu tiên chỉ nằm ở ngã tư, chứ chẳng có ngã năm, ngã sáu gì cả. Đó là giao lộ Bonard – Charner trước kia, bây giờ là Lê Lợi – Nguyễn Huệ. Tên cúng cơm của cái “bùng binh” này là “Bồn Kèn” (sẽ nói thêm ở một phần sau). TĐ6 giảng “bùng binh” là “khu trống rộng nối các trục đường trong thành phố”. Lời giảng này cũng chẳng ổn tí nào. Trước nhất, “khu trống rộng” chỉ là một khái niệm bàng quơ chứ “bùng binh” thì có đặc trưng là hình dạng thì tròn. Thứ đến, “các trục đường trong thành phố” thì có hàng trăm,

nói thế nào được! Chỉ có TĐ7 thì giảng hợp lý và rõ ràng. Còn về nghĩa của “bồn binh” thì TĐ3 giảng xác đáng hơn TĐ4.

Cứ như trên thì người ta rất dễ nghĩ rằng “bùng binh” mới là cách nói chính xác ban đầu, dùng để chỉ cái khái niệm mà bây giờ ta đã bắt đầu có thói quen gọi là “vòng xoay”. Nhảm to! Thoạt kỳ thủy thì, như đã nói, “bồn binh” là cái trên cạn còn “bùng binh” là cái dưới nước, như vẫn còn thấy trong nhiều địa danh ở Nam Bộ hiện nay:

- Ấp Bùng Binh, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Ấp Bùng Binh, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

- Ấp Bùng Binh, xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;

- Ấp Bùng Binh, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

- Núi Bùng Binh thuộc ấp Ông Hoàng, xã Thiện Tân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

- Vàm Bùng Binh, ấp Long Hưng, thôn Long Thanh, tỉnh Vĩnh Long. V.v..

Những địa phương, địa vật trên đây sở dĩ có tên “Bùng Binh” chẳng qua là vì chúng đã “ăn theo” cái tên (Bùng Binh) của những dòng nước, lớn hay nhỏ nhưng có chỗ phình to ra hình vòng tròn, chảy qua đó hoặc gần đó. Ngay tại Thành phố Hồ Chí Minh, thì Thủ Đức trước đây cũng có rạch Bùng Binh còn hiện nay thì Quận 3 cũng có đường Rạch Bùng Binh, “ăn theo” tên của rạch Bùng Binh, là một con rạch, cũng có một đoạn phình rộng ra, nay đã bị lấp.

Bài “Sông nước trong tiếng miền Nam” của trang *NamKỳQuoc-VN* có đoạn:

“Năm 1895, Huỳnh Tịnh Paulus Của trong *Đại Nam Quốc*

âm tự vị đã định nghĩa từ *bùng binh*: “khúc sông rộng phình tròn ra”. Đến năm 1970, *Việt Nam tự điển* của Lê Văn Đức ghi nghĩa từ *bùng binh* là “khu đất rộng nối các trục đường trong thành phố”: bùng binh Ngã Sáu, bùng binh Ngã Bảy... Như vậy một từ chỉ sông nước đã được dùng để gọi tên giao lộ của các con đường trong thành phố.”

Thực ra, *Việt Nam tự điển* của Lê Văn Đức đã không trực tiếp giảng hai tiếng “bùng binh” mà chuyển chú nó về “bồn binh” và cách xử lý này, như đã nói ở trên, có nghĩa là mặc nhận rằng giữa hai cách nói, “bồn binh” mới là cách chính xác, chính thức được chọn vào từ điển. Ở đây, “bùng binh” chỉ là một từ tiếm vị nhờ sự can thiệp vô duyên của từ nguyên dân gian mà thôi. Như đã nói ở trên, cái “bùng binh” đầu tiên ở Việt Nam nằm tại giao lộ Lê Lợi – Nguyễn Huệ của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay và tên cúng cơm của nó là “Bồn Kèn”. Sau đây là lời của Vương Hồng Sển nói về nó trong *Sài Gòn năm xưa*:

“Ngã tư Kinh Lấp dựng với con kinh về sau biến thành Đại lộ Bonard (nay là Lê Lợi) hồi mờ mịt thời Pháp, vẫn là xóm sang trọng nhất. Tại chỗ bồn nước ngay ngã tư này, hồi đó có xây một cái bệ cao hình bát giác, vào khoảng 1920 tôi lên học Sài Gòn còn thấy tận mắt. Mỗi chiều thứ bảy, tại bệ này có mấy chú lính san đá thổi nhạc Tây cho đồng bào ta thưởng thức. Ngày nay, nhạc Pháp, nhạc Mỹ nghe nhảm tai, các rạp chớp bóng, máy hát và máy radiô “dọn ăn” đến chán bứ ê chề, chớ thuở ấy, làm gì mà được nghe nhạc ngoại quốc cho đã con ráy. Họa chẳng tụi nào dám lết lại gần nhà hàng “Continental” dành cho “khách Tây” ăn (đường Đồng Khởi), nhà hàng Panrazi trên đường Bonard

(Lê Lợi), và chỗ ngã tư Bồn Kèn này mới được thưởng thức.”

Vậy thì tên cúng cơm của cái “bùng binh” này là “Bồn Kèn” và hồi xưa, cái ngã tư Lê Lợi – Nguyễn Huệ đã “ăn theo” tên của nó mà được gọi là “Ngã tư Bồn Kèn”. Cái “Bồn Kèn” này được dựng lên để mấy chú lính Tây đến thổi kèn, thổi nhạc cho dân chúng nghe rồi chính dân chúng mới dần dần đổi tên cho nó thành “Bồn Binh”, hiểu là cái bồn nơi lính (binh) đến thổi kèn. Hồi đó, chưa có cái “bùng binh” trước chợ Bến Thành nên Bồn Kèn độc quyền cái tên “Bồn Binh” làm danh từ riêng, mà không có “cầu chứng tại tòa”, nay ta gọi là “đăng ký quyền sở hữu”. Vì vậy nên cái tên riêng này dần dần mất thớ mà trở thành danh từ chung “bồn binh” để chỉ những cái bồn khác được Tây gọi là “rond-point”, mà *Từ điển Việt-Pháp* do Lê Khả Kế làm tổng biên tập (Tổ chức Hợp tác Văn hóa và Kỹ thuật [ACCT], 1981) dịch là “bồn tròn ngã tư, bồn tròn ngã năm, bồn tròn ngã sáu”. Vậy thì những cái bồn tròn như thế này chính danh là “bồn binh” chứ dứt khoát không phải “bùng binh”. Ngặt một nỗi, trước khi “bồn binh” ra đời thì “bùng binh” đã ngang nhiên chảy ở chỗ này, chảy ở chỗ kia trên đất Nam Kỳ nên thẳng “bùng” mới bắt thẳng “bồn” khoác cái áo của nó, làm cho “bồn binh” lép vế trước “bùng binh”. Dân thường thì biết “bùng binh” trước “bồn binh” nên chỉ xài thẳng trước, bỏ thẳng sau. Nhưng người làm từ điển như Lê Văn Đức thì đã nắm đầu thẳng “bùng binh” mà đưa về chỗ của “bồn binh”. Chúng tôi vẫn biết rằng có nhiều nhà chủ trương cứ nói theo số đông, nói mà nghe hiểu là được. Dĩ nhiên là cá nhân chúng tôi không cưỡng nổi số đông.



Ban Giám hiệu, Ban chủ nhiệm khoa chụp hình chung với 16 sinh viên đạt Huy chương vàng



PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa - Phó Giám đốc ĐHQG trao bằng cho Tân Tiến sĩ

Trường Đại học Bách Khoa tổ chức lễ tốt nghiệp đợt 1/2014

Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Lễ tốt nghiệp và trao bằng cho gần 2.500 tân tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư, cử nhân, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho phía Nam nói riêng và đất nước nói chung.



Niềm vui của 07 Tân Tiến sĩ trong ngày nhận bằng tốt nghiệp

Hàng năm, trường Đại học Bách khoa tổ chức 02 đợt tốt nghiệp và trao bằng, đây là đợt 01 năm 2014, trường đã trao bằng Tiến sĩ kỹ thuật cho 07 nghiên cứu sinh (trong đó có 01 Tiến sĩ tốt nghiệp loại xuất sắc - TS Nguyễn Thị Lê Liên), bằng thạc sĩ cho 352 học viên cao học (trong đó có 05 Thạc sĩ TN loại xuất sắc); bằng kỹ sư cho 1840 sinh viên hệ đại học chính quy; 39 sinh viên bằng 2; 229 sinh viên hệ đại học



Trao bằng và tặng hoa cho các Tân Thạc sĩ tốt nghiệp loại xuất sắc

không chính quy và 21 sinh viên hệ cao đẳng ngành Bảo dưỡng công nghiệp.

Tỷ lệ tốt nghiệp trong đợt 1/2014 như sau: Sinh viên hệ đại học chính quy: Xuất sắc 0.05%, Giỏi 15.71 %, Khá 60.65%, Trung bình khá 23.53 %, Trung bình 0.10 %. Sinh viên văn bằng 2: Khá 51.28 %, Trung bình khá 46.16%, Trung bình 2.56%. Sinh viên hệ đại học không chính quy: Khá 5.68%, Trung bình khá 58.08 %, Trung bình 36.24 %.

Theo truyền thống, nhằm khen thưởng cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc, Ban Giám hiệu quyết định trao tặng Huy chương vàng cho 16 sinh viên khóa 2009 vì có thành tích học tập và bảo vệ luận án tốt nghiệp loại giỏi đứng đầu danh sách tốt nghiệp các khoa; Huy chương bạc cho 22 sinh viên khóa 2009 vì có thành tích học tập và bảo vệ luận án tốt nghiệp loại giỏi, đứng hạng cao trong danh sách tốt nghiệp các khoa; kỷ niệm chương cho 03 sinh viên vì có thành tích học vượt. Nhân dịp này, Chương trình MBA trao học bổng khuyến khích tài năng trị giá 17.500 đồng/sinh viên đạt huy chương vàng, huy chương bạc và sinh viên học vượt.

PGS.TS Vũ Đình Thành - Hiệu trưởng kỳ vọng "Cử nhân ngày hôm nay sẽ tiếp tục đóng góp xây dựng xã hội đất nước, đóng góp vào truyền thống của Trường ĐHBK. Dù ở bất cứ cương vị công tác nào, nhà trường mong muốn các bạn luôn duy trì mối quan hệ chặt chẽ với bộ môn, khoa và trường thông qua thư điện tử, trang Web của trường; thường xuyên đóng góp



Hình ảnh đội tuyển Olympic Toán của trường

Sinh viên ĐH KHTN đạt giải Đặc biệt tại hội thi Olympic Toán học Sinh viên toàn quốc năm 2014

Tại hội thi Olympic Toán học Sinh viên toàn quốc năm 2014 diễn ra từ ngày 7-13/4, đội tuyển Olympic Toán học Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM đã đạt thành tích xuất sắc với 01 giải Đặc biệt, 04 giải Nhất, 03 giải Nhì và 01 giải Ba. Sau những thành tích nổi bật của đội tuyển Olympic Hóa học, nay đội tuyển Olympic Toán học lại tiếp tục mang vinh dự về cho nhà trường.

Chi tiết về các giải thưởng như sau:

Giải Đặc biệt:

- Nguyễn Đình Toàn

Giải Nhất:

- Nguyễn Đình Toàn (môn Đại số và môn giải tích)
- Nguyễn Minh Toàn (môn Giải tích)
- Cán Trần Thành Trung (môn Đại số)

Giải Nhì:

- Nguyễn Minh Toàn (môn Đại số)
- Cán Trần Thành Trung (môn Giải tích)
- Nguyễn Quang Minh (môn Giải tích)

Giải Ba:

- Nguyễn Quang Minh (môn Đại số)

Năm nay, Olympic Toán học Sinh viên toàn quốc được tổ chức tại Trường ĐH Phạm Văn Đồng, TP. Quảng Ngãi. Đây là lần đầu tiên Trường ĐH KHTN ĐHQG-HCM quay lại sân chơi Olympic Toán học Sinh viên toàn quốc sau 6 năm vắng bóng; và một điều đáng khích lệ là các sinh viên tham dự cuộc thi lần này đều là những sinh viên năm nhất (khóa 2013) của trường.

ý kiến để trường ta ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo; tiếp tục gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp mà nhiều

thế hệ thầy cô, cán bộ viên chức và sinh viên của trường đã dày công vun đắp trong suốt hơn 57 năm qua".

Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM tiếp tục tuyển sinh ngành Hải dương học kỳ tuyển sinh ĐH-CĐ 2014

Đầu năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) có thông tin tiến hành rà soát và cho tạm dừng tuyển sinh đối với 207 ngành hệ đại học của 71 cơ sở đào tạo; trong đó có 04 ngành thuộc các trường ĐH thành viên của ĐHQG-HCM: Hải dương học - Trường ĐH KHTN; Ngôn ngữ Tây Ban Nha, Ngôn ngữ Italia, Văn học chuyên ngành Hán Nôm

T háng 2/2014, ĐHQG-HCM có công văn 150/ĐHQG-ĐH&SĐH gửi Bộ GD-ĐT về kết quả rà soát các ngành đào tạo đại học chính quy tại các trường thành viên; theo đó khẳng định, ĐHQG-HCM cũng như các trường thành



viên luôn tuân thủ các điều kiện về đảm bảo chất lượng đào tạo, chương trình giáo dục, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, kế hoạch đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành của ĐHQG-HCM và Bộ GD&ĐT. Trên cơ sở đó ĐHQG-HCM cũng đề nghị Bộ xem xét cho các đơn vị tiếp tục tuyển sinh 04 ngành trên.

Sau khi nhận được công văn từ các cơ sở báo cáo, giải trình về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với các ngành đào tạo trình độ đại học đã bị dừng tuyển sinh theo công văn số 452/BGDĐT-GDDH ngày 25/01/2014, ngày

6/3/2014, Bộ GD&ĐT đã có công văn số **1027/BGDĐT-GDDH** về việc cho phép tiếp tục tuyển sinh đối với 28 ngành trình độ đại học. Theo đó, Bộ đã xem xét và đồng ý cho phép các đơn vị tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ đại học từ năm 2014 đối với 28 ngành trình độ đại học của 19 cơ sở đào tạo do đã đáp ứng điều kiện quy định về đội ngũ giảng viên cơ hữu, trong đó có **ngành Hải dương học Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM.**

Về ngành Hải dương học Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM



Một số hình ảnh về thực tập của sinh viên





Hoạt động khoa học, hợp tác quốc tế

Được thành lập vào năm 2002 thuộc Khoa Vật lý – Vật lý Kỹ thuật Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM, **Bộ môn Hải dương, Khí tượng và Thủy văn** nhận nhiệm vụ đào tạo sinh viên đại học thuộc ngành **Hải dương học** của ĐHQG-HCM.

Chương trình đào tạo của ngành **Hải dương học** nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát và chuyên sâu về các quá trình vật lý, động lực và sinh địa hóa trong đại dương, khí quyển, cũng như trong hệ thống sông, hồ và cửa sông. Chương trình đào tạo đại học của ngành theo qui định hiện hành của Bộ GD&ĐT gồm 140 tín chỉ, trong đó có 60 tín chỉ đại cương và 80 tín chỉ cơ sở ngành và chuyên ngành. Sinh viên sẽ có ba hướng chuyên ngành để lựa chọn: *Hải dương học, Khí tượng học và Thủy văn học*.

Một số môn học cụ thể của ngành

Môn cơ sở: Hải dương học đại cương, Khí tượng học đại cương, Thủy văn học đại cương, Thiên văn học, Cơ sở địa mạo địa chất biển, Chu trình sinh địa hóa, Đo đạc và phân tích số liệu, Lập trình ứng dụng... Sinh viên sẽ

học các môn này trong năm 2 và năm 3.

Môn chuyên ngành: Hải lưu, Sóng biển, Thủy triều, Cửa sông, Hóa học biển, Sinh học sinh thái biển, Khai thác dữ liệu...; Khí tượng động lực, Khí tượng synop, Dự báo số trị, Khí tượng lớp biên, Khí tượng hàng không,...; Thủy lực sông, Động lực học vùng cửa sông, Sinh thái vùng cửa sông,... Sinh viên sẽ học các môn này từ học kỳ 2 năm thứ 2.

Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ có hai chuyến kiến tập và thực tập thực tế

Kiến tập (học kỳ 1 năm 3): tại Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam bộ, Phân viện khí tượng thủy văn và Môi trường phía Nam, Trạm ra-đa Nhà Bè, Trạm khí tượng cao không, vùng ven biển, cửa sông và rừng ngập mặn Cần Giờ.

Thực tập thực tế (học kỳ 2 năm 3): Sinh viên chuyên ngành Hải dương học thực tập tại Viện Hải dương học và thực hiện một chuyến khảo sát một ngày đêm trên biển đo các yếu tố vật lý, sông và dòng chảy. Sinh viên chuyên ngành Khí tượng học và Thủy văn học thực tập tại Đài khí tượng và Thủy văn khu vực,

và tại các trạm quan trắc khí tượng và thủy văn, tham dự các phiên thảo luận dự báo, vẽ bản đồ synop và các mã luật khí tượng và thủy văn. Về đào tạo sau đại học, bộ môn hiện nay nhận nhiệm vụ đào tạo hai chuyên ngành cao học **Hải dương học** và **Khí tượng – khí hậu học**, và một chuyên ngành tiến sĩ về **Hải dương học**.

Bộ môn Hải dương, Khí tượng và Thủy văn có một phòng thí nghiệm được trang bị các máy ADCP đo dòng chảy, máy CTD đo nhiệt độ, độ muối và độ sâu, máy Echo sounder đo địa hình đáy, máy thủy bình, cũng như các máy đo các yếu tố khí tượng, các máy đo đa chỉ tiêu môi trường nước và không khí,... Các thiết bị phòng thí nghiệm được sử dụng trong thực tập của sinh viên và trong các nghiên cứu khoa học của bộ môn.

Hiện nay, Bộ môn Hải dương, Khí tượng và Thủy văn kết hợp với Trường ĐH Khoa học Môi trường thuộc ĐH Washington (Hoa Kỳ), Học viện Sinica (Đài Loan), và ĐH Hokkaido (Nhật Bản) về về nghiên cứu khoa học và trao đổi, giảng dạy đại học và sau đại học.

Ngày hội việc làm năm 2014 Khoa Công nghệ Thông tin Trường ĐH Khoa học Tự nhiên ĐHQG-HCM đã sôi nổi diễn ra ngày 20/4 tại sân trường, cơ sở 227 Nguyễn Văn Cừ với sự tham gia của gần 2.000 sinh viên.

Gần 2.000 sinh viên tham gia Ngày hội việc làm Công nghệ Thông tin 2014



Sau những vòng thi căng thẳng, đội (HNH) VS đã xuất sắc giành được chiếc cúp vô địch của Thách Thức 2014



Ngày hội việc làm CNTT năm nay tiếp tục thu hút gần 2.000 sinh viên tham gia

Năm nay, số doanh nghiệp tham gia Ngày hội tăng từ 20 lên 25 đơn vị với 33 gian hàng giới thiệu, triển lãm sản phẩm, phỏng vấn tuyển dụng,... Hầu hết đều là những doanh nghiệp hoạt động mạnh trong lĩnh vực công nghệ: Gameloft, FPT Software, Harvey Nash, Renesas, ELCA, Viettel, Misfit, Dek Technology, Bosch, NCT Corporation...

Đến với Ngày hội, sinh viên tham quan, tìm hiểu thông tin tại các gian hàng triển lãm của doanh nghiệp; nộp đơn tìm việc, phỏng vấn tuyển dụng; tham gia các trò chơi và nhận quà từ các doanh nghiệp,... Ngoài ra, với chương trình tuyển dụng đặc biệt dành cho sinh viên tham gia ngày hội, sinh viên có thể điền thông tin vào các form tìm việc, hồ sơ lý lịch có sẵn để tham gia phỏng vấn và sẽ được báo kết quả trong

thời gian sớm nhất.

Bên cạnh các hoạt động tuyển dụng, Ngày hội còn có một số nội dung hữu ích dành cho sinh viên từ năm nhất đến năm tư: hội thảo "Kỹ năng phỏng vấn xin việc" của công ty Officence; talkshow "Người trong nghề" với sự tham gia trò chuyện của các doanh nghiệp: NTTData, FPT Software,

Gameloft, Dek Technology, Harvey Nash, Renesas, Misfit,... các hoạt động này nhằm sớm định hướng nghề nghiệp và trang bị một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Ngày hội việc làm Khoa CNTT được tổ chức với mục đích tạo điều kiện cho doanh nghiệp, đơn vị đào tạo và sinh



viên được tiếp cận, chia sẻ thông tin; đồng thời, tạo cơ hội để sinh viên tìm kiếm được những vị trí, công việc phù hợp; doanh nghiệp có thể tuyển dụng được ứng viên đáp ứng được yêu cầu cần thiết

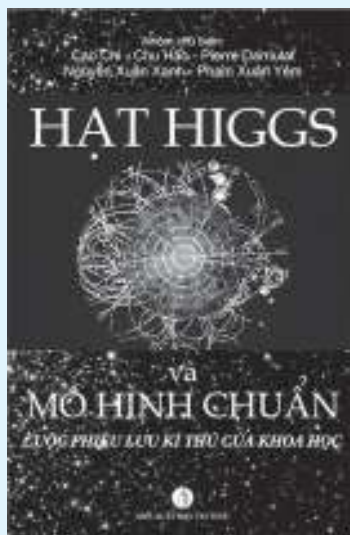
Cùng ngày, chung kết và trao giải cuộc thi học thuật Thách Thức 2014 của Khoa CNTT cũng đã diễn ra. Tranh tài tại trận chung kết năm nay là 03 đội của Khoa CNTT Trường ĐH KHTN: (HNH) VS và (HNH) Orange đến từ lớp Cử nhân Tài năng, đội Shine đến từ Chương trình Tiên tiến.

Khởi tranh từ ngày 16/3, Thách Thức 2014 đã thu hút sự tham gia của 674 thí sinh đến từ 141 đội. Qua vòng sơ tuyển, 27 đội đã bước vào vòng loại, để chọn ra 09 tham dự bán kết và cuối cùng là 03 đội xuất sắc nhất vào vòng chung kết.

Đổi mới so với năm trước, chung kết Thách Thức năm nay được rút ngắn từ 06 vòng thi xuống còn 05 vòng thi: Giải mã từ khóa, Lập trình tiếp sức, Nói mạng toàn cầu, Ai thông minh hơn, Đối đầu trực tiếp. Mỗi vòng thi vẫn đòi hỏi các đội phải vận dụng các kiến thức, kỹ năng công nghệ, thuật toán... để trả lời nhanh và chính xác các câu hỏi, lập trình, viết code... Do cả 03 đội đều ngang tài ngang sức nên trận chung kết đã diễn ra vô cùng căng thẳng và kịch tính.

Kết thúc vòng thi thứ 4, 03 đội dừng ở điểm số sát sao: đội (HNH) VS với 310 điểm, đội đội Shine với 283 điểm, đội (HNH) Orange là 220 điểm. Vì vậy, vòng thi cuối - vòng thi Đối đầu trực tiếp đã diễn ra hồi hộp và nghẹt thở theo từng lượt chọn, chiến thuật "tấn công", "phòng

Kỷ yếu Hạt Higgs và Mô hình chuẩn - Cuộc phiêu lưu kỳ thú của khoa học" ra mắt bạn đọc



Trong khi các quốc gia phát triển và nhiều quốc gia khác trên thế giới hiện nay đều có những hạt Higgs của mình cho độc giả đại chúng thì "Kỷ yếu Hạt Higgs và Mô hình chuẩn - Cuộc phiêu lưu kỳ thú của khoa học" chính là hạt Higgs mà các nhà khoa học Việt Nam ở trong nước cũng như ở hải ngoại đã nỗ lực mang lại cho độc giả, đặc biệt là độc giả Việt Nam.

Nội dung của Kỷ yếu gồm có các phần lý thuyết, lịch sử, cuộc tìm kiếm bằng thực nghiệm qui

mô, và phần nhân văn về mối quan hệ giữa khoa học và xã hội. Phần lịch sử cuộc tìm kiếm thực nghiệm hạt Higgs của các chương 2-3 và 4 đi vào chi tiết với các cây bút chuyên gia quốc tế hàng đầu. Và Chương 5 đề cập mối quan hệ giữa khoa học và xã hội với nhiều đóng góp thú vị.

Viết lời mở đầu cho Kỷ yếu, Giáo sư Ngô Bảo Châu đã tiết lộ việc áp dụng ý tưởng của Cơ chế Higgs để giải quyết Bổ đề toán học Langlands của giáo sư.

Các tác giả Kỷ yếu hy vọng, "quyển Kỷ yếu hạt Higgs này sẽ góp phần đánh thức sự tò mò, thúc đẩy không khí yêu thích khoa học, lý thuyết lẫn thực nghiệm hay áp dụng, đang rất cần cho cuộc đổi mới và xây dựng đất nước. Việt Nam phải làm 'người trong cuộc' của nền khoa học thế giới, và giàu có, phát triển, hoặc làm 'người ngoại cuộc' và nghèo khó, lạc hậu".

Sách do các nhà khoa học: Cao Chi - Chu Hào - Pierre Darrulat - Nguyễn Xuân Xanh - Phạm Xuân Yêm biên soạn.

thủ" để ghi điểm của các đội.

Với chiến thuật thông minh cùng các câu trả lời chính xác, đội (HNH) VS đã xuất sắc dành chiến thắng với điểm số 350, giành cup vô địch cuộc thi Thách Thức 2014. Đội Shine về Nhì với 303 điểm, đội (HNH) Orange đạt giải Ba với 160 điểm.

"Thách thức" là cuộc thi học thuật được Khoa CNTT Trường

ĐH KHTN tổ chức nhằm tạo sân chơi, giao lưu học tập lành mạnh cho những sinh viên yêu thích lĩnh vực công nghệ. Trải qua 14 lần tổ chức đến nay, cuộc thi đã vượt ra khỏi quy mô của nhà trường, thu hút sự tham gia đông đảo của sinh viên các trường bạn trên địa bàn Thành phố: ĐH Bách Khoa, ĐH Sư phạm Kỹ thuật, ĐH CNTT,...



ThS. Cao Thị Kim Tuyền, Phó Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Khoa học công nghệ & Quan hệ đối ngoại phát biểu tại buổi giao lưu



Đại diện trường Universiti Teknologi Mara Melaka, Ms. Fariha Aiza Binti Ramly phát biểu tại buổi giao lưu

GIAO LƯU SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ ĐẠI HỌC KỸ THUẬT MARA MELAKA, MALAYSIA

Ngày 14/4/2014, trường Đại học Công nghệ Thông tin tổ chức chương trình giao lưu giữa sinh viên trường Đại học Công nghệ Thông tin (UIT) và sinh viên trường đại học Kỹ thuật Mara Melaka (UiTM).

Buổi giao lưu nhằm gắn kết sinh viên UIT với sinh viên các trường đại học trong khối ASEAN, cụ thể là sinh viên Malaysia. Đây còn là cơ hội để sinh viên UIT và UiTM trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm, môi trường học tập với nhau. Từ đó, xây dựng và phát triển mối quan hệ giữa sinh viên UIT và sinh viên trong khu vực, nhằm đi đến xây dựng mạng lưới cộng đồng sinh viên ASEAN.

Tham dự buổi giao lưu, về phía trường Đại học Công nghệ Thông tin có các đại diện lãnh đạo phòng Đào tạo sau đại học, Khoa học công nghệ & Quan hệ đối ngoại, phòng Công tác sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, giảng viên và hơn 20 sinh viên trường. Về phía trường UiTM có sự tham dự của hai giảng viên và 18 sinh viên chuyên ngành Kinh doanh Quốc tế.

Tại buổi giao lưu, ThS. Cao Thị Kim Tuyền, Phó Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Khoa học công nghệ & Quan hệ đối

ngoại bày tỏ sự hoan nghênh của UIT đối với UiTM đến thăm và giao lưu với Trường, và mong rằng buổi giao lưu này sẽ gắn kết sinh viên hai Trường với nhau, tạo tiền đề cho sự hợp tác về sau giữa hai Trường.

Về phía UiTM, Cô Fariha Aiza Binti Ramly bày tỏ sự cảm ơn của UiTM với UIT, và cũng mong muốn rằng hai bên sẽ có những gắn kết, hợp tác lâu dài, bền vững.

Chương trình giao lưu diễn ra trong 3 giờ. Các giảng viên và sinh viên UIT giới thiệu đến giảng viên và sinh viên UiTM về môi trường học tập, giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, phòng máy, và đặc biệt là các sản phẩm về công nghệ thông tin - truyền thông của sinh viên UIT. Các sản phẩm tiêu biểu trong nghiên cứu khoa học của sinh viên UIT: games, ứng dụng trên đi động, ứng dụng phục vụ cộng đồng (xe bus,...), ứng dụng phục vụ quản lý du lịch,... đã thu hút sự quan tâm của giảng viên và

sinh viên trường bạn.

Sau phần tham quan môi trường học tập tại UIT. Sinh viên hai trường giao lưu văn hóa với nhau. Các tiết mục múa, trò chơi truyền thống của Malaysia được trình diễn thu hút sự quan tâm của sinh viên UIT. Các bài hát dân ca Việt Nam được sinh viên UIT trình diễn với nhạc cụ truyền thống, các vũ điệu dân vũ của sinh viên UIT thu hút sự quan tâm và tham gia của sinh viên UiTM. Sinh viên hai trường đã hòa vào không khí vui chơi, giao lưu rất thoải mái, ấm áp và gắn kết.

Buổi giao lưu diễn ra trong thời gian ngắn nhưng đã để lại nhiều ấn tượng, khoảnh khắc đẹp giữa

giảng viên và sinh viên của hai trường UIT và UiTM. Các bạn chia sẻ thông tin liên lạc với nhau, hẹn nhau ở một nơi nào đó trong tương lai gần. Giảng viên và sinh viên UiTM rất hoan nghênh và mong muốn được chào đón giảng viên và sinh viên UIT tại UiTM trong thời gian tới.

Buổi giao lưu kết thúc trong không khí hân hoan của tất cả các bạn sinh viên, để lại trong lòng của mỗi giảng viên, sinh viên tham gia những tình cảm tốt đẹp về nhau.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA BUỔI GIAO LƯU



Sinh viên UIT và UiTM chụp hình kỷ niệm



Giảng viên và sinh viên UIT hướng dẫn đoàn UiTM tham quan môi trường học tập



Sinh viên UiTM trải nghiệm các sản phẩm công nghệ thông tin - truyền thông của sinh viên UiTM tại Phòng Thí nghiệm Hệ thống Thông tin



Tiết mục biểu diễn dân ca Việt Nam của sinh viên UIT

Công nghệ làm lạnh giúp giảm chi phí thu và lưu giữ carbon

Ngọc Khanh

Trong nhiều năm qua, việc thu thập và lưu trữ carbon (CCS) đã được xem là một bước tiến mặc dù tốn kém nhưng rất cần thiết để giảm thiểu khí thải và bảo vệ môi trường.

Mới đây, một nghiên cứu được thực hiện bởi tổ chức SINTEF (Na Uy) đã cho thấy công nghệ làm lạnh CO₂ có thể giảm chi phí đến 30% và có thể áp dụng nhanh hơn vào các nhà máy sản xuất công nghiệp. Làm lạnh khí thải từ ống khói của các nhà máy điện lớn và khu công nghiệp sẽ khiến hợp chất CO₂ cô đọng thành dạng lỏng. Chất lỏng này sau đó có thể được vận chuyển qua đường ống, trong thùng chứa hoặc trên tàu biển. Nghiên cứu gợi ý rằng, công nghệ có thể sử dụng ít năng lượng hơn so với phương pháp xử lý bằng hóa học hoặc các vật liệu tiên tiến để chiết xuất CO₂ và tiềm năng sẽ làm giảm chi phí vận chuyển carbon.

Kristin Jordal - nhà khoa học tại SINTEF cho biết: "CO₂ dạng lỏng có thể được đưa lên khoang chứa của một con tàu biển và vận chuyển đến các khu vực lưu trữ ngoài khơi trước khi đường ống được lắp đặt. Nếu những phát hiện của chúng tôi mở ra tiềm năng thu thập CO₂ lạnh, những khu lưu trữ CO₂ bên dưới biển Bắc có thể được xây dựng".

Bên dưới biển Bắc có một khu vực được gọi tên là Sleipner. Đây là một khu vực chứa 11 triệu tấn CO₂ kể từ khi loại chất thải này được thu thập vào năm 1996 và còn có thể lưu trữ được một lượng CO₂ cực lớn nữa. Cơ quan thăm dò địa chất Anh (BGS) ước lượng dung tích chứa tại Sleipner có thể lên đến 6 x 10¹¹m³ và mỗi 1% không gian có thể chứa lượng khí thải tương đương 50 năm hoạt động của 20 nhà máy dùng nhiên liệu than đá.



Mô phỏng cách thức hoạt động của robot rắn (màu xanh lá cây) khi làm việc tại những vị trí chật hẹp bên trong cánh máy bay. Nguồn: Internet

Tuy nhiên, giới chuyên môn vẫn e ngại rằng điều gì sẽ xảy ra nếu khu lưu trữ CO₂ dưới biển bị rò rỉ? Nếu CO₂ bị hấp thụ vào nước, nó sẽ tăng tính axit và tiềm năng ảnh hưởng đến hệ sinh thái. Trước mối nguy hại này, đã có 6 cuộc thăm dò địa chất 3 chiều được thực hiện và lần thăm dò gần đây nhất là vào năm 2008. Tất cả kết quả thăm dò đều cho thấy CO₂ vẫn đang được lưu trữ an toàn trong lớp đá phiến sét bên dưới đại dương.

Các nhà nghiên cứu cho rằng, công tác thu thập và lưu trữ carbon có thể giảm thiểu lượng khí thải carbon và hiệu ứng nhà kính. Trong một báo cáo được công bố ngày 13 tháng 4 năm 2014, Ủy ban liên chính phủ về thay đổi khí hậu (IPCC) đã nhấn mạnh rằng, việc triển khai thu thập và lưu trữ carbon ở quy mô toàn cầu là một bước tiến toàn diện giúp bảo vệ bầu khí quyển của chúng ta. IPCC khẳng định, để tạo ra một kịch bản vào năm 2100 khi chúng ta có thể giữ mức biến đổi nhiệt độ dưới 2 độ C, việc thu thập và lưu trữ carbon sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu khí thải toàn cầu từ 25 đến 55% so với mức khí thải năm 2010.

Tuy nhiên, ngay ở những điều kiện lý tưởng nhất, việc thu thập và lưu trữ

carbon không thể giải quyết những thách thức về khí hậu dài hạn. Là một phần của công nghệ giảm khí thải, CCS đã thành công khi kịp thời loại bỏ lượng carbon đủ để trung hòa các hoạt động gây ô nhiễm của chúng ta. Nhưng cuối cùng, carbon thu được sẽ không còn nơi để chứa. Nếu chúng ta không khai thác các nguồn năng lượng tái tạo theo quy mô lớn, chúng ta sẽ trở lại tình trạng ban đầu.

Thêm nữa, công nghệ CCS cần được triển khai đúng thời điểm. Theo viện Global, CCS sẽ mất từ 5 đến 10 năm để chuẩn bị cho một khu vực lưu trữ carbon như đã nêu. Điều này có nghĩa nếu một dự án thương mại phải được khởi động ngay từ hôm nay, nó sẽ cần được xúc tiến mạnh mẽ để sẵn sàng lưu trữ carbon trước năm 2020.

Tiềm năng của công nghệ làm lạnh trong việc thu thập và lưu trữ carbon là một bước tiến quan trọng, để khắc phục vấn đề về chi phí và năng lượng theo khía cạnh áp dụng và triển khai. Nhưng nó chỉ hữu ích nếu các công ty và chính phủ cùng liên kết với nhau để nhanh chóng xây dựng các hạ tầng cần thiết. Qua đó, các nhà nghiên cứu mới có thể bước thêm một bước nữa để đi đến các giải pháp dài hạn hơn.



PHÚ QUÝ - huyện đảo tiền tiêu của Tổ quốc

Nằm giữa trùng khơi, cách xa đất liền hơn 100 km nhưng đảo Phú Quý có nhiều lợi thế, tiềm năng cả về kinh tế lẫn quốc phòng, lại vừa là hòn đảo tiền tiêu của Tổ quốc nên từ xưa đến nay, đảo Phú Quý luôn là một đề tài nóng bỏng được nhiều người quan tâm.

Sau cuộc hành trình bằng đường bộ suốt đêm ra đến thành phố Phan Thiết, chúng tôi tiếp tục theo đường thủy lên tàu vượt gần 56 hải lý (trên 100 km), lên đênh trên biển suốt 6 tiếng đồng hồ mới ra đến đảo.

Ngược dòng thời gian

Trong những phát hiện mới nhất về khảo cổ học trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, đảo Phú Quý thuộc nền văn hóa Sa Huỳnh, tồn tại cách nay hàng nghìn năm. Tuy là

một đảo nhỏ nằm giữa trùng dương, cách xa đất liền hơn 100 km, nhưng những dấu tích phát hiện được cho thấy, con người đã có công khai phá, tạo nên cuộc sống trên đảo từ rất sớm.

Trong quá trình khai thác đá quánh, nhân dân đã tìm thấy những mộ vò lớn. Trong mộ có chôn theo một số công cụ lao động của người xưa như rìu, búa và cả những chiếc vòng đeo tay bằng đá với kỹ thuật chế tác rất tinh xảo. Điều này phù hợp với những giai thoại được lưu truyền rằng, trước khi có sự khai sơn phá thạch của



Một góc đảo Phú Quý.

những con người từ lục địa ra, trên đảo đã có một giống người "Thượng" sinh sống bằng nghề hái lượm và bắt cá ven biển.

Qua sử sách từ thời Tiền Lê (980-1009), đảo Phú Quý từng có nhiều tên gọi như: Cổ Long (Koh-Rong), Kulau (cù lao) Khoai Xứ, Kulau Thu... Trải qua những biến thiên của lịch sử, Phú Quý là nơi hội tụ của nhiều luồng dân di cư từ lục địa ra với nhiều thành phần dân tộc khác nhau, trong đó người Kinh đóng vai trò chủ thể.

Vào thời chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765), chính quyền Đàng Trong đã tổ chức trên đảo thành từng hộ bạch bố đến đội bạch bố rồi dần dần trở thành ấp và làng. Lúc bấy giờ, Phú Quý có đến 14 làng và 1 ấp. Mỗi làng được lập trên cơ sở một nhóm nhỏ ngư dân, đôi lúc chỉ có từ 10 đến 12 tráng đinh và thường mang những tên cũ của địa phương trước khi đến đây lập nghiệp.

Trong một thời gian dài, Phú Quý đã sống trong điều kiện khép kín tự cung tự cấp với những hoạt động kinh tế như trồng trọt, đánh bắt hải sản, một số ngành nghề thủ công như dệt vải, đan võng, ép dầu... trong đó, ngư nghiệp đóng vai trò chủ đạo.

Mặc dù nằm giữa trùng khơi nhưng dưới các triều đại phong kiến, nhà Nguyễn đã áp đặt nơi đây nhiều sắc thuế như thuế thân, thuế bài chỉ, thuế vảy đồi mồi, thuế mắm cá cơm, thuế vải... Vì vậy, mâu thuẫn giữa người dân và chế độ phong kiến dâng lên cao độ. Từ đó, trên đảo đã hình thành

những cuộc đấu tranh giữa những ngư dân với bọn quan lại trên tinh thần ở đâu có áp bức thì ở đó có đấu tranh.

Là một hòn đảo có nhiều lợi thế, tiềm năng cả về kinh tế lẫn quân sự nên thực dân Pháp và phát xít Nhật đều có mặt trên đảo Phú Quý. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, của Bác Hồ, phong trào "Diệt giặc đói - Diệt giặc dốt - Diệt giặc ngoại xâm"; phong trào "Tuần lễ vàng - Hũ gạo kháng chiến", nở rộ như hoa mùa xuân trên đảo.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do nằm giữa biển khơi, xa sự chỉ đạo của Đảng từ đất liền nên đảo Phú Quý hầu như là một vùng trắng, ta không xây dựng được cơ sở cách mạng tại chỗ. Tuy nhiên, với truyền thống yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc, nhân dân trên đảo vẫn liên tiếp vùng lên đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, chống bắt lính bắt sưu, đòi tự do độc lập cho đến ngày 27-4-1975, đảo Phú Quý hoàn toàn được giải phóng.

Hướng tới tương lai

Sau ngày giải phóng, Ban Cán sự đảo được thành lập nhằm ổn định tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và chuẩn bị thành lập chính quyền nhân dân cách mạng trên đảo. Bước đầu, đảo Phú Quý được xác định là một đơn vị hành chính cấp xã gồm ba thôn, trực thuộc huyện Bắc Bình, tỉnh Thuận Hải.

Đảng bộ lâm thời đảo Phú Quý được thành lập gồm ba chi bộ ở ba thôn với 16 đảng viên, hầu hết được tăng cường từ đất liền ra. Do tính chất đặc thù là hòn đảo tiền tiêu của Tổ quốc, vừa có tiềm năng kinh tế dồi dào, vừa mang tầm chiến lược an ninh quốc phòng vùng biên giới hải đảo nên ngày 15-12-1977, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 329/CP, quyết định thành lập huyện đảo Phú Quý.

Trên cơ sở đó, Ban chấp hành Đảng bộ lâm thời và các tổ chức chính quyền, ban ngành, đoàn thể của một huyện đảo mới thành lập từng bước được xây dựng và củng cố. Từ ngày 27-7 đến ngày 1-8-1979,

Đại hội đảng viên Đảng bộ huyện Phú Quý lần thứ I, nhiệm kỳ 1979-1982 được tổ chức với sự tham dự của 55 đảng viên, sinh hoạt tại 12 chi bộ.

Từ đó đến nay trải qua gần 40 năm, qua 9 nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ, từ 16 đảng viên ban đầu với 3 chi bộ, đến nay Đảng bộ huyện Phú Quý đã phát triển nâng tổng số lên 778 đảng viên, sinh hoạt tại 51 chi bộ trực thuộc 17 Đảng bộ cơ sở. Có sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, huyện đảo Phú Quý từng bước phát triển đồng bộ, về mọi mặt, trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và an ninh - quốc phòng.

Trên lĩnh vực kinh tế, kinh tế biển được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, là khâu đột phá của huyện và được đầu tư phát triển với tốc độ nhanh cả về năng lực khai thác, sản lượng đánh bắt, chế biến và nuôi trồng.

Sản lượng khai thác hàng năm đạt trên 20 ngàn tấn, nuôi trồng đạt gần 200 tấn, tăng gấp 13 lần so với những năm đầu thành lập huyện. Kim ngạch xuất khẩu hải sản đạt gần 2.500 nghìn USD, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt gần 10%, thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 1.000 USD, tỷ lệ hộ nghèo giảm chỉ còn hơn 1% so với tiêu chí mới.

Lĩnh vực văn hóa xã hội không ngừng được quan tâm đầu tư phát triển. Trước đây, mỗi xã chỉ có một trường tiểu học thì giờ đây, toàn huyện đã xây dựng được 14 trường (có 2 trường đạt chuẩn quốc gia)

với tổng số 208 phòng học và 138 phòng chức năng. Trong đó, bậc mầm non 4 trường, bậc tiểu học 6 trường, bậc trung học cơ sở 3 trường, bậc trung học phổ thông 1 trường. Mỗi xã đều có 1 trường mầm non, 2 trường tiểu học và 1 trường trung học phổ thông cơ sở. Năm 2007, huyện đã đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Sự nghiệp chăm lo sức khỏe cho nhân dân được đầu tư đúng mức, 3/3 xã đều đạt chuẩn quốc gia về y tế. Toàn huyện hiện có 14 bác sĩ, 35 y sĩ, 24 điều dưỡng và 12 dược sĩ; các trang thiết bị, dụng cụ y tế, thuốc men được đầu tư toàn diện, đáp ứng được nhu cầu khám và điều trị bệnh cho nhân dân.

Điện và nước ngọt là hai vấn đề sống còn của người dân trên đảo đã và đang từng bước được đầu tư nâng cấp, đảm bảo đủ cho nhân dân sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất. Đặc biệt năng lượng gió là nguồn điện dồi dào, đầy tiềm năng đang được huyện kêu gọi đầu tư để nâng cao sản lượng.

Trên lĩnh vực giao thông, ngoài thế mạnh đường thủy, hầu hết các tuyến đường trên đảo đều được nhựa hóa, bê tông hóa vươn dài tới các khu dân cư; cả ba xã đều đã đạt trên 10 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Với những cố gắng nỗ lực vươn lên không ngừng, huyện đảo Phú Quý đang mở ra nhiều tiềm năng mới. Ngoài thế mạnh về kinh tế biển, Phú Quý là một hòn đảo đẹp với những bãi biển cát vàng thoai thoải, trải rộng, khí hậu trong lành, môi trường xanh - sạch - đẹp và có nhiều di tích lịch sử. Trong đó, chùa Linh Quang là di tích lịch sử cấp quốc gia, được xây dựng từ thời Cảnh Hưng thứ 8, đến nay đã có hơn 250 tuổi, còn lưu giữ nhiều sắc phong của triều đình nhà Nguyễn.

Bên cạnh đó, không thể không nói đến những hải sản độc đáo mà bất kỳ du khách nào cũng muốn được thưởng thức đó là cua huỳnh đế, ốc vú nàng và hải sâm. Tương lai đang rộng mở trên hòn đảo tiền tiêu của Tổ quốc.

Đường giao thông trên đảo Phú Quý không ngừng được nâng cấp, xây dựng.



Bay cùng ý tưởng sáng tạo sinh viên

Dù mới chỉ dừng ở ý tưởng song đều là những tìm tòi, sáng tạo bắt nguồn trước đòi hỏi của cuộc sống và đều có tính khả thi.

Quốc Linh

Cuộc thi "Ý tưởng sáng tạo sinh viên S-ideas" do Đoàn Trường ĐHKhoa học tự nhiên (ĐHQG TP.HCM) tổ chức bảy năm qua đã tạo đất dụng võ cho nhiều sinh viên thỏa giấc mơ bay bổng, lãng mạn với sự sáng tạo của mình.

Thỏa sức sáng tạo

Chín ý tưởng được chọn vào chung kết năm 2014 mang đến nhiều góc nhìn đa dạng, thể hiện sức sáng tạo của sinh viên. Từ câu chuyện không đẹp về ý thức chưa hay của nhiều người sử dụng thiết bị vệ sinh tại các nhà vệ sinh công cộng, bạn Lê Trung Nghĩa (khoa sinh học) nghĩ ra việc làm thêm dụng cụ tự nâng bệ bồn cầu. Chứng minh cho ý tưởng của mình, Nghĩa ghi nhận lại hình ảnh thực tế tại các nhà vệ sinh khi người ta ngang nhiên giẫm giày lên bồn cầu.

Thiết kế của Nghĩa khá đơn giản, có thể dùng chất liệu không quá mắc tiền, gắn trực tiếp vào bồn cầu và dùng lực đàn hồi của lò xo để nâng và hạ bệ bồn cầu. "Mỗi khi sử dụng xong, dụng cụ sẽ tự động nâng bệ bồn cầu lên, người sử dụng không phải dùng tay nên không sợ mất vệ sinh.



Tuy vậy, mình vẫn đang nghiên cứu thêm để có cách nào hạ bệ bồn cầu xuống tiện dụng hơn cho người sử dụng sau" - Nghĩa nói.

Từ câu chuyện xe buýt thường đông khách vào giờ cao điểm, nhóm ba bạn Nguyễn Quốc Thuận, Phan Thị Sơn và Phạm Thị Bích Sơn (khoa sinh học) nghĩ ra ý tưởng thiết kế thiết bị kết nối giữa hành khách và xe buýt. Các bạn cho biết sẽ dùng sóng cho việc thu phát tín hiệu, giúp hành khách biết được tuyến xe buýt mình chờ sắp đến chưa, cũng như tài xế biết rằng ở trạm kế tiếp có hành khách hay không, nếu không có thể không cần ghé đón khách để giảm bớt áp lực giao thông, nhất là vào giờ cao điểm.

Hay như nhóm bạn đến từ nhiều khoa khác nhau: Dương Quý Đăng, Hồ Xuân Vinh, Trần Thy Thy và Nguyễn Hữu Phước chọn thiết kế một game trò chơi mà ở đó người chơi sẽ học được những kỹ năng mềm cần thiết

trong cuộc sống. Trong khi liên minh của hai cô bạn Phan Phạm Anh Thư (khoa hóa học) và Lê Huỳnh Trúc Ly (khoa môi trường) có đến hai ý tưởng liên minh cùng nhau vào vòng chung kết. Nếu ý tưởng về quy trình sản xuất thép tiết kiệm chưa được đánh giá cao thì ý tưởng sản xuất mặt nạ hàn điện lại được giám khảo và khán giả chú ý bởi tính khả thi, có khả năng ứng dụng cao trong thực tế.

Ý tưởng tạo ra một chất mới pha trong rượu bia vừa giúp giải rượu vừa làm người uống không còn cảm giác muốn uống thêm của bạn Đào Thị Hồng Thư (khoa sinh học), hoặc ý tưởng chế tạo loại đầu lọc thuốc lá với các vật liệu có thể sử dụng trồng cây xanh sau đó, phân hủy khói độc trước khi thải ra môi trường của hai chàng trai Nguyễn Xuân Quý, Phạm Tất Đạt (khoa sinh học) dù chưa thật khả thi song đã chứng minh sức sáng tạo, ý tưởng bay bổng nhưng gắn liền với giải quyết các vấn đề cuộc sống đặt ra.



TS. Lê Kim Quang - Phó Hiệu trưởng trường ĐH Khoa học Tự nhiên ĐHQG-HCM trao giải cho các sinh viên đạt giải nhất cuộc thi.



PGS.TS Nguyễn Văn Hiếu, Trưởng phòng Quản lý dự án và Hợp tác quốc tế trao học bổng "Thắp sáng ước mơ NCKH" cho sinh viên.

Chặng đường phía trước

Ngoài sự khen ngợi, các thành viên ban giám khảo cũng thẳng thắn giúp sinh viên nhận ra sự sáng tạo nhất thiết phải gắn liền với cuộc sống, giải quyết những đòi hỏi của thực tế. Thạc sĩ Đoàn Kim Thành - giám đốc Trung tâm Phát triển khoa học & công nghệ trẻ Thành đoàn TP.HCM - cho rằng có nhiều ý tưởng hay nhưng vẫn còn những suy nghĩ, sáng tạo đôi khi mang lại cảm giác làm "phức tạp hóa" những điều vốn đơn giản trong cuộc sống.

Chia sẻ về sân chơi này, phó bí thư Đoàn Trường ĐH Khoa học tự nhiên Nguyễn Thái Hà cho biết sau bảy lần tổ chức, Đoàn trường đã nghĩ đến một định dạng mới cho lần tổ chức sau. "Ngay trong năm tới sẽ liên kết với doanh nghiệp để họ đưa ra gợi ý và trên cơ sở đó sinh viên đề xuất giải pháp giải quyết đặt hàng này" - anh Hà cho biết. Theo anh Hà, điều này sẽ tạo cơ hội để sinh viên được đến thực tế ngay tại các doanh nghiệp ấy, từ

duy vấn đề trên thực tế đang diễn ra để ý tưởng sáng tạo hay giải pháp phải gần gũi, khả thi và khả năng hiện thực hóa vào thực tế cao hơn.

Có mặt tại vòng chung kết, một vài đại diện doanh nghiệp tham gia ban giám khảo, nhưng cũng có người chỉ đến với tư cách quan sát, đồng hành ủng hộ nhưng họ đã giúp các bạn sinh

viên rút ra nhiều kinh nghiệm. Đó là việc cần khảo sát phạm vi nhỏ thôi về mô hình, sản phẩm mà mình có ý tưởng thực hiện đang có trên thị trường ra sao để cơ sở ý tưởng của mình thật chắc. Đó là phải nghĩ ngay đến việc đăng ký bản quyền sản phẩm để được bảo hộ quyền sở hữu, quyền tác giả vì mọi ý tưởng đều có thể bị ăn cắp bất cứ lúc nào.

Ươm mầm đam mê sáng tạo

Có đến 110 ý tưởng được sinh viên các khoa đăng ký tham dự cuộc thi năm nay. Đoàn trường tổ chức sàn ý tưởng để giúp sinh viên có cơ hội giao lưu, tương tác trực tiếp với các thầy cô giáo có kinh nghiệm và hướng dẫn các bạn chọn được hướng nghiên cứu phù hợp. Ngoài ra, để chuẩn bị tốt cho cuộc thi, Đoàn trường còn mở chuyên đề phương pháp phát triển ý tưởng sáng tạo để sinh viên cùng chia sẻ và hiểu hơn cách thức hình thành, xây dựng và hoàn thiện ý tưởng của mình.

Chín ý tưởng được chọn vào chung kết để thuyết trình và được hội đồng giám khảo phản biện, trao đổi làm rõ thêm những điều còn hạn chế trong hướng nghiên cứu. Hai giải nhất đồng hạng được trao cho bạn Lê Trung Nghĩa (khoa sinh học) với ý tưởng "Dụng cụ tự động nâng bộ bồn cầu" và nhóm hai cô gái Phan Phạm Anh Thư (khoa hóa học), Lê Huỳnh Trúc Ly (khoa môi trường) với ý tưởng "Mặt nạ hàn điện AHT" cùng một số giải thưởng cho các ý tưởng khác.

S-IDEAS 2014:

Sinh viên mong muốn cải thiện đời sống, phục vụ cộng đồng

Là sân chơi học thuật thể hiện niềm đam mê nghiên cứu của sinh viên trường ĐH Khoa học Tự nhiên, cuộc thi "Ý tưởng sáng tạo sinh viên S-IDEAS" thực sự là địa chỉ tin cậy để sinh viên gửi gắm các ý tưởng của mình. Lần thứ VII tổ chức, S-IDEAS 2014 đã nhận được 110 ý tưởng thể hiện mong muốn của sinh viên trong việc cải thiện đời sống, phục vụ cộng đồng.



Đây cũng là mục đích mà Ban tổ chức cuộc thi đặt ra nhằm khuyến khích sinh viên không ngừng sáng tạo, phát hiện các ý tưởng mới phục vụ cuộc sống, đồng thời cũng là bước đệm để sinh viên học hỏi thêm kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho quá trình học tập - nghiên cứu khoa học sau này.

Với ý tưởng mới, hay và cách trình bày thuyết phục tại vòng chung kết cuộc thi diễn ra ngày 8/5/2014, ý tưởng thiết kế Dụng cụ tự động nâng bệ bồn cầu của sinh viên Lê Trung Nghĩa và ý tưởng Mặt nạ hàn điện AHT của nhóm sinh viên Phan Phạm Anh

Thư và Lê Huỳnh Trúc Ly đã dành được giải nhất đồng hạng.

Nói về ý tưởng của mình, Trung Nghĩa chia sẻ: "Hiện nay, đa số các trường học, công sở, bệnh viện đều được trang bị hệ thống nhà vệ sinh tương đối hiện đại. Nhưng với lượng người sử dụng hằng ngày rất nhiều, bồn cầu trong các nhà vệ sinh này thường rất mất vệ sinh, chủ yếu là do ý thức sử dụng kém của mọi người. Với việc dùng dụng cụ tự động nâng bệ bồn cầu thì khi đi vệ sinh xong, bệ bồn cầu sẽ tự nâng lên giúp giảm tình trạng vấy bẩn khi không sử dụng". Nhờ tính thiết thực và khả năng

hiện thực hóa cao, ý tưởng này cũng là ý tưởng được yêu thích nhất.

Ban tổ chức cho biết, Cuộc thi "Ý tưởng sáng tạo sinh viên S-IDEAS" - Lần VII năm 2014 được chính thức phát động vào tháng 11/2013 đã nhận được rất nhiều sự quan tâm của các bạn sinh viên với 110 ý tưởng đến từ tất cả các khoa, tăng 60% so với năm trước. Để sinh viên có thể hình thành nên các ý tưởng có cơ sở thực hiện, bên lề cuộc thi, Đoàn trường đã chủ động tổ chức 2 lớp chuyên đề Phương pháp Phát triển Ý tưởng Sáng tạo thu hút hơn 700 sinh viên tham gia; và gợi ý Đoàn khoa chủ động tổ chức các lớp kỹ năng học tập, NCKH phù hợp cho sinh viên của khoa mình.

Điểm nổi bật của Ý tưởng sáng tạo sinh viên S-IDEAS 2014 là nếu không có điều kiện theo dõi trực tiếp tại trường, sinh viên có thể xem phần trình bày và phản biện của các ý tưởng thông qua fanpage Tự nhiên học để tham gia bình chọn cho ý tưởng mà mình yêu thích; cũng như xem trực tiếp vòng chung kết của cuộc thi thông qua website Đoàn



Anh Trần Tuấn Phương, Phó Bí thư thường trực Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM trao giải ba cho ý tưởng Tín hiệu kết nối Xe bus- Hành khách.



Cập nhật trực tiếp Vòng chung kết S-IDEAS lên Website Đoàn trường giúp cuộc thi ngày càng gần gũi hơn với sinh viên.

trường. "Đây là nỗ lực của Ban tổ chức giúp cuộc thi đến gần hơn với sinh viên và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của sinh viên" - Th.S Nguyễn Thái Hà, Phó Bí thư Đoàn trường, Phó Ban tổ chức cho biết.

Giải nhì của cuộc thi thuộc về

ý tưởng Game kĩ năng sống của nhóm sinh viên Dương Quý Đăng, Hồ Xuân Vinh, Trần Thy Thy và Nguyễn Hữu Phước. Giải ba thuộc về ý tưởng Tín hiệu kết nối Xe bus- Hành khách của nhóm sinh viên Nguyễn Quốc Thuận, Phan Thị Sơn và Phạm

Thị Bích Sơn.

Đạt giải đặc biệt cuộc thi S-IDEAS năm 2010, Cựu SV Đoàn Thiên Phúc nay là Giám đốc Công ty Setech Việt quay về trường chia sẻ kinh nghiệm lập nghiệp từ ý tưởng với sinh viên.

40 sinh viên ĐHQG-HCM nhận học bổng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Ngày 9/5/2014, ĐHQG-HCM đã tổ chức Lễ trao học bổng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho 40 sinh viên ĐHQG-HCM có thành tích cao trong học tập. Mỗi suất trị giá 5 triệu đồng.

Đây là năm thứ 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam triển khai chương trình Học bổng Dầu khí dành cho sinh viên xuất sắc thuộc chuyên ngành địa chất dầu khí và công nghệ hóa học của ĐHQG-HCM. Bà Nguyễn Hồng Ngọc - Trưởng Ban Đào tạo và Phát triển Nhân lực Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho biết: "Học bổng được xây dựng từ việc đóng góp ngày lương của cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn. Sinh viên nhận được học bổng này sẽ được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ưu tiên khi nộp hồ sơ tuyển dụng".

Phát biểu tại buổi Lễ, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Phó Giám đốc Thường trực ĐHQG-HCM,



Giám đốc Quỹ Phát triển ĐHQG-HCM cảm ơn những hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho sinh viên ĐHQG-HCM, đồng thời nhắn nhủ sinh viên sử dụng hiệu quả phần học bổng và nỗ lực học tập thật tốt để trở thành những công dân tốt, có nhiều đóng góp cho xã hội và đất nước.

Sau buổi lễ, đại diện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có những trao đổi chia sẻ với sinh viên về cơ hội việc làm cũng như điều kiện thực tập thực tế tại đơn vị.

Bà Nguyễn Hồng Ngọc đại diện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trao học bổng cho sinh viên.

Tập huấn phòng cháy chữa cháy trong Khu đô thị ĐHQG-HCM

Nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng cháy chữa cháy của các cán bộ làm nhiệm vụ quản lý Khu đô thị ĐHQG-HCM và để xử lý kịp thời các tình huống cháy, nổ có thể xảy ra trong Khu đô thị, đặc biệt là các vụ cháy ngoài thực địa trong thời gian hè, Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị ĐHQG-HCM (Trung tâm) đã phối hợp với Phòng Cảnh Sát PCCC Quận 9 mở lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho gần 60 cán bộ, nhân viên của Trung tâm.

Trong quá trình tham gia khóa tập huấn, Trung tâm đã được đại diện Sở Cảnh sát PCCC Tp.HCM truyền đạt các nội dung của hệ thống văn bản nhà nước về công tác PCCC, kiến thức cơ bản về cháy nổ trong PCCC điện, xăng dầu, khí gas hóa lỏng, những nguyên nhân điều kiện thường dẫn đến cháy, nổ và biện pháp phòng ngừa. Đồng thời, nghe giới thiệu phương pháp kiểm tra an toàn PCCC và quy trình cứu chữa một vụ cháy; Giới thiệu hệ thống

PCCC; cấu tạo, tính năng, tác dụng, cách bảo quản, sử dụng các loại phương tiện chữa cháy; kỹ - chiến thuật chữa cháy; các động tác cứu người trong đám cháy, sơ cấp cứu ban đầu khi bị bỏng, ngạt khói do cháy, nổ gây ra; sử dụng bình chữa cháy dập tắt khay xăng.

Bên cạnh cung cấp kiến thức lý thuyết, các cán bộ, nhân viên của Trung tâm còn được thực tập chữa cháy và sử dụng các biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy. Trung tâm cũng đã thực tập



Các cán bộ Trung tâm thực tập chữa cháy ở Khu đô thị.

nhiều lần việc sử dụng hệ thống cấp nước chữa cháy và triển khai đội hình chữa cháy cơ bản.

Đặc biệt coi trọng công tác PCCC nhất là trong thời gian nắng nóng, PGS.TS Huỳnh Ngọc Sang, Giám đốc Trung tâm QL&PT Khu đô thị ĐHQG-HCM nói: " Bên cạnh việc xây dựng ngày càng xanh và hiện đại, Trung tâm xác định việc PCCC trong Khu đô thị là rất quan trọng. Công tác tập huấn này sẽ giúp Trung tâm nâng cao các nghiệp vụ tại chỗ trong PCCC như: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ".

Cũng trong tháng 5 này, dự kiến, Trung tâm sẽ phối hợp với Văn phòng ĐHQG-HCM tổ chức tập huấn công tác PCCC cho cán bộ, công nhân viên của Văn phòng tại Nhà điều hành ĐHQG-HCM.



Đại diện Sở Cảnh sát PCCC Tp.HCM tập huấn cách sử dụng các dụng cụ, kỹ năng PCCC cho Trung tâm Quản lý và Phát triển Khu đô thị ĐHQG-HCM.

Mặc dù các máy bay phản lực hiện nay đều được trang bị công nghệ tiên tiến nhất, nhưng đôi khi trong quá trình lắp ráp vẫn còn sử dụng những phương pháp có từ thế kỷ 18 vốn cần nhiều lao động thủ công với kỹ năng tay nghề cao. Để khắc phục điều đó, Học viện máy móc và công nghệ lắp ráp Fraunhofer (IWU) tại Chemnitz, Đức đã chế tạo robot rắn có khả năng lắp ráp cánh máy bay.

Chế tạo thành công robot rắn giúp lắp ráp cánh máy bay

Ngọc Khanh

Đặc biệt, robot rắn được Học viện máy móc và công nghệ lắp ráp Fraunhofer chế tạo có khả năng làm việc tại những vị trí nhỏ hẹp, khó tiếp cận hoặc quá phức tạp. Các nhà nghiên cứu hy vọng sẽ dùng những công nghệ của thế kỷ 21 vào việc lắp ráp máy bay thay cho công nghệ đã lạc hậu từ trước đến nay.

Hãng máy bay Airbus dự đoán lưu lượng ngành hàng không sẽ tăng gấp 3 lần vào năm 2030. Lúc đó, mỗi sân bay lớn sẽ xử lý gần nửa triệu hành khách mỗi ngày và theo ước tính thì phương pháp lắp ráp máy bay hiện tại sẽ không thể đáp ứng được nhu cầu sản xuất máy bay mới. Lời giải duy nhất cho bài toán trên chính là tự động hóa quá trình lắp ráp máy bay. Dù vậy, kỹ thuật trước đây vẫn gặp phải khó khăn khi lắp ráp bộ phận cánh máy bay, do các cánh tay robot quá ngắn, không thể lắp ráp các chi tiết trong phạm vi quá 5 mét bên trong cánh.

Cánh của các thế hệ máy bay hiện đại không chỉ đơn giản là 1 tấm kim loại nhô ra khỏi thân máy bay. Đó là một tập hợp những chi tiết vô cùng phức tạp như thùng chứa nhiên liệu, hệ thống thủy lực, dây cáp điện, động cơ hỗ trợ, cánh phụ, cánh tà, khung sườn, các thanh giằng, trụ chống và mái dầm. Kết quả là tất cả các bộ phận nói trên đều phải được lắp ráp hoàn toàn thủ công bởi bàn tay của các công nhân từ việc khoan lỗ, bắt bu lông, đai ốc và gắn từng khớp nối.

Không cần phải nói, đó chẳng những là một công việc vô cùng mất thời gian, cực kỳ khó hoàn thành và

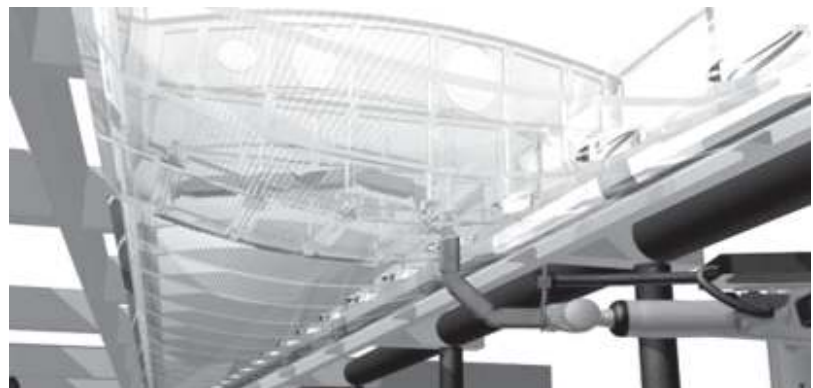
môi trường làm việc ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người. Thậm chí, trong những tài liệu hướng dẫn lắp đặt, bảo trì máy bay còn có hướng dẫn chi tiết những tư thế và phương pháp để nhân công có thể lườn lách, trườn để tiếp cận tới các vị trí cần thiết. Do đó, các hãng sản xuất máy bay thường có nhu cầu tuyển dụng những người có tầm vóc nhỏ nhằm có thể làm việc trong những không gian chật hẹp, chẳng hạn như cánh máy bay.

Và giải pháp mà Học viện Fraunhofer đưa ra để giải quyết vấn đề nói trên chính là một robot cân nặng 60 kg được thiết kế theo hình dáng của một con rắn. Phần thân của robot được lắp ráp từ 8 phần bởi các khớp nối với tổng chiều dài là 2,5 mét. Phần đầu của "robot rắn" được trang bị một bàn tay và một camera chuyên dụng. Theo các nhà nghiên cứu tại Fraunhofer, điểm đặc biệt của robot rắn chính là hệ thống bánh răng độc quyền với mô tơ có khả năng tạo nên momen xoắn 500 Nm được tích hợp lên mỗi phần của

thân robot. 8 phần được kết hợp với nhau bởi hệ thống dây và cần trục, cho phép mỗi phần có thể di chuyển độc lập và quay một góc 90 độ.

Marco Breitfeld, trưởng dự án tại Fraunhofer cho biết: "Robot được cấu thành từ 8 phần nối lại với nhau và có thể cử động linh hoạt nhằm tiếp cận được tới những vị trí sâu nhất bên trong cánh máy bay. Đó là lý do tại sao chúng tôi thường gọi hệ thống robot là một con rắn bằng máy móc."

Mới đây, robot rắn đã trải qua giai đoạn thiết kế cơ khí và kiểm định khả năng vận hành. Theo kế hoạch, các kỹ sư sẽ chính thức trình diễn khả năng của robot rắn tại Triển lãm máy tự động thương mại tổ chức tại Munich từ ngày 3 tháng 6 sắp tới. Giai đoạn tiếp theo của dự án là thiết kế hệ thống vận hành robot trên nền tảng di động hoặc đường ray cho phép nó có thể tiến sâu hơn nữa đến các vị trí trong cánh máy bay. Theo kế hoạch, những mẫu robot sẽ chính thức được đưa vào sử dụng rộng rãi vào cuối năm nay.



Mô phỏng cách thức hoạt động của robot rắn (màu xanh lá cây) khi làm việc tại những vị trí chật hẹp bên trong cánh máy bay. Nguồn: Internet

Ngày 28/4/2014, ĐHQG-HCM đã tổ chức công bố quyết định của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc bổ nhiệm Ban Giám đốc Trung tâm GDQP&ANSV, theo đó, Th.S Trịnh Tấn Hoài được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm, Đại tá Nguyễn Tấn Hưng và Đại tá Nguyễn Văn Cừ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm kể từ ngày 21/4/2014.

Giúp sinh viên có trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc

Trung tâm GDQP&ANSV



PGS.TS Phan Thanh Bình, Giám đốc ĐHQG-HCM trao quyết định bổ nhiệm và giao nhiệm vụ cho Ban Giám đốc Trung tâm GDQP&ANSV.

P hát biểu giao nhiệm vụ tại buổi Lễ, PGS.TS Phan Thanh Bình, Giám đốc ĐHQG-HCM đánh giá cao thành quả và vai trò lãnh đạo của Ban Giám đốc Trung tâm trong nhiệm kỳ qua, đồng thời đặt niềm tin và giao nhiệm vụ cho lãnh đạo Trung tâm trong việc bám sát nội dung đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chủ động, linh hoạt trong đào tạo; tổ chức tốt công tác quản lý và giảng dạy; thực hiện đánh giá công tác đào tạo cũng như tăng cường nghiên cứu khoa học, nâng cao nghiệp vụ sư phạm

và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên của đơn vị. Đặc biệt, Giám đốc ĐHQG-HCM nhấn mạnh vai trò của Trung tâm GDQP&ANSV trong việc xây dựng cho sinh viên ý thức và trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Giám đốc cho rằng cùng với các trường thành viên và Trung tâm Lý luận Chính trị, Trung tâm GDQP&ANSV là một trong 3 mảng giáo dục đào tạo lớn giúp sinh viên ĐHQG-HCM khi ra trường vừa có chuyên môn tốt, vừa có khả năng tư duy lý luận vừa trở thành người công dân biết đóng góp cho xã hội. Nhân dịp này, Giám đốc ĐHQG-HCM cũng đã gửi lời cảm ơn sự quan tâm, động viên, giúp đỡ của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 và Bộ Tư

lệnh Tp.HCM đối với Trung tâm GDQP&ANSV trong suốt thời gian qua.

Thay mặt Ban Giám đốc Trung tâm, Th.S. Trịnh Tấn Hoài cảm ơn sự tín nhiệm của Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQG-HCM và các đồng nghiệp; đồng thời hứa sẽ cụ thể hóa những nhiệm vụ được giao và lãnh đạo Trung tâm ngày càng phát triển.

Tham dự buổi lễ có đại diện Bộ tư lệnh Quân Khu 7, Bộ Tư lệnh Tp.HCM; lãnh đạo ĐHQG-HCM, các Ban chức năng ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM cùng tập thể cán bộ công nhân viên Trung tâm GDQP&ANSV ĐHQG-HCM.

Ban Giám đốc Trung tâm GDQP&ANSV tặng hoa cảm ơn sự quan tâm, ủng hộ của lãnh đạo các cấp.





RẠP HÁT - NÉT VĂN HÓA THỊ DÂN SÀI GÒN XƯA

Như Bình

Trước năm 1975, ở Sài Gòn - Chợ Lớn có rất nhiều rạp hát, chỉ nội kể tên từng rạp thôi ta đã cảm thấy choáng. Có lẽ phải nhiều rạp như vậy mới đủ phục vụ cho mọi thành phần, mọi giai cấp của một hòn ngọc Viễn Đông lúc bấy giờ và cũng có lẽ không người Sài Gòn nào dám tự hào đã đến hết các rạp hát trên mảnh đất phồn hoa đô hội này! Theo một thống kê chưa đầy đủ thì Sài Gòn - Chợ Lớn có hơn 60 rạp hát lớn nhỏ phân bố khắp mọi góc ngách của đô thành, trong đó, hơn nửa rạp (60%) được phân bố ở Chợ Lớn. Rạp hát theo nhiều người gọi là Hí Viện - nhất là người Hoa, còn người Việt thì gọi ngược lại. Người Hoa đến rạp hát gọi là đi nhìn những người diễn trò cho nhiều người khác vui, còn người Việt thì gọi là đi xem hát bóng (xem hình người diễn xuất trong phim). Khi ra khỏi rạp hát ai cũng đề vui vẻ với những cái kết có hậu của phim. Rạp hát thời kỳ này có hai hệ thống rạp trình chiếu khác nhau. Hệ thống rạp thường lệ có giờ xuất hẳn hoi và hệ thống rạp thường trực chiếu liên tu bất tận, ai vô ra bất cứ lúc nào cũng được.

RẠP HÁT NHƯ NẮM MỘC SAU MƯA

Đô thành Sài Gòn có hơn 60 rạp hát lớn nhỏ mọc chen chúc nhau san sát chẳng khác gì như nắm mộc sau mưa. Khu vực Chợ Lớn tính sơ sơ đã có hơn 22 rạp do người Hoa xây dựng. Được người Hoa xây dựng sớm nhất là

rạp Đại Quang trên nền tổng đốc Đỗ Hữu Quang (đường Châu Văn Liêm ngày nay) chuyên chiếu "nước nhất" phim quyền cước mới nhập từ hãng SB (Shaw Brother) và Gia Hòa bên Hong Kong, giá vé xem phim khá mắc mỏ nhưng được cái tương đối sạch sẽ và có chút trật tự. Về sau này rạp Đại Quang là rạp Cinema 3B. Sau đó, họ cho xây dựng thêm rạp WaWa theo kiến trúc của nhà hát phương Tây gần cầu Palikao (đường Ngô Nhân Tịnh ngày nay), khán giả ngồi khán phòng lịch sự, tiện ích xem ca Tiều, hát Quảng. Tiếp theo người Hoa lại cho xây dựng thêm rạp Hào Huê chuyên diễn tuồng Tàu phục vụ khán giả. Thời kỳ điện ảnh thịnh hành người Hoa lại tiếp tục cho thiết lập rạp hát Palais Royal, người Việt gọi là rạp Hoàng Cung nằm trên đường Triệu Quang Phục (rạp Hoàng Cung ngày nay là Cơ sở 2 Trung tâm văn hóa quận 5), theo đánh giá thì đây là rạp thuộc loại "hạng bét" chuyên chiếu phim kiếm hiệp cũ mèm. Một đoạn thời gian sau, một loạt các rạp hát khác ra đời như rạp Samtor trên đường Lương Nhữ Học, rạp Khoái Lạc trên đường Hà Tôn Quyền, rạp Trung Hưng trên đường Đồng Khánh (nay là Trần Hưng Đạo), rạp Vĩnh Khánh trên bến Lê Quang Liêm (đường Trần Văn Kiêu ngày nay).

Thời hậu Pháp, người Hoa lại tiếp tục đầu tư lớn vào rạp hát, họ cho xây dựng hàng loạt các rạp hát lớn như Oscar, Palace, Capitol, Tân Việt, Lệ Thanh trên

đường Đồng Khánh, Victory (sau đổi tên thành Lê Ngọc), rạp Thủ Đô trên đường Tổng đốc Phương, rạp Đô Thành (bên hông chợ Kim Biên) trên đường Vạn Tượng. Rạp Lê Ngọc bắt đầu nổi tiếng từ năm 1973 khi trình chiếu ra mắt phim "Đường Sơn đại huynh" với ngôi sao Lý Tiểu Long đóng vai chính. Khán giả tới rạp phải xếp hàng dài để mua vé xem từng suất phim trình diễn võ nghệ Lý Tiểu Long. Kế tiếp, công chiếu các phim "Tình võ môn", "Mãnh long quá giang", "Long tranh hổ đấu", "Trò chơi sinh tử" đều do Lý Tiểu Long thủ diễn vai chính. Phim nào cũng gây tiếng vang lớn, ăn khách mạnh, cả tuần khán giả vào xem phim chật rạp. Một hiện tượng chưa từng thấy. Lý Tiểu Long trở thành thần tượng điện ảnh trong lòng người hâm mộ Sài Gòn - Chợ Lớn từ lúc đó cho đến tận bây giờ.

Người Việt cũng cho xây dựng rạp hát Casino Chợ Lớn trên đường Tổng đốc Phương rất khang trang với ghế ngồi bọc nệm. Như vậy trên đoạn đường ngắn Tổng đốc Phương có đến tận 4 rạp hát và nếu tính về độ phân bố thì quận 5 có nhiều rạp hát nhất thành phố. Ngoài ra còn có các rạp Tân Bình chuyên chiếu phim Ấn Độ nổi tiếng Việt với các phim nổi tiếng như "Sữa rừng thay sữa mẹ", "Tarzan về thành", rạp Hương Bình, rạp Tân Lạc (hay còn gọi là Hồng Liên) chuyên chiếu "nước ba, nước bốn" phim quyền cước Hong Kong, rạp này chuyên

chiếu phim Tàu chuyển âm tiếng Việt. Đặc biệt của rạp này là rất nhiều con nít được người lớn dắt theo, rạp Quốc Thái (người Việt làm chủ) chuyên chiếu phim Pháp - Mỹ, rạp Phi Long (do người Ấn làm chủ) nay là nhà sách Lý Thái Tổ thuộc công ty Fahasa...

Nhìn chung, các rạp hát được xây dựng từ thời Pháp thuộc chuyên chiếu phim trắng đen vô hiệp trên màn ảnh nhỏ, hình ảnh không được tốt do chiếu đi chiếu lại nhiều lần nên bị xước, phim không có phụ đề tiếng Việt nên nhiều khi người Việt có lỗ chân vào xem thì phải đoán mò mới hiểu rõ nội dung. Phần lớn phim có chủ đề kém hấp dẫn.

Pháp cũng cho xây dựng một loạt các công trình giải trí phục vụ quân dân và gia đình cũng với giới thượng lưu thân Pháp. Sài Gòn xưa có rạp Cinéma Catinat chiếu thường trực, rạp nằm trong hành lang (passage) nối liền

đường Tự Do (Catinat) sang đường Nguyễn Huệ (Charner). Đây là rạp chiếu phim thường trực đầu tiên ở Việt Nam, và cũng là rạp chiếu phim thường trực đầu tiên ở Đông Dương. Về sau rạp chuyển đổi thành phòng trà ca nhạc với nhiều tên như Au Chalet rồi Đêm Màu Hồng, nơi ra mắt của ban nhạc Phượng Hoàng thời kỳ trước khi nhập với ca sĩ Elvis Phương.

Năm 1960 rạp Kinh Đô được xây trên đường Lê Văn Duyệt. Rạp Kinh Đô mới khá hiện đại và đẹp. Máy chiếu phim và máy lạnh đều thuộc loại mới nhất. Khoảng năm 1961, Tòa Đại sứ Hoa Kỳ mượn rạp Kinh Đô làm nơi chiếu phim cho nhân viên và gia đình làm việc ở Sài Gòn đến xem. Rạp Long Phụng nằm trên đường Gia Long (bây giờ là Lý Tự Trọng) chuyên trị dòng phim thần thoại ca vũ nhạc Ấn Độ. Năm 1962, trên đường Nguyễn

Huệ xuất hiện rạp Rex, Rex là rạp xịn nhất thủ đô Sài Gòn, được quảng cáo là "Rạp chiếu bóng tối tân nhất Việt Nam" thời đó. Rạp Lê Lợi đường Lê Thánh Tôn gần chợ Bến Thành, khách hàng thường xuyên của rạp Lê Lợi là những sinh viên, học sinh vì rạp chiếu phim cũ nhưng lại hay và giá vé rất nhẹ. Cũng rất gần với rạp Lê Lợi trên đường Lê Thánh Tôn là rạp Vĩnh Lợi trên đường Lê Lợi, bên cạnh Bệnh viện Sài Gòn, ngay khu vực Chợ Bến Thành. Rạp Quốc Thanh nằm trên đường Nguyễn Trãi, bên hông Tổng Nha Cảnh sát Quốc gia. Rạp Khải Hoàn ngay góc Cống Quỳnh và Phạm Ngũ Lão, thường chiếu phim Tây. Trên đường Phạm Ngũ Lão còn có rạp Thanh Bình. Từ rạp Khải Hoàn ở Cống Quỳnh đi đường tắt, băng ngang qua chợ Thái Bình, chỉ mất vài phút là có thể chui vào rạp Thanh Bình xem phim. Sau này còn có rạp Thăng Long ngay trên đường Cống Quỳnh. Bên hông chợ là Tân Định là rạp Modern và mặt trước cửa chợ là rạp Kinh Thành, hai rạp bình dân này thay phiên nhau chiếu phim Ấn Độ và phim cao bồi. Nếu Sài Gòn có Casino Saigon thì Tân Định cũng có Casino Dakao. Tuy không nổi tiếng bằng người anh em bà con ở đường Pasteur nhưng rạp Casino Đa Kao trên đường Đinh Tiên Hoàng tương đối khang trang, phim khá chọn lọc, giá cả lại nhẹ nhàng và địa điểm lại rất thuận tiện vì nằm gần Cầu Bông. Đường Cao Thắng có rạp nhỏ



mang tên Đại Đồng, chuyên chiếu phim cũ nhưng khá chọn lọc, giá cả thật nhẹ nhàng, địa điểm rất thuận tiện. Gần đó còn có rạp Việt Long cũng nằm trên đường Cao Thắng. Rạp Rex đường Nguyễn Công Trứ chiếu những phim cao bồi, Tarzan, Zoro... phim cũ, chiếu đi chiếu lại nhiều lần nhưng vẫn có người đến xem. Ngoài ra còn có rạp Asam, Majestic, Alliance Francaise, Vĩnh Lợi, Nam Việt, Hồng Bàng, Cathay, Kim Châu, Long Thuận, Olympic, Văn Càn, Đại Đồng, Cẩm Vân (Phan Đình Phùng, Phú Nhuận), Cao Đồng Hưng (Bạch Đằng, Bình Thạnh), Lạc Xuân (Nguyễn Văn Nghi, Gò Vấp), Đông Nhì (Lê Quang Định, Gò Vấp), Đại Lợi (Phạm Văn Hai, Tân Bình), Tân Mỹ (Trần Xuân Soạn, quận 7), rạp Văn Hoa, Văn Lang, Nam Quang, Long Vân, Thanh Vân, Minh Châu, Mỹ Đô, Thành Chung, Hùng Vương, Kha Lạc, Lido...

Khán giả đã được mãn nhãn với một số phim nổi tiếng kinh điển được các rạp hát thời này trình chiếu thời kỳ này như: Casablanca, Gone with the wind (Cuốn theo chiều gió), Roman Holyday (Vacance Romaine - Nghỉ Hè La Mã), Bác sĩ Zhivago, City Lights (Ánh đèn đô thị), Love Story (Chuyện tình)...

CÁC CHIÊU TRÒ CÂU KHÁCH

Với sự xuất hiện ồ ạt và mật độ dày đặc như thế, các rạp hát

phải có các chiêu trò để lôi kéo khách vào rạp. Bình thường nhất là trước cửa rạp người ta thường hay dựng các ban-nơ quảng cáo vẽ hình các diễn viên chính với những pha gay cấn, hấp dẫn trong phim đang chiếu. Nếu có người dùng chân tiến vào rạp coi những tấm hình này thì nhân viên lại phát thêm tờ rơi in hình vai chính và tóm lược nội dung cốt truyện để thu hút họ, khiến họ phải mua vé vào rạp xem phim. Cạnh tranh hơn, những rạp mới được xây dựng sau này còn trang bị thêm màn ảnh lớn, gọi là Cinemascope (màn ảnh đại vĩ tuyến), màu Eastmancolor, gắn máy lạnh tối tân, ghế được bọc nệm mềm mại khiến những rạp nhỏ, xưa, với máy chiếu kêu lạch xạch, quạt trần thổi vù vù, dần dần ê khách. Nhiều rạp lại khuyến mãi chiếu hai phim thường trực để câu khán giả như rạp Tân Lạc, Hương Bình, Quốc Thái. Lại có rạp nắm bắt thị hiếu của khán giả thích xem phim thể loại nào rồi trình chiếu suốt cả tuần, sau lại đổi phim khác như Lệ Thanh, Thủ Đô, cũng có rạp mời đoàn hát về thay đổi không khí, tạo tính hấp dẫn...

VÀNG SON MỘT THUỞ

Theo quỹ đạo vận động, thời thịnh hành của rạp hát đô thành Sài Gòn dần đi vào thoái trào, trì trệ. Nhiều rạp hát hoạt động không hiệu quả phải đóng cửa. Rạp WaWa lỗi thời trở thành xưởng sản xuất lon thiếc. Rạp

Khoái Lạc, Trung Hưng, Vĩnh Khánh... đóng cửa do tiện ích tệ, ghế gỗ thô cứng. Casino Chợ Lớn bị bán cho người Hoa để xây dựng khách sạn Phương Hoàng trên đường Châu Văn Liêm ngày nay. Rạp Hoàng Cung nay là Cơ sở 2 Trung tâm văn hóa quận 5 do rạp thuộc loại "hạng bét" chuyên chiếu phim kiếm hiệp cũ...

Sau ngày giải phóng các rạp hát ngưng chiếu các phim tư bản, nhà nước quốc hữu hóa các rạp hát. Khán giả Chợ Lớn xem phim Xã hội chủ nghĩa trong các rạp hát mang tên Văn Cỏ, Đống Đa, Hướng Dương, Hoàn Kiếm, Toàn Thắng... Rạp Thủ Đô trở lại hát cải lương, ca kịch. Nhưng lần hồi các rạp xuống cấp, phim chiếu kém hấp dẫn dần đến thưa thớt khán giả. Từ năm 1985, các rạp hát Chợ Lớn trở thành các điểm chiếu video, màn ảnh rộng, thời kỳ phim ăn liền một số rạp hát trở nên sôi động, khán giả đến xem khá đông, sau đó phong trào người người làm phim, nhà nhà làm phim chiếu rạp này cũng lụi tàn. Các rạp hát chỉ sáng đèn vào mỗi khi chiếu phim hài Việt Nam nhân dịp Tết rồi tối trở lại tối tăm lưu niên. Các rạp hát giờ đây đa phần trở thành trung tâm giải trí thương mại, khách sạn, bãi xe, thương xá, hộp đêm, võ đường, nhà sách, chung cư... Ngày nay phổ biến các loại vui chơi giải trí hiện đại, tối tân, người dân không còn thú vui đi vào rạp hát xem xine như trước nữa. Một nét văn hóa thị dân biến mất!



CHÂN QUÊ

Nhật Bình

Cháo Cóc

Có lẽ trong chúng ta, nhất là đối với những ai có một tuổi thơ êm đềm bên lũy tre, bờ ao, giếng nước, ruộng lúa hẳn sẽ không ai là không biết đến con cóc hình dạng xù xì, xấu xí đến phát kinh. Sao mà nó xấu đến nhường ấy nhỉ? Nó nặng nề, ì à ì ạch, lúc nào cũng ngồi chồm hổm, mắt thì cú giương ra nhìn trừng trừng, da đen xì xì, lại sù sù, mụn không là mụn, tằm quá. Nhìn thôi cũng đã thấy sợ chết khiếp rồi.

“**C**on cóc là cậu ông trời; Hễ ai đánh nó thì trời đánh cho”, lũ chúng tôi từ thuở nhỏ đã được nghe ông bà, cha mẹ răn dạy như vậy và cảm không được chạm đến con cóc bởi trên mình nó có những mụn mủ có chất nhựa nhầy nhầy, nhớt nhớt, nếu chạm phải hóa hủi không thể nào chữa được. Nhưng đến khi đi học tiểu học tôi lại được nghe kể chuyện cổ tích "Cóc kiện trời" đầy thú vị, oai hùng và hấp dẫn, khác hẳn với những gì đã mình đã hình dung và tưởng tượng lúc trước. Chuyện kể vào thời xa xưa vì trời nắng hạn đã lâu làm cho mọi sinh linh đồ thần, con cóc mới quyết định tìm đường lên trời để làm rõ thực hư, sau một hồi đại chiến với Thiên Lôi, cóc và các bạn của mình đã giành chiến thắng, Ngọc Hoàng nhận ra lỗi của mình nên sai Thần Mưa làm phép phun mưa cứu nguy cho muôn loài. Câu chuyện tưởng chừng như chỉ đơn giản giải thích một hiện tượng thiên nhiên là sau khi cóc nghiên răng thì trời mưa nhưng đằng sau xa hơn chính là đề cao sự đoàn kết, chính nghĩa. Truyện cũng khuyên người ta nên bảo vệ cóc là loài động vật tuy xấu xí nhưng có ích. Tất cả đó chỉ là chuyện tuổi thơ bé bỏng, là chuyện sách vở chữ nghĩa của tuổi học trò, còn trên thực tế thì con cóc nho nhỏ xấu xí kia lại là một món ăn dân gian dân dã rất đậm đà, chân quê.

Muốn có được một mẻ cóc thật ngon để chế biến thành những món ăn "huang đồng gió nội" thì phải đợi đến khi tiết trời chuyển mưa. Trời sa mưa giông, nước như thác lũ trút xuống những cánh đồng mênh mông



trái dài tấp tít để rồi chập choạng tối, lúc vàng dương chỉ còn leo lét vài tia sáng cuối cùng thì thôi rồi, khắp mọi nơi đều inh ỏi, vang động những tiếng kêu như náo lòng, náo ruột nhưng lại man mác mùi cau hương lúa đồng nội của lũ ếch, lũ nhái, cóc, ếch ương, chấu chàng, chăng hiu... Khi ấy, không biết do ai truyền miệng mà lũ trẻ chúng tôi lại cứ hay "lái nhái" suốt ngày bài ca: "Trời mưa cóc nhái chết sàu; Ếnh ương đi cưỡi nhái bầu không ung; Chăng hiu đứng dựa sau lưng; Khều khều móc móc cứ ung cho rồi".

Cóc cũng như giống như loài ếch nhái, nó là một loại động vật vừa nước mà vừa cạn. Cứ vào mùa mưa, sau khi dứt đuôi, cóc ở dưới nước lên bờ sống và những con cóc đến tuổi trưởng thành sẽ tìm cho mình người bạn đời để mơ chuyện trăm năm. Những bậc cha chú cứ luôn luôn bảo rằng những tiếng kêu thâu đêm ấy là những tiếng gọi bạn tình nỉ non, da diết, lúc thì ai oán, có lúc như đau đớn la oai oái, có lúc như thở dài, có lúc như rên rỉ, có lúc như nhõng nhẽo... tất cả chỉ để tạo nên tiếng nói của tình yêu. Thế nhưng, cuộc yêu đang giai



đoạn cao trào với những nhịp đập chung tình giữa khung cảnh thiên nhiên thi vị, lãng mạn thì đúng vào lúc này, một cuộc "bó ráp" diễn ra hoành tráng. Mấy đứa con nít không dẫn được sự hưng phấn nên rủ nhau lẻ tẻ trốn người lớn đi bắt cóc trước, chúng cõn trần trùng trục, chỉ mặc độc một cái quần cộc ngắn cùn cốn, dầm mưa, lội nước, xách theo đèn và một cái giỏ đeo ở bên hông, có khi còn mang theo một cái xiên thật dài rón rén tìm đến những chỗ nào phát ra tiếng kêu, khi phát hiện ra "con mồi" thì chúng dùng xiên xiên từng con một hoặc sống xoài ra để chộp, ta nhìn cứ như một cuộc thi đấu vật vậy. Nhớ có lần, vì buồn ngủ, có đứa hoa mắt, miệng bảo khế mọi người yên lặng, đi nhón chân, dùng chĩa đâm một cái xục, rồi

reo lên bảo là trứng ếch bự rồi. Xem lại, hóa ra là cục đất, liền cho là ma nhát, cả bọn chạy có cờ.

Những cuộc vây bắt như vậy chưa được tính là gì, phải đợi đến khi những thanh niên trai tráng hay những người lớn tổ chức thành một đội quân thiện chiến đầy kinh nghiệm đi săn cóc nhái. Họ lặng lẽ dưới mưa, dàn hàng ngang chú ý lắng nghe và quan sát thật kỹ ở ruộng hay bên bờ đê hoặc một vùng ao hồ, sông suối nào đó. Chỉ một chốc là họ biết ngay ổ cóc nhái nằm ở đâu. Vẫn cứ lặng lẽ, họ vây tròn chiếu những ánh đèn khiến lũ cóc chói mắt để dễ bắt, những con cóc bắt cặp với nhau, cặp nào cặp nấy cứ đi ã ã đi ã ã nháy để tìm nơi chốn nhưng có một điều là không có một cặp đôi cóc nào chịu rời nhau dù có bị sút đầu, mẻ trán, gãy chân, gãy cẳng dù có bị chết. Chỉ trong chốc lát không một cặp cóc nào trốn thoát, mười cặp thì cả mười bị tóm ! Tối đây, ta chợt nhớ đến những vần thơ của thi sĩ Xuân Diệu "Yêu là chết ở trong lòng một ít". Có lẽ vì thế mà bậc tiền bối Vũ Bằng đã phải thốt lên: "Với loài cóc, yêu là chết thực sự, chết đứt đứt, chết toàn diện, chết giấy lên đành ã ã; nhưng không hề gì, ở trong thùng, trong vỏ chùng vẫn song ca bản nhạc mê ly. Vì thế, đừng tưởng ăn thế này là chỉ ăn thịt cóc mà thôi, nhưng chính là ta ăn hương thơm đồng ruộng, ăn những bản nhạc dân ca, ăn bao nhiêu cuộc ân tình ra rít vào lòng...". Trời ơi, sao tinh túy say đời đến vậy !

Cóc được bắt đem về nhà là đến lượt các bà, các mẹ, các chị phân loại thành cóc để ăn và cóc để bán. Cóc ngon theo nhiều người đi trước truyền tai nhau

phải là những con cóc đen và mập, cóc bụng đỏ là cóc bệnh, ăn "nhạt như nước ốc", chỉ để ăn ở nhà, bán không ai mua, số cóc ấy được coi là một chiến lợi phẩm nho nhỏ để cả nhà nhâm nhi, nhưng đôi lúc chơi sang, cả nhà làm một bữa cóc thiệt ngon cho bố công đi bắt cực khổ cả đêm. Cóc được chặt đầu, lột da sáng hôm sau đưa ra chợ bán, cũng có khi cóc để sống cột thành chùm chực con cho mọi người lựa chọn. Cóc được mọi người ưa thích và chọn mua nhất là loại cóc bự, có nhiều mụn đen ở trên lưng, chân vàng, sáng...

Thịt cóc màu trắng ngà, thớ nhỏ, săn chắc mà ráo, sau khi chế biến thì thịt mềm, nhai sừn sực và có vị ngọt đậm đà chứ không phải ngọt như thịt ngan, thịt ngỗng, ăn ngon hơn cả thịt bò, thịt dê và cả thịt gà. Cóc có thể được chế biến thành nhiều món, có thể phi hành tỏi cho dậy mùi thơm rồi cho thịt cóc vào xào, hoặc cóc tẩm ướp gia vị rồi cho vào chiên giòn, hương thơm phảng phất trong không khí quyến rũ khứu giác khiến ta

không thể cầm được phải nuốt khan vài tiếng. Nhìn thịt cóc giòn vàng, đem bỏ ra đĩa rồi thêm ít tiêu, ít xả ớt vào rồi thưởng thức, một hương vị lạ ngon ngọt, thơm thơm, man mát như thể thịt có ướp hương ướp hoa, lúc ấy nhắm nháp thêm một chút để đưa cay nữa thì thật sung sướng cái ông thần khẩu!

Tuy nhiên, thịt cóc chiên giòn hay xào, nấu canh thì vẫn chưa được tính là ngon nhất. Ngon nhất và lôi cuốn, hấp dẫn nhất phải kể đến là món cháo. Thịt cóc có thể luộc chung với cháo, cũng có thể thịt cóc xào riêng rồi mới ăn chung với cháo, cách nào cũng được. Cháo cóc ăn vừa thơm vừa ngọt tự nhiên rất mát và giải nhiệt, vị thanh mà không ngấy. Thịt cóc rất bổ và dinh dưỡng, các bà mẹ dưới quê thương con gầy yếu xanh xao nhưng không gia đình hàn vi có điều kiện mua đồ ăn tẩm bổ cho con nên chỉ biết bắt cóc làm thịt nấu cháo cho con ăn hy vọng con sẽ không còn còi xương suy dinh dưỡng nữa. Lúc ấy ta thấy thương thay một tấm lòng

bao dung, yêu thương vô bờ bến của đấng mẹ cha.

Để có được một nồi cháo cóc ngon thì khâu đầu tiên là cắt bỏ đầu, lột da, bỏ hết bộ lòng ruột vì sợ làm không kỹ có trứng cóc còn sót lại và dùng để đập mật ăn sẽ bị ngộ độc gây chết người, còn thịt thì làm sạch, chặt bỏ chân, có thể cóc sẽ được chặt thành từng miếng vừa ăn hoặc sẽ được băm nhuyễn rồi tẩm ướp gia vị. Thịt cóc cũng tối kỵ củi cà và khoai mì, nấu thịt cóc với cây cà tím hay ăn thịt cóc lẫn với khoai mì rất độc, dễ chết người. Bắc nồi cháo lên bếp để lửa riu riu cho cháo nhừ, đôi khi có người lại cho thêm đậu xanh vào cho ngon. Tiếp sau đó bắc chảo lên bếp rồi đổ thịt cóc vào xào. Khi thịt cóc chín, trút thịt vào nồi cháo và nêm thêm bột ngọt, nước mắm, hạt nêm cho vừa ăn, bỏ hành vào cho thơm và đặc biệt ăn cháo có nhiều tiêu mới ngon. Mọi người quây quần bên nồi cháo, mùi cháo xông lên thơm nức mũi. Mỗi người một chén, thổi qua vài cái, húp nghe thật kêu, không cần dùng muỗng. Ăn xong chén này múc thêm chén khác, đến khi cạn đáy nồi thì thôi.

Lú trẻ chúng tôi ngày ấy biết gì là ẩm thực, chỉ biết mình trần chân không lội bùn đất đi soi, trên đầu thì mưa lất phất, thỉnh thoảng một làn gió ulla về làm lạnh tê cả người. Tiếng chó sủa xa xa sao mà hiu hắt nên được ăn một vài chén cháo cóc đêm khuya trong đó có công sức của mình thì thú vị vô cùng. Giờ đây, trên đường phố Sài Gòn, lâu lâu ta thấy có người rao bán cóc vàng nấu cháo thơm ngon, chợt thấy lòng se sắt mới tơ lòng về món cháo cóc một thuở.



Thomas L.Friedman:

Hãy sống và tư duy như người dân nhập cư,
người lao động thủ công, doanh nhân và người bồi bàn

Lần thứ hai quay trở lại Việt Nam, diễn giả Thomas L.Friedman, tác giả cuốn sách nổi tiếng "Thế giới phẳng" đã có buổi trò chuyện với hơn 600 cán bộ, giảng viên, sinh viên ĐHQG-HCM về các vấn đề toàn cầu hóa, ảnh hưởng của sự bùng nổ thông tin trên toàn cầu; mối quan hệ giữa các quốc gia trong thế giới phẳng...



Lãnh đạo ĐHQG-HCM (ảnh trên) và Lãnh đạo Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM cảm ơn chuyến viếng thăm của ông Thomas L.Friedman.

Mở đầu bài nói chuyện của mình, nhà báo nổi tiếng người Mỹ này hóm hỉnh đặt ra câu hỏi: "Liệu những nhà sử học tương lai viết gì, nghĩ gì về những năm đầu thế kỷ 21 này? Đó là việc Trung Quốc trỗi dậy, đại suy thoái toàn cầu, vụ khủng bố 11/9 hay cuộc hôn nhân hoàng gia Anh giữa hoàng tử William và công nương Kate?" "Điều quan trọng nhất xảy ra đầu thế kỷ 21 chính là sự hợp nhất giữa toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghệ thông tin. Chính công nghệ thông tin thúc đẩy toàn cầu hóa và ngược lại toàn cầu hóa làm công nghệ thông tin phát triển" - Thomas L.Friedman nói.

Ông chia sẻ, vào thời điểm ông viết "Thế giới phẳng", nếu trung thực hơn thì ông phải đặt tên cuốn sách "Thế giới đang phẳng đi". "Nhưng nếu viết như thế thì có lẽ quyển sách sẽ không mấy thu hút độc giả và sẽ không được phát hành hơn 2 triệu bản như hiện nay. Nhưng đó là sự thật, thế giới đang phẳng đi và sau 10 năm kể từ khi "The World is Flat" xuất bản, thế giới ngày càng phẳng đi. Thế giới đang chuyển từ trạng thái kết nối sang siêu kết nối và từ liên kết nối lẫn



Diễn giả Thomas L.Friedman chia sẻ các vấn đề xung quanh "Thế giới phẳng".



Sinh viên Trần Thanh Phát đặt câu hỏi trao đổi với tác giả Thế giới phẳng".

nhau sang phụ thuộc lẫn nhau".

"Ảnh hưởng của việc này là đó có thể là thế giới tuyệt vời cho những người cải cách, những nhà doanh nhân nhưng sẽ rất khó khăn cho người lãnh đạo vì phải đối mặt, đối thoại nhiều chiều. Đó cũng là thế giới khó khăn cho người lao động vì trong thế giới phẳng như thế này thì những cái gì trung bình đã kết thúc rồi".

Ông chia sẻ thêm: "Tôi năm nay 60 tuổi rồi. Tôi thường hay nói với đứa con gái tôi là: Con ơi, thời bố phải tìm việc làm, thời của con phải là thời tạo công ăn việc làm. Đó là sự khác biệt rất lớn giữa hai thế hệ của chúng tôi".

Và để tồn tại tốt trong thế giới phẳng đó, ông đưa ra 4 lời khuyên cho cán bộ, sinh viên đó là: "Hãy

tư duy như người dân nhập cư, họ là những người luôn khao khát chiến thắng, khao khát thành công và vô cùng lạc quan. Hãy tư duy như người thợ thủ công, những người tạo ra những vật dụng chuyên biệt cho mình, tạo

ra một giá trị thặng dư cho sản phẩm. Hãy tư duy như những doanh nhân mới thành lập doanh nghiệp: tái suy nghĩ, tái học tập, tái thiết kế ra sản phẩm mới. Và hãy tư duy như người phục vụ bàn - những người vừa phải cung cấp thêm giá trị, vừa phải tư duy như những người kinh doanh làm ăn".

Trao đổi với sinh viên ĐHQG-HCM, các vấn đề như mức độ của sự bùng nổ thông tin, sự ảnh hưởng của nó đến các quốc gia trên thế giới; tác động của quá trình toàn cầu hóa đến các nước; cơ hội, thách thức của Việt Nam trong thế giới phẳng... đều được diễn giả Thomas L.Friedman phân tích rõ với những dẫn chứng cụ thể, sinh động, cung cấp cho sinh viên nhiều kiến thức mới mẻ.

Kết thúc buổi giao lưu, diễn giả Thomas Friedman nhấn mạnh Việt Nam cần phát huy những tiềm năng vốn có, đặc biệt là tiềm lực về con người. Theo ông, Việt Nam cần đặc biệt phát huy các vấn đề về giáo dục, cơ sở hạ tầng cũng như sự kết nối trong sự toàn cầu hóa. Ông mong muốn Việt Nam sẽ có nhiều thay đổi tích cực trong tương lai gần.

Thomas L.Friedman (sinh năm 1953) là nhà báo, nhà bình luận chính trị nổi tiếng người Mỹ, phụ trách một chuyên mục đối ngoại của tờ The New York Times. Ông đã có nhiều nghiên cứu sâu về quan hệ giữa các nước, về vấn đề Trung Đông, về toàn cầu hóa và các vấn đề môi trường.

Thomas L.Friedman đã 3 lần đoạt giải Pulitzer - 2 lần cho mảng Phóng sự quốc tế "International Reporting" (ca c năm 1983 và (năm 2002). Từ năm 2004, ông là thành viên của Hội đồng giải thưởng Pulitzer.

Ông cũng là tác giả của hàng loạt cuốn sách bán chạy nhất như Từ Beirut đến Jerusalem (1989), Chiếc Lexus và cây Ô liu (1999), Kinh độ và thái độ...



Nguyễn Lê Hoàng Hải: Chàng ca sĩ bán SIM

Chàng trai gương mặt thư sinh mới quật tung hội trường nhà điều hành ĐHQG-HCM trong đêm chung kết Liên hoan tiếng hát SV mở rộng 2014 (LHTHSV) đã được bạn bè đặt biệt danh mới: Ca sĩ bán sim. Chiến thắng thuyết phục với giọng hát được ca sĩ Hạ Trâm nhận xét là "mộc mạc và chân thành", Hoàng Hải đã trở thành quán quân của LHTHSV năm 2014.

Tuổi thơ hiền hòa

Hầu như những bạn trẻ có "tố chất" ca sĩ đều được khổ luyện từ nhỏ trong các nhà thiếu nhi. Với Hải thì không. Hải kể, bản thân mình được nghe nhạc từ nhỏ và tự nhiên yêu ca hát và nghe ca sĩ hát thì hát theo. Suốt những năm tháng thơ ấu ở Vĩnh Thạnh - Bình Định, Hải cùng với các bạn nhỏ thường hát cho mấy người già trong xóm nghe.

Hải kể, cứ chiều chiều bọn nhỏ lại đạp xe đi mời mấy người già tập trung lại trong nhà ông nội để nghe bọn trẻ hát và biểu diễn. Hải cùng với các bạn hàng xóm đi lượm ve chai bán lấy tiền để mua giấy màu làm đèn sân khấu. Ông nội của Hải hỗ trợ đám trẻ hết mình, từ việc đi sạc bình điện để "sân khấu" được tỏa sáng.

Không chỉ được sự hậu thuẫn từ ông nội từ nhỏ, Hải còn được sự hỗ trợ của ba và anh trai trong việc ca hát. Ba của Hải rất thích văn nghệ và đã cho hai anh em học đàn từ nhỏ. Cuối tuần cả gia đình lại lấy đàn, xong nòi ra ngồi gõ. Nhà có ba anh em thì ai cũng có tố chất văn nghệ sĩ, mẹ thì là người hay chê cha con Hải hát dở

nhưng cũng là khán giả trung thành và độc quyền nhất.

Chính những sự hậu thuẫn rất "đễ thương" từ gia đình đã khiến Hải thích ca hát. Trong suốt thời gian gia đình chuyển lên Đắc Lắc, mỗi lần về thăm ông nội Hải lại rủ đám nhỏ ca hát, rồi cho tới khi đậu đại học. Lần đầu tiên Hải hát trên một sân khấu đó là buổi sinh hoạt Tuần lễ công dân đầu khóa.

Khám phá chất giọng lạ

Bước vào cuộc thi LHTHSV

được sự dẫn dắt của ca sĩ Quốc Thiên, Hải đã học được nhiều kinh nghiệm hơn về giọng ca của mình. "Anh Quốc Thiên nói Hải có chất giọng hơi khàn" Hải kể. Đêm chung kết cả Quốc Thiên và Hải đều chọn chung một bài hát "Em của ngày hôm qua" để thể hiện. Hải rất lo lắng vì đây là một ca khúc "hit" nếu mình hát rồi thì phải khác đi. Từ lúc chọn bài cho tới lúc thi là 6 ngày nên cả hai thầy trò Quốc Thiên và Hoàng Hải đều phải ra sức tập luyện.

Tự nhận về bản thân của mình



Tiết mục Lá Cờ của Nguyễn Lê Hoàng Hải - giải nhất đơn ca

Trường ĐH Kinh tế - Luật

đoạt giải nhất liên hoan tiếng hát sinh viên ĐHQG-HCM mở rộng lần 9

Đêm 24/4, hội trường nhà điều hành ĐHQG-HCM bùng nổ với hơn 1000 khán giả tham dự vòng chung kết Liên hoan tiếng hát sinh viên ĐHQG-HCM mở rộng lần 9 (LHTHSV). Đêm chung kết với 9 tiết mục của 3 nhóm nhạc và 6 cá nhân của SV ĐHQG-HCM và các trường trong TPHCM đã thực sự đi vào lòng khán giả.



Tiết mục Hồi ức Trường Sơn của nhóm VNBEAT giải nhất nhóm ca

nhóm nhạc đã trình bày một ca khúc cách mạng và một ca khúc tự chọn. Kết quả chung cuộc, giải nhất đơn ca thuộc về thí sinh Nguyễn Lê Hoàng Hải trường ĐH Kinh tế - Luật (với ca khúc Lá cờ và Em của ngày hôm qua). Giải nhất nhóm ca thuộc về nhóm VNBEAT trường ĐH Kinh tế - Luật (Liên khúc Hồi ức Trường Sơn, Con Cò). Ngoài tiền mặt, các cá nhân, nhóm đạt giải nhất, nhì sẽ nhận được một học bổng âm nhạc toàn phần tại trường TED Sài Gòn.

LHTHSV năm 2014 thu hút sinh viên của 26 trường trong địa bàn TP.HCM tham gia. Đặc biệt, cuộc thi năm nay có một sự đổi mới, các thí sinh có cơ hội được tiếp xúc, tập luyện, học hỏi kinh nghiệm với những nhân vật quen thuộc, tài năng với vai trò huấn luyện viên bao gồm ca sĩ Quốc Thiên, Hạ Trâm, Nguyễn Đình Thanh Tâm.

Tại vòng chung kết, các thí sinh và

Các thí sinh nhận giải thưởng từ BTC



Hải bảo "Em có chất điên của em, lên sân khấu hãy cứ điên lên. Chính bản thân em cũng rụt rè khi chưa có khởi đầu, nhưng khởi đầu rồi thì cái điên sẽ lên".

Đêm chung kết LHTHSV 2014, cả hội trường như bùng nổ và nhún nhảy theo giọng hát của Hải. Không một ai nghĩ một chàng trai mảnh dẻ, rụt rè lại có

một sức lay động khán giả đến như vậy.

Trở về với cuộc sống hàng ngày, Hải vẫn đi học và đi bán SIM điện thoại, vì vậy nên bạn bè "thân thương" đặt cho biệt danh "Ca sĩ bán SIM". Nhiều bạn nhìn thấy Hải thì hú hét, nhờ vậy sau cuộc thi Hải cũng đã tự tin hơn.

Từ các gương mặt trẻ bước ra

từ sân chơi LHTHSV như Vũ Cát Tường, Trần Phương, Mạnh Nhân... biết đâu một ngày, chàng cử nhân Kinh tế - Luật lại đứng trên sân khấu ca hát như lời Hải nói "sau này có cơ hội thì em sẽ lấy ca hát làm nghề tay trái chứ giờ chưa nghĩ tới. Nhưng giải thưởng này đã là một kỷ niệm đầy ấn tượng của thời sinh viên".

ĐHQG-HCM: TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC THÊM NHIỀU NGÀNH MỚI

Ngày 17-18/5/2014, ĐHQG-HCM tổ chức tuyển sinh sau đại học đợt 1 năm 2014 với 100 ngành tuyển sinh trình độ thạc sĩ và 52 ngành xét tuyển nghiên cứu sinh tại các hội đồng: Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường ĐH Kinh tế - Luật, Trường ĐH Công nghệ Thông tin, Trường ĐH Quốc tế và Viện Môi trường & Tài nguyên.

Trong đó, có 8 ngành mới: Khoa học tính toán (Trường ĐH Bách khoa); Quan hệ quốc tế, Lưu trữ học, Đô thị học (Trường ĐH KHXH&NV); Luật dân sự và tổ tụng dân sự (Trường ĐH KT-L); Quản lý công (Trường ĐH Quốc tế) ở trình độ thạc sĩ và Công nghệ thông tin (Trường ĐH CNTT), Luật Kinh tế (Trường ĐH KT-L) ở trình độ tiến sĩ.

Trong đợt này, các ngành có số thí sinh đăng ký dự thi cao là: Khoa học máy tính, Quản trị kinh doanh, Quản lý xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (Trường ĐH BK); Khoa học Máy tính, Hệ thống thông tin, Công nghệ sinh học (Trường ĐH KHTN); Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Quản lý giáo dục (Trường ĐH KHXH&NV); Luật Kinh tế, Tài chính-Ngân hàng, Quản trị Kinh doanh, Luật dân sự và tổ tụng dân sự (Trường ĐH Kinh tế - Luật); Quản lý tài nguyên và môi trường (Viện MT&TN).

Hội đồng tuyển sinh sau đại học ĐHQG-HCM cho biết chỉ tiêu tuyển sinh đợt 1 năm 2014 cho cao học là 3.051 chỉ tiêu, nghiên cứu sinh là 270 chỉ tiêu. Đến thời điểm này, công tác chuẩn bị tại các Hội đồng tuyển sinh đã được thực hiện theo kế hoạch chung của ĐHQG-HCM.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI VÀ ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM ĐƯỢC XẾP VÀO TOP 200 CỦA CHÂU Á

Theo bảng xếp hạng đại học châu Á QS năm 2014 vừa được công bố, hai Đại học Quốc gia của Việt Nam được xếp vào top 200 của Châu Á. Trong đó Đại học Quốc gia Hà Nội xếp trong nhóm từ 161 - 170, Đại học Quốc gia TP.HCM xếp trong nhóm 191 - 200. Điều này cho thấy uy tín của hai ĐHQG Việt Nam theo đánh giá của các học giả châu Á đã tăng lên rõ rệt.

Được công bố thường niên từ năm 2009, Bảng xếp hạng ĐH QS(Quacquarelli Symond) chọn ra 300 trường ĐH hàng đầu châu Á, cung cấp một cái nhìn toàn cảnh về giáo dục đại học ở một trong những khu vực phát triển năng động dựa trên 9 tiêu chí: uy tín học thuật (từ bảng khảo sát toàn cầu), uy tín của trường (từ khảo sát toàn cầu), đội ngũ giảng viên: tỷ lệ giảng viên/ sinh viên, trích dẫn/ mỗi bài báo, số bài báo/ giảng viên, tỷ lệ giảng viên quốc tế, tỷ lệ sinh viên quốc tế, tỷ lệ trao đổi sinh viên trong nước, tỷ lệ trao đổi sinh viên ra nước ngoài.



Ngoài 2 cơ sở đào tạo đại học lớn có tên trong bảng "top 200", nếu tính trong "top 300" thì trường ĐH Bách khoa Hà Nội nằm trong nhóm từ 251-300.

Đứng đầu bảng xếp hạng toàn khu vực năm nay là ĐH Quốc gia Singapore, tiếp theo là Viện Khoa học và Công nghệ cao cấp Hàn Quốc, ĐH Hồng Kông, ĐH Quốc gia Seoul.

NHỮNG TÁM GƯƠNG BÌNH DỊ - TỎA SÁNG GIỮA ĐỜI THƯỜNG

Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển lãm "Những tám gương bình dị - Tỏa sáng giữa đời thường" tại các trường thành viên. Ngày 15/5/2014, trường Đại học Bách khoa khai mạc triển lãm giới thiệu đến cán bộ và sinh viên.

Triển lãm "Những tám gương bình dị - Tỏa sáng giữa đời thường" gồm có 60 gương sáng của thành phố, có nhiều đóng góp cho các hoạt động của nhà nước nói chung và thành phố nói riêng. Ngoài ra trong khuôn viên triển lãm sảnh A5, chúng ta còn bắt gặp những tám gương sáng của cán bộ, đảng viên, sinh viên các trường thành viên Đại học Quốc gia trong cuộc vận động "Học tập và làm theo tám gương Đạo đức Hồ Chí Minh".

Tại lễ khai mạc, có khoảng 500 sinh viên tham gia và tìm hiểu các gương sáng. Như Bác hồ từng nói "Một tám gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền". Vì thế, triển lãm là một hoạt động tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, sinh viên của trường nói riêng và của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh nói chung.